

Biểu mẫu 18

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - MARKETING

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2023 - 2024

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại							
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm	
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số	87	742	14.557	949	x	x	x	x
1	Khối ngành I					x	x	x	x
2	Khối ngành II					x	x	x	x
3	Khối ngành III	87	742	12.304	771	x	x	x	x
4	Khối ngành IV					x	x	x	x
5	Khối ngành V					x	x	x	x
6	Khối ngành VI					x	x	x	x
7	Khối ngành VII			2.253	178	x	x	x	x

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số	2.491	0,56	24,69	72,90	89,67
1	Khối ngành I					
2	Khối ngành II					
3	Khối ngành III	2.013	0,40	22,95	75,11	89,16
4	Khối ngành IV					
5	Khối ngành V					
6	Khối ngành VI					
7	Khối ngành VII	478	1,26	32,01	63,60	90,17

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)* 100

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

– Trình độ Tiên sĩ:

Nghiên cứu sinh ngành Quản trị kinh doanh năm 2023:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Phương pháp nghiên cứu 1	- Kiến thức: Môn học cung cấp các kiến thức chung về phương pháp nghiên cứu khoa học, được áp dụng phổ biến trong phân tích và dự báo trong kinh tế và kinh doanh. Cụ thể bao gồm: Giới thiệu chung về nghiên cứu khoa học; Tổng quan tình hình nghiên cứu; Phát triển câu hỏi nghiên cứu; Xây dựng khung lý thuyết; Các phương pháp nghiên cứu cơ bản: phương pháp định tính và định lượng; Xây dựng đề cương nghiên cứu các vấn đề thực tiễn của kinh tế và quản trị kinh doanh. - Kỹ năng: Kỹ năng đặt vấn đề và xây dựng mô hình kinh tế và phương pháp nghiên cứu; Học viên phải biết phương pháp để xây dựng mô hình kinh tế phù hợp với vấn đề thực tiễn trong kinh tế và quản trị kinh doanh. Biết vận dụng khai thác kết quả nghiên cứu đã có. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: yêu cầu học viên thực sự chuyên cần và có thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu.	2	01/10/2023 - 22/10/2023	Kiểm tra thường xuyên (Tỷ trọng 20%) Kiểm tra định kỳ (Tỷ trọng 30%) Tiểu luận kết thúc học phần (Tỷ trọng 50%)
2	Phương pháp nghiên cứu 2	- Kiến thức: Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về nghiên cứu định lượng; các phương pháp phân tích định lượng chuyên sâu, các khái niệm cơ bản trong mô hình định lượng; được áp dụng phổ biến trong phân tích và dự báo trong kinh tế và kinh doanh. Cụ thể bao gồm: phân tích mô tả khám phá; phân tích hồi qui đa biến ứng dụng, đánh giá về mô hình, các mô hình hồi quy với biến định tính và phân tích chính sách, phân tích nhân tố và dự báo kinh tế và kinh doanh với số liệu chuỗi thời gian. Phương pháp xây dựng mô hình định lượng trong nghiên cứu. Phần mềm EVIEWS, SPSS... được sử dụng để hỗ trợ thực hiện các nội dung này. Các vấn đề được đề cập cụ thể trong môn học bao gồm: dự báo nhu cầu sản phẩm, nghiên cứu phân khúc thị trường, phân tích chính sách, xác định các nhân tố chính phản ánh nhận thức đánh giá của khách hàng về sản phẩm, dịch vụ, dự báo	3	29/10/2023 - 03/12/2023	Kiểm tra thường xuyên (Tỷ trọng 20%) Kiểm tra định kỳ (Tỷ trọng 30%) Tiểu luận kết thúc học phần (Tỷ trọng 50%)

		kinh doanh dựa trên số liệu chuỗi thời gian: giá, doanh số...xây dựng đề cương nghiên cứu các vấn đề thực tiễn của kinh tế và kinh doanh - Kỹ năng: Kỹ năng khai thác và phân tích mô hình kinh tế lượng; Biết phân tích số liệu thống kê; Học viên phải biết phương pháp để xây dựng mô hình kinh tế lượng phù hợp với vấn đề thực tiễn trong kinh tế và quản trị kinh doanh. Kỹ năng sử dụng thành thạo phần mềm Eviews, Stata, SPSS: Nhập số liệu, xử lý số liệu, đọc và phân tích, dự báo dựa trên kết quả đạt được trên các phần mềm là một trong những kỹ năng cần thiết để học viên hoàn thành mục tiêu môn học. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: yêu cầu học viên thực sự chuyên cần và có thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu.			
3	Phương pháp nghiên cứu 3	- Kiến thức: Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về nghiên cứu định tính; Các đặc điểm của nghiên cứu định tính; Mục tiêu và trường hợp áp dụng - Kỹ năng: Nắm được các phương pháp thu thập dữ liệu định tính thông dụng như: Phỏng vấn, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống; nắm được đặc điểm và nguyên tắc trong phân tích dữ liệu định tính, biết mã hóa dữ liệu, sử dụng phương pháp KJ. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: yêu cầu học viên thực sự chuyên cần và có thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu.	3	10/12/2023-13/01/2024	Kiểm tra thường xuyên (Tỷ trọng 20%) Kiểm tra định kỳ (Tỷ trọng 30%) Tiểu luận kết thúc học phần (Tỷ trọng 50%)
4	Lý thuyết đương đại về Quản trị kinh doanh	Cung cấp cho NCS kiến thức mang tính lý luận chuyên sâu ở mức độ cao của ngành và chuyên ngành, giúp NCS nâng cao nhận thức và tiếp cận nền tảng lý thuyết hiện đại, cập nhật các xu hướng nghiên cứu mới đang thu hút mối quan tâm của cộng đồng khoa học về lĩnh vực kinh doanh và quản lý, cũng như cập nhật các xu hướng nghiên cứu mới đang thu hút mối quan tâm của cộng đồng khoa học.	3	25/02/2024 - 31/3/2024	Kiểm tra thường xuyên (Tỷ trọng 20%) Kiểm tra định kỳ (Tỷ trọng 30%) Tiểu luận kết thúc học phần (Tỷ trọng 50%)
5	Lý thuyết, nghiên cứu và thực hành quản trị doanh nghiệp	Đạt được hiểu biết chuyên sâu về lý thuyết quản trị doanh nghiệp, các mô hình, thông lệ quản trị doanh nghiệp và các vấn đề chính yếu có liên quan đến quản trị doanh nghiệp hiện đại. - Đạt được hiểu biết chuyên sâu về các thông lệ, đạo đức, tác động của quản trị doanh nghiệp đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.	3	14/4/2024 - 19/5/2024	Kiểm tra thường xuyên (Tỷ trọng 20%) Kiểm tra định kỳ (Tỷ trọng 30%) Tiểu luận kết thúc học phần (Tỷ trọng 50%)

		- Có năng lực tổng quan lý thuyết về quản trị doanh nghiệp phát hiện các lỗ hổng nghiên cứu ở các khía cạnh khác nhau quản trị doanh nghiệp và kết quả kinh doanh doanh nghiệp. - Có năng lực thiết kế các nghiên cứu chuyên sâu liên quan đến quản trị doanh nghiệp hiện đại và các vấn đề công ty gia đình, cơ cấu sở hữu, thu tóm và sáp nhập. - Có năng truyền đạt các kiến thức về quản trị doanh nghiệp cho bậc đại học và cao học.			
--	--	---	--	--	--

Nghiên cứu sinh ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2023:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá
1	Phương pháp nghiên cứu 1	- Kiến thức: Môn học cung cấp các kiến thức chung về phương pháp nghiên cứu khoa học, được áp dụng phổ biến trong phân tích và dự báo trong kinh tế và kinh doanh. Cụ thể bao gồm: Giới thiệu chung về nghiên cứu khoa học; Tổng quan tình hình nghiên cứu; Phát triển câu hỏi nghiên cứu; Xây dựng khung lý thuyết; Các phương pháp nghiên cứu cơ bản: phương pháp định tính và định lượng; Xây dựng đề cương nghiên cứu các vấn đề thực tiễn của kinh tế và quản trị kinh doanh. - Kỹ năng: Kỹ năng đặt vấn đề và xây dựng mô hình kinh tế và phương pháp nghiên cứu; Học viên phải biết phương pháp để xây dựng mô hình kinh tế phù hợp với vấn đề thực tiễn trong kinh tế và quản trị kinh doanh. Biết vận dụng khai thác kết quả nghiên cứu đã có. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: yêu cầu học viên thực sự chuyên cần và có thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu.	2	01/10/2023 - 22/10/2023	Kiểm tra thường xuyên (Tỷ trọng 20%) Kiểm tra định kỳ (Tỷ trọng 30%) Tiểu luận kết thúc học phần (Tỷ trọng 50%)
2	Phương pháp nghiên cứu 2	- Kiến thức: Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về nghiên cứu định lượng; các phương pháp phân tích định lượng chuyên sâu, các khái niệm cơ bản trong mô hình định lượng; được áp dụng phổ biến trong phân tích và dự báo trong kinh tế và kinh doanh. Cụ thể bao gồm: phân tích mô tả khám phá; phân tích hồi qui đa biến ứng dụng, đánh giá về mô hình, các mô hình hồi quy với biến định tính và phân tích chính sách, phân tích nhân tố và dự báo kinh tế và kinh doanh với số liệu chuỗi thời gian. Phương pháp xây dựng mô hình định lượng trong nghiên cứu. Phần mềm EVIEWS, SPSS... được	3	29/10/2023 - 03/12/2023	Kiểm tra thường xuyên (Tỷ trọng 20%) Kiểm tra định kỳ (Tỷ trọng 30%) Tiểu luận kết thúc học phần (Tỷ trọng 50%)

		sử dụng để hỗ trợ thực hiện các nội dung này. Các vấn đề được đề cập cụ thể trong môn học bao gồm: dự báo nhu cầu sản phẩm, nghiên cứu phân khúc thị trường, phân tích chính sách, xác định các nhân tố chính phản ánh nhận thức đánh giá của khách hàng về sản phẩm, dịch vụ, dự báo kinh doanh dựa trên số liệu chuỗi thời gian: giá, doanh số... xây dựng đề cương nghiên cứu các vấn đề thực tiễn của kinh tế và kinh doanh - Kỹ năng: Kỹ năng khai thác và phân tích mô hình kinh tế lượng; Biết phân tích số liệu thống kê; Học viên phải biết phương pháp để xây dựng mô hình kinh tế lượng phù hợp với vấn đề thực tiễn trong kinh tế và quản trị kinh doanh. Kỹ năng sử dụng thành thạo phần mềm Eviews, Stata, SPSS: Nhập số liệu, xử lý số liệu, đọc và phân tích, dự báo dựa trên kết quả đạt được trên các phần mềm là một trong những kỹ năng cần thiết để học viên hoàn thành mục tiêu môn học. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: yêu cầu học viên thực sự chuyên cần và có thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu.			
3	Phương pháp nghiên cứu 3	- Kiến thức: Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về nghiên cứu định tính; Các đặc điểm của nghiên cứu định tính; Mục tiêu và trường hợp áp dụng - Kỹ năng: Nắm được các phương pháp thu thập dữ liệu định tính thông dụng như: Phỏng vấn, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống; nắm được đặc điểm và nguyên tắc trong phân tích dữ liệu định tính, biết mã hóa dữ liệu, sử dụng phương pháp KJ. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: yêu cầu học viên thực sự chuyên cần và có thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu.	3	10/12/2023-13/01/2024	Kiểm tra thường xuyên (Tỷ trọng 20%) Kiểm tra định kỳ (Tỷ trọng 30%) Tiểu luận kết thúc học phần (Tỷ trọng 50%)
Phần chuyên sâu - Định hướng Tài chính công:					
4	Những vấn đề đương đại trong lãnh vực Tài chính công	Học phần sẽ nghiên cứu về những lý thuyết Tài chính công từ Cổ điển đến hiện đại, những quan điểm khác nhau về tài chính công hiện đại. Các mô hình tăng trưởng gắn với hoạt động của chính phủ trong thế giới hiện nay. Lược khảo các nghiên cứu thực nghiệm gần nhất về lĩnh vực tài chính công đương đại Các chủ đề chính: Lý thuyết tăng trưởng cổ điển, hiện đại,... trong lĩnh vực kinh tế học Chính sách tài khóa và tăng trưởng kinh tế Chi tiêu công, nợ công, thâm hụt, lạm phát ... và tăng trưởng kinh tế Thuế, cấu trúc thuế và tăng trưởng kinh tế	3	24/02/2024 - 30/3/2024	Lược khảo các nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm: 30% Trao đổi, thảo luận nhóm : 20% Đề cương nghiên cứu cá nhân (3 chương đầu: Tổng quan, cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu): 50%

		Học phần này đặc biệt thích hợp cho những nghiên cứu sinh định hướng nghiên cứu chuyên sâu về tài chính công để phục vụ cho công tác nghiên cứu chính sách hay nhà hoạch định chính sách tài chính công nói riêng và chính sách kinh tế nói chung.			
5	Phân cấp tài chính	Học phần phân cấp tài chính đưa ra một khuôn khổ nghiên cứu chuyên sâu về những khía cạnh cụ thể của chính sách tài khóa áp dụng cho một nền kinh tế mở trong điều kiện các biên số kinh tế chịu ảnh hưởng bởi các xu hướng hội nhập kinh tế. Các chủ đề nghiên cứu đi từ vấn đề cốt lõi của chính sách là những kênh truyền dẫn của chính sách đến những vấn đề tài khóa đương đại và gây tranh luận của chính sách như tài khóa và tăng trưởng, thuế tối ưu và những cải cách tài khóa đang diễn ra trên thế giới. chủ đề cuối cùng thảo luận về những khía cạnh chính sách tài khóa chủ chốt của Việt Nam hiện tại. Học phần phân cấp tài chính trong hội nhập kinh tế quốc tế đặc biệt thích hợp cho những nghiên cứu sinh định hướng nghiên cứu chuyên sâu về tài chính công để phục vụ cho công tác nghiên cứu chính sách hay nhà hoạch định chính sách tài khóa nói riêng và chính sách kinh tế nói chung. Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng: a) Về mặt kiến thức - Hiểu biết sâu về những định hướng nghiên cứu trên thế giới liên quan đến các khía cạnh của chính sách tài khóa; - Phát hiện khe hở nghiên cứu (nếu có) trong hướng nghiên cứu này. b) Về mặt kỹ năng - Có thể sử dụng phương pháp và công cụ nghiên cứu phù hợp với định hướng nghiên cứu về tài chính công và chính sách tài khóa. c) Về thái độ: Trung thực và tuân thủ các vấn đề đạo đức trong thực hiện nghiên cứu	3	13/4/2024 - 18/5/2024	Thảo luận nhóm và bài tập nhóm: 50% Tiểu luận cá nhân: 50%
Phần chuyên sâu - Định hướng Ngân hàng:					
6	Những vấn đề đương đại trong lĩnh vực ngân hàng	Học phần này giới thiệu cho nghiên cứu sinh những vấn đề nghiên cứu đương đại về ngân hàng, cụ thể là: Hướng nghiên cứu về rủi ro trong ngành ngân hàng; Hướng nghiên cứu về quản trị công ty trong ngành ngân hàng; Hướng nghiên cứu về đa dạng hóa hoạt động ngân hàng; Hướng nghiên cứu về tác động của khủng hoảng	3	25/02/24- 31/3/24	Lược khảo các nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm: 30% Trao đổi, thảo luận nhóm: 20% Đề cương nghiên cứu cá nhân (3 chương

		tài chính đến ngành ngân hàng			đầu: Tổng quan, cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu): 50%
7	Công nghệ tài chính và ứng dụng trong lĩnh vực ngân hàng	Học phần nhằm giới thiệu cho người học tập hợp khái niệm về Fintech, lịch sử phát triển của nó, các ứng dụng của Fintech trong ngành ngân hàng như thanh toán, cho vay, quản lý tài sản	3	14/4/24-19/5/24	Thảo luận nhóm và bài tập nhóm: 50% Tiểu luận cá nhân: 50%

Phân chuyên sâu - Định hướng Tài chính doanh nghiệp:

8	Những vấn đề đương đại trong lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp	Học phần giới thiệu cho học viên những vấn đề nghiên cứu mới về lý luận và thực tiễn trên thế giới và ở Việt Nam trong 5 năm gần nhất về lĩnh vực tài để giúp NCS có định hướng chuyên sâu trong thực hiện luận án tiến sĩ bao gồm phát hiện vấn đề mới (lý thuyết, thực tiễn) và giải quyết vấn đề một cách khoa học và hiệu quả.	3	24/02/24-30/3/24	Lược khảo các nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm: 30% Trao đổi, thảo luận nhóm: 20% Đề cương nghiên cứu cá nhân (3 chương đầu: Tổng quan, cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu): 50%
9	Lý thuyết đầu tư tài chính hiện đại	Học phần này giới thiệu cho nghiên cứu sinh những vấn đề nghiên cứu đương đại về tài chính doanh nghiệp, cụ thể là: + Hướng nghiên cứu về các lý thuyết đương đại về đầu tư tài chính; + Hướng nghiên cứu về Đầu tư trái phiếu doanh nghiệp – Lý thuyết và thực tiễn; + Hướng nghiên cứu về Vai trò của chất lượng thể chế trong tác động của dòng vốn FDI lên các biến vĩ mô chính; + Hướng nghiên cứu về Lý thuyết tài chính hành vi và thị trường tài chính Việt Nam; Lồng ghép vào trong những nội dung này là các phân tích về phương pháp, công cụ nghiên cứu được sử dụng.	3	13/4/24-26/5/24	Tiểu luận cá nhân 1: 33% Tiểu luận cá nhân 2: 33% Tiểu luận cá nhân 2: 34%

– Trình độ Thạc sĩ:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
	KHÓA 20 đợt 1 QTKD	Học kỳ 1				
1	Quản trị chiến lược	Về kiến thức: Phân tích môi trường kinh doanh và đánh giá khả năng thích	3	22/7 - 26/8/2023	Điểm đánh giá quá trình: 100%;	Khoa QTKD

	hiện đại	ứng của doanh nghiệp; Xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với điều kiện môi trường và năng lực của doanh nghiệp. Về kỹ năng: Tổ chức thực hiện chiến lược đã hoạch định một cách có hiệu quả và kiểm tra giám sát, hiệu chỉnh chiến lược cho phù hợp với sự biến động của các yếu tố môi trường để đảm bảo thường xuyên nâng cao và duy trì lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp; Rèn luyện tư duy ra quyết định và tư duy phản biện. Về tự chịu trách nhiệm: Tự kiểm soát bản thân và tôn trọng các thành viên trong lớp và giảng viên. Thực hiện quy chế và quy tắc hành xử của nhà trường; Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; trách nhiệm với xã hội; Có phong cách làm việc chuyên nghiệp phù hợp với xu thế phát triển của hoạt động kinh doanh trên thế giới.		trọng số 50% trong điểm học phần + Tiêu chí đánh giá dựa trên một số yếu tố như tham dự đầy đủ các buổi học, ý kiến đóng góp trong hoạt động của lớp. Điểm của nội dung đánh giá này được đánh giá theo từng học viên: 20% +Thuyết trình chủ đề từng chương: 30 +Thảo luận tình huống và các bài báo được công bố trên các Tạp chí có uy tín trong và ngoài nước: 30% +Báo cáo thực tập và báo cáo từ báo cáo chuyên đề (nội dung tổng quan cơ sở lý thuyết, xây dựng khung lý thuyết, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu liên quan đến quản trị chiến lược hiện đại: 20% Điểm đánh giá cuối kỳ: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần Mỗi học viên viết tiểu luận theo yêu cầu giảng viên cung cấp và được đánh giá dựa trên các tiêu chí sau đây: -Có lập luận/quyết định rõ ràng, chuyên biệt, không tản mát -Có những lý do và lập luận (arguments) chặt chẽ để bảo vệ quan điểm đó -Tính thuyết phục, độ mạnh (powerful), và tính then chốt	
--	----------	--	--	---	--

					(critical) của lý do hay lý lẽ (reasoning, rationales, justifications) được sử dụng -Có số liệu, chứng cứ phù hợp để hỗ trợ quá trình lập luận. Chứng cứ đáng tin cậy (reliable), hợp lệ (valid), và mạnh (powerful) -Giải pháp đảm bảo tính phù hợp và khả thi <i>Không đạo văn; trích dẫn phù hợp</i> Có phần tài liệu tham khảo	
2	Triết học	Về kiến thức: Có kiến thức khái quát về lịch sử triết học, các giá trị, hạn chế của các trường phái triết học trong lịch sử; Có kiến thức khái quát về nội dung thể giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng, quan điểm về triết học chính trị và con người trong triết học Mác-Lênin. Về kỹ năng: Đánh giá được việc tiếp thu, kế thừa các trường phái triết học đặc biệt triết học Mác-Lênin ở Việt Nam; Phân tích được sự vận dụng các học thuyết triết học, đặc biệt triết học Mác-Lênin ở Việt Nam. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Sử dụng thể giới quan, phương pháp luận triết học Mác-Lênin để đánh giá, nhận định, đánh giá một cách khách quan, toàn diện các vấn đề liên quan đến hoạt động thực tiễn; Chủ động, tích cực và có tinh thần nhân văn trong hoạt động thực tiễn	4	21/7 - 15/9/2023	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 40% trong điểm học phần + Đi học đầy đủ, tích cực tham gia phát biểu ý kiến trong giờ học: 10% +Đánh giá khả năng phân tích và tổng hợp kiến thức từ các tài liệu thu thập; Đánh giá khả năng tự vận dụng các kiến thức triết học vào sản xuất kinh doanh; Đánh giá nhận thức, thái độ, quan điểm đối với quá trình lãnh đạo của Đảng ta: 30% + Đánh giá khả năng trình bày tiểu luận; Đánh giá khả năng phân tích và tổng hợp kiến thức từ các tài liệu thu thập; Đánh giá khả năng tự vận dụng các kiến thức triết học vào sản xuất kinh doanh: 60%	Khoa LLCT

					Điểm đánh giá cuối kỳ: 100%; trọng số 60% trong điểm học phần Thi kết thúc học phần + Đánh giá những kiến thức cơ bản của triết học; Hiểu được sự vận dụng sáng tạo Đảng CS Việt Nam chủ nghĩa Mác -Lênin vào hoàn cảnh cụ thể Việt Nam:40% + Kỹ năng so sánh, đánh giá để khẳng định sự đúng đắn của triết học Mác – Lênin và sự vận dụng đúng đắn của Đảng Cs Việt Nam: 30% + Vận dụng những kiến thức triết học vào trong đời sống, sản xuất kinh doanh; Xây dựng được niềm tin vào Chủ nghĩa Mác -Lênin và Đảng CS Việt Nam:30%	
3	Đạo đức và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh	Về kiến thức: Nắm bắt được kiến thức chuyên sâu và đạo đức và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh như đạo đức kinh doanh và hành vi kinh doanh có trách nhiệm trong nền kinh tế thị trường, các quan điểm tiếp cận về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, xây dựng và phát triển lý luận khoa học trên nền tảng hành vi kinh doanh có trách nhiệm v.v. Về kỹ năng: Phân tích, tổng hợp dữ liệu, thông tin, tri thức nhằm phát triển được hệ thống tư duy khoa học của một nhà nghiên cứu. Về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm: Có thái độ nghiêm túc, nhận thức đúng đắn, hoàn thiện chuẩn mực của một nhà nghiên cứu. Hình thành tinh thần đổi mới, sáng tạo trong khoa học.	2	27/8 - 30/9/2023	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của học viên các nhóm: 10% + Đánh giá kỹ năng làm việc nhóm, trình bày, thuyết trình, quản lý thời gian v.v...: 10% + Đánh giá thái độ nghiêm túc, hợp tác, chia sẻ trong học tập, làm việc: 10% + Bài thuyết trình tổng hợp (Chương trình đạo đức và trách nhiệm xã hội	Khoa QTKD

					trong kinh doanh của doanh nghiệp X): 70% Điểm đánh giá cuối kỳ: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần Bài tiểu luận cá nhân + Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của học viên; Đánh giá khả năng nghiên cứu; Đánh giá sự sáng tạo trong hoạt động tư duy: 40% + Đánh giá kỹ năng nghiên cứu, trình bày văn bản, thuyết trình, quản lý thời gian v.v.: 30% + Đánh giá thái độ nghiêm túc, hợp tác, chia sẻ, tương tác trong học tập, làm việc: 30%	
		Định hướng nghiên cứu				
4	Phương pháp nghiên cứu định tính trong kinh doanh	Về kiến thức: Phân biệt được nghiên cứu hàn lâm và nghiên cứu ứng dụng; xác định được ý tưởng nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu; biên soạn được tổng quan lý thuyết và các lý thuyết liên quan; hoàn thành được đề cương nghiên cứu định tính. Về kỹ năng: Có kỹ năng vận dụng kiến đã học để thực hiện một nghiên cứu định tính. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Bảo đảm trung thực và liêm chính trong nghiên cứu khoa học.	3	17/9 - 22/10/2023	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Phát triển được vấn đề nghiên cứu; đánh giá được các lý thuyết và các nghiên cứu trước: 70% + Sáng tạo được vấn đề nghiên cứu: 15% + Có ý thức tuân thủ các nguyên tắc đạo đức trong nghiên cứu khoa học; Có thái độ nghiêm túc khi thực hiện nghiên cứu khoa học: 15% Điểm đánh giá cuối kỳ: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần Bài tiểu luận cá nhân	Khoa QTKD

					+ Phát triển được vấn đề nghiên cứu; đánh giá được các lý thuyết và các nghiên cứu trước; thiết kế được công cụ thu thập dữ liệu nghiên cứu định tính: 70% + Sáng tạo được vấn đề nghiên cứu; biên soạn được đề cương nghiên cứu định tính; thực hiện được đề cương nghiên cứu định tính: 15% + Có ý thức tuân thủ các nguyên tắc đạo đức trong nghiên cứu khoa học; có thái độ nghiêm túc khi thực hiện nghiên cứu khoa học: 15%	
		Định hướng Ứng dụng				
4	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	Về kiến thức: người học hiểu rõ, tư duy, đánh giá và tranh luận được các vấn đề về phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh. Về kỹ năng: người học sẽ có khả năng nghiên cứu trong hoạt động kinh doanh. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Năng lực chủ động nghiên cứu, khám phá các vấn đề mới liên quan đến lĩnh vực kinh doanh; có phẩm chất đạo đức trong nghiên cứu và trách nhiệm nghề nghiệp.	3	18/8 - 29/9/2023	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Kiểm tra cá nhân: 30% - Đánh giá về kiến thức: + Hệ thống hóa được các kiến thức về quy trình nghiên cứu và các phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh + Cập nhật các kiến thức mới của phương pháp nghiên cứu, lựa chọn và thiết kế nghiên cứu. + Tranh luận các vấn đề nghiên cứu. + Đề xuất các ý kiến về các vấn đề quản trị cho các tổ chức từ kết quả nghiên cứu. - Đánh giá về kỹ	Khoa QTKD

					năng: +Thiết lập đề cương nghiên cứu khoa học ứng dụng trong kinh doanh. +Phân tích thực tiễn khách quan, phân tích dữ liệu nghiên cứu. +Đánh giá và lựa chọn phương pháp nghiên cứu. - Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: +Năng lực tự nghiên cứu. +Đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia trong nghiên cứu. +Sáng tạo và chủ động trong nghiên cứu. + Bài tập NHÓM: 70% - Đánh giá về kiến thức: + Hệ thống hóa được các kiến thức về quy trình nghiên cứu và các phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh + Cập nhật các kiến thức mới của phương pháp nghiên cứu, lựa chọn và thiết kế nghiên cứu. +Tranh luận các vấn đề nghiên cứu. +Đề xuất các ý kiến về các vấn đề quản trị cho các tổ chức từ kết quả nghiên cứu. - Đánh giá về kỹ năng: +Thiết lập đề cương nghiên cứu khoa học ứng dụng trong kinh	
--	--	--	--	--	--	--

				doanh. +Phân tích thực tiễn khách quan, phân tích dữ liệu nghiên cứu. +Đánh giá và lựa chọn phương pháp nghiên cứu. +Trình bày báo cáo. - Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: +Năng lực tự nghiên cứu. +Năng lực dẫn dắt chuyên môn, đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia trong nghiên cứu. +Sáng tạo và chủ động trong nghiên cứu. Điểm đánh giá cuối kỳ: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần BÀI THI TỰ LUẬN - Đánh giá về kiến thức: 40% + Hệ thống hóa được các kiến thức về quy trình nghiên cứu và các phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh + Cập nhật các kiến thức mới của phương pháp nghiên cứu, lựa chọn và thiết kế nghiên cứu. +Đánh giá và tranh luận các vấn đề nghiên cứu. +Đề xuất hàm ý quản trị cho các tổ chức từ kết quả nghiên cứu. - Đánh giá về kỹ năng: 40%	
--	--	--	--	--	--

					+Thiết lập đề cương nghiên cứu khoa học ứng dụng trong kinh doanh. +Phân tích thực tiễn khách quan, phân tích dữ liệu nghiên cứu. +Đánh giá và lựa chọn phương pháp nghiên cứu khả thi. +Trình bày báo cáo. - Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: 20% +Năng lực tự nghiên cứu. +Năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia trong nghiên cứu. +Sáng tạo và chủ động trong nghiên cứu. +Phẩm chất đạo đức trong nghiên cứu.	
	KHÓA 20 ĐỢT 1 QTKD	Học kỳ 2				
1	Quản trị nguồn nhân lực hiện đại	2.1. Mục tiêu chung Mục tiêu của học phần giúp học viên có được những kiến thức và kỹ năng về khoa học và nghệ thuật quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức 1 cách hiệu quả và bền vững. Học viên có khả năng lập kế hoạch và thực hành các chính sách quản lý nhân sự; ứng dụng các lý thuyết và phương pháp nâng cao năng lực QTNNL và ứng dụng thực tiễn trong công tác hành chính nhân sự của tổ chức; áp dụng kỹ năng quản lý để đạt được hiệu năng công việc trong lĩnh vực chuyên môn, đặc biệt là trong cách quản lý con người và trong các mối quan hệ giữa các cá nhân đồng thời có thể đảm nhận những vị trí quản lý cao hơn. 2.2. Mục tiêu cụ thể - Về kiến thức: Năm bắt được kiến	3	3/11/2023 - 8/12/2023	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của học viên các nhóm: 10% + Đánh giá kỹ năng làm việc nhóm, trình bày, thuyết trình, quản lý thời gian v.v...: 10% + Đánh giá thái độ nghiêm túc, hợp tác, chia sẻ trong học tập, làm việc 10% + Theo các chủ đề đã đăng ký liên quan đến các hoạt	Khoa QTKD

		thức chuyên sâu về quản trị nguồn nhân lực ứng dụng tại các các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội (gọi chung là tổ chức) bao gồm: cung cấp phương pháp tiếp cận quản lý hiệu quả và các kỹ năng giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc hoạch định và tuyển dụng, đào tạo và phát triển, bố trí và sử dụng, đánh giá năng lực làm việc và duy trì nguồn nhân lực trong tổ chức. Qua đó có thể nhận diện những nguy cơ xung đột trong tổ chức do sự thay đổi của phong cách sống, do sự hội nhập của văn hóa quốc tế sẽ giúp cho các nhà quản trị có nhận thức đúng đắn khi hoạch định chiến lược thu hút, sử dụng và duy trì nguồn nhân lực cũng như khai thác có hiệu quả thị trường lao động trong và ngoài nước. - <i>Về kỹ năng:</i> Lập kế hoạch và triển khai được một hoạt động liên quan đến cách thức triển khai quản trị nguồn nhân lực hiệu quả. Hình thành và phát triển kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng quản trị xung đột trong tổ chức. - <i>Về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:</i> Năng lực chủ động khám phá các vấn đề mới liên quan đến lĩnh vực quản trị nhân sự; có phẩm chất đạo đức trong nghiên cứu và trách nhiệm nghề nghiệp trong tác nghiệp.			động/chức năng của QTNNL đương đại trong tổ chức70% Điểm thi kết thúc học phần:100%; Trọng số: 50% Bài tiểu luận cá nhân cuối kỳ + - Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của học viên. - Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. - Đánh giá sự sáng tạo trong hoạt động tư duy của học viên 50% + Đánh giá kỹ năng trình bày văn bản, kỹ năng phản biện, kỹ năng quản lý thời gian 30% + Đánh giá thái độ nghiêm túc, hợp tác, chia sẻ, tương tác trong học tập, làm việc của học viên 20%	
2	Quản trị Marketing toàn cầu	Về kiến thức: Tranh luận được các kiến thức chuyên sâu về marketing toàn cầu, như tổng quan, môi trường, nghiên cứu, các chiến lược, chiến lược thâm nhập, sản phẩm và thương hiệu, chiến lược giá, phân phối và logistics toàn cầu, truyền thông với người tiêu dùng toàn cầu. Về kỹ năng: Giải thích được về marketing toàn cầu, vai trò của nó đối với các doanh nghiệp/tổ chức và những thách thức của nó trong giai đoạn hiện nay. Áp dụng được qui trình được quản trị marketing toàn cầu để xây dựng được chiến lược thâm nhập thị trường toàn	3	4/11/2023 - 8/12/2023	Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% trong điểm học phần +Bài tập cá nhân về nhà: 10% +Bài tập cá nhân trên lớp: 5% +Bài tập về nhà thuyết trình: 15% + Bài tập nhóm: 10% Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số: 60% Bài tiểu luận cá	Khoa Marketing

		cầu và quản trị marketing toàn cầu cho doanh nghiệp/tổ chức. Phân tích, đánh giá được các yếu tố môi trường marketing toàn cầu hiện tại, xu hướng của nó cũng như hoạt động marketing toàn cầu của doanh nghiệp/tổ chức. Hoạch định, thực thi được chiến lược marketing toàn cầu cho doanh nghiệp/tổ chức. Sáng tạo trong quản trị marketing của một doanh nghiệp/tổ chức trong môi trường toàn cầu. Về mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm: Có năng lực phát hiện vấn đề trong lĩnh vực marketing toàn cầu, có khả năng dẫn dắt chuyên môn xử lý các vấn đề thay đổi liên quan đến marketing toàn cầu.			nhân cuối kỳ +Đánh giá về kiến thức: 36% +Đánh giá về kỹ năng: 24%	
3	Quản trị sự thay đổi	Về kiến thức: Tranh luận được sự thay đổi, bản chất và tính tất yếu phải thay đổi để phát triển; Phân tích hiện trạng và định hướng sự thay đổi của tổ chức; thiết kế được quy trình quản trị sự thay đổi; các kỹ thuật thay đổi bền vững; cách thức vượt rào cản trong quản trị sự thay đổi. Về kỹ năng: Có kỹ năng vận dụng kiến thức quản trị sự thay đổi vào thực tiễn; có thể đảm nhận được công việc quản trị sự thay đổi của tổ chức; có kỹ năng giải quyết các vấn đề liên quan đến sự thay đổi. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Có năng lực phát hiện vấn đề thay đổi, có khả năng dẫn dắt chuyên môn xử lý các vấn đề thay đổi phát sinh	3	15/12/2023 - 21/1/2024 (31/12 nghỉ Tết DL)	- Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Đánh giá về kiến thức: Xác định được các rào cản và lựa chọn các giải pháp vượt rào cản trong quá trình quản trị sự thay đổi; tranh luận được các kỹ thuật thay đổi bền vững: 70% + Đánh giá về kỹ năng:Đánh giá được hiệu quả của sự thay đổi: 15% + Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm trong quản trị sự thay đổi của tổ chức và có niềm đam mê với công việc quản trị sự thay đổi: 15% Điểm thi kết thúc học phần:100%; Trọng số: 50% Bài tiểu luận cá nhân cuối kỳ	Khoa QTKD

					+ Đánh giá về kiến thức: Phân biệt được sự thay đổi và quản trị sự thay đổi; Xác định được các rào cản và lựa chọn các giải pháp vượt rào cản trong quản trị sự thay đổi; tranh luận được các kỹ thuật thay đổi bền vững: 70% + Phân tích hiện trạng và định hướng sự thay đổi của tổ chức; Thiết lập được quy trình quản trị sự thay đổi; Đánh giá được hiệu quả của sự thay đổi: 15% + Có ý thức trách nhiệm trong quản trị sự thay đổi của tổ chức; Có niềm đam mê với công việc quản trị sự thay đổi: 15%	
4	Quản trị công ty	Về kiến thức: Có kiến thức chuyên sâu về quản trị công ty và hình thành tư duy phản biện, đưa ra đánh giá các vấn đề liên quan như cấu trúc hội đồng quản trị, cơ cấu sở hữu, xung đột đại diện trong điều hành và giám sát hoạt động công ty,... Hệ thống kiến thức về môi trường quản trị công ty, các hình thức công ty, khuôn khổ công ty, luật pháp và quy định phù hợp cần thiết để đưa ra các nhận định và đánh giá mang tính chuyên môn cao về hoạt động quản trị công ty các doanh nghiệp. Về kỹ năng: Kỹ năng phân tích chính sách, quy định liên quan đến quản trị công ty thông qua việc nghiên cứu các văn bản pháp quy được công bố trong nước và thế giới. Thực hiện được các bài nghiên cứu về quản trị công ty thông qua việc đọc hiểu các tài liệu và bài nghiên cứu trong nước và quốc tế trong lĩnh vực này. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm:	3	16/12/2023 - 21/1/2024 (31/12 nghỉ Tết DL)	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Đánh giá khả năng phân tích và tổng hợp kiến thức từ các tài liệu thu thập. - Đánh giá khả năng tự nghiên cứu và mở rộng kiến thức về lý thuyết quản trị công ty tại Việt Nam và trên thế giới. - Đánh giá góc nhìn và quan điểm, thái độ đối với các hoạt động quản trị công ty hiện nay: 60% + Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức lý thuyết nền tảng, các quy định, chính sách, thông lệ để nhận xét và đưa ra	Khoa QTKD

		Hình thành thái độ đề cao tính minh bạch, trách nhiệm, đối xử công bằng trong hoạt động quản trị công ty. Tự nghiên cứu và khám phá các vấn đề mới liên quan đến quản trị công ty.			quan điểm đối với vấn đề liên quan đến quản trị công ty: 30% + Đánh giá khả năng phân tích, suy luận và đối chiếu kiến thức với thực tiễn - Đánh giá góc nhìn và quan điểm, thái độ của học viên đối với các hoạt động quản trị công ty hiện nay: 10% Điểm thi kết thúc học phần: 100%; Trọng số: 50% Bài tiểu luận cá nhân cuối kỳ + Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức lý thuyết nền tảng, các quy định, chính sách, thông lệ về quản trị công ty: 60% + Đánh giá khả năng nghiên cứu chuyên sâu về quản trị công ty. Đánh giá khả năng phân tích và trình bày quan điểm: 20% + Đánh giá mức độ tự nghiên cứu và thái độ đối với hoạt động quản trị công ty. Đánh giá mức độ tích cực trong việc đề xuất giải pháp về quản trị công ty: 20%	
5	Quản trị kinh doanh toàn cầu	Về kiến thức: Làm chủ kiến thức về quản trị kinh doanh quốc tế; có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia thực tiễn ứng dụng trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế; có tư duy phản biện; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và trách nhiệm xã hội liên quan đến quản trị kinh doanh quốc tế hướng đến	3	23/2/2024 - 29/3/2024	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Đánh giá tính chuyên cần, thái độ tích cực, chủ động tham gia các hoạt	Khoa Thương mại

		phát triển bền vững. Về kỹ năng: Có kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng quản lý, đặc biệt là kỹ năng phân tích dữ liệu, kỹ năng phân tích chính sách để lập kế hoạch kinh doanh, hoạch định chính sách trong quá trình quản trị doanh nghiệp kinh doanh quốc tế và có kỹ năng ra quyết định chiến lược trung và dài hạn. Có khả năng sử dụng các phần mềm ứng dụng trong phân tích dữ liệu; Có kỹ năng ngoại ngữ trong công việc quản trị kinh doanh quốc tế: có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể sử dụng và ứng dụng liên quan đến công việc chuyên môn; có thể trình bày rõ ràng các giải pháp quản trị bằng ngoại ngữ. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh quốc tế và đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc quốc tế và năng lực ứng dụng kiến thức vào thực tiễn hoạt động kinh doanh hiệu quả; đưa ra được những kết luận ứng dụng về các vấn đề phức tạp; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch kinh doanh quốc tế; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao.			động học tập cá nhân trên lớp và hoạt động nhóm: 50% + Đánh giá khả năng nhận diện tiếp thu lý thuyết và sử dụng lý thuyết để phân tích đánh giá các nghiệp vụ quản trị kinh doanh quốc tế. Đánh giá thái độ tích cực, chủ chủ động, sáng tạo tham gia trình bày, phản biện các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ quản trị kinh doanh quốc tế: 50% Điểm thi kết thúc học phần: 100%; Trọng số: 50% Bài tiểu luận cá nhân cuối kỳ + Trình bày được cơ sở lý thuyết của đề tài. Xu hướng toàn cầu hoá và bối cảnh kinh doanh quốc tế hiện nay; Các yếu tố ảnh hưởng đến việc quản trị kinh doanh quốc tế; + Các nền tảng lý thuyết: 30% + Phân tích thực trạng quản trị kinh doanh quốc tế của một đơn vị cụ thể; Nhận xét đánh giá: 40% + Đề xuất các giải pháp hoàn thiện hoặc rút ra những bài học kinh nghiệm: 30%	
	KHÓA 18 QTKD	Định hướng nghiên cứu				
6	Phương pháp nghiên cứu	Về kiến thức: Có kiến thức chuyên sâu về phương pháp nghiên cứu định lượng	3	24/2/2024 - 29/3/2024	Điểm đánh giá quá trình: 100%;	Khoa QTKD

	định lượng	trong kinh doanh, từ đó xác định phương pháp nghiên cứu định lượng phù hợp cho các chủ đề nghiên cứu khoa học. Tổ chức thiết kế nghiên cứu, thu thập và xử lý dữ liệu định lượng cần thiết để phục vụ cho nghiên cứu. Đề xuất các giải pháp quản trị dựa trên các phân tích khoa học và lập luận vững chắc. Về kỹ năng: Có kỹ năng thu thập dữ liệu và sử dụng thành thạo các phần mềm xử lý dữ liệu định lượng trong nghiên cứu quản trị kinh doanh. Xây dựng kỹ năng đọc và viết các báo cáo khoa học theo hướng định lượng. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Hình thành thói quen tự học và tự nghiên cứu, khám phá cái mới trong lĩnh vực quản lý và kinh doanh. Thái độ nghiêm túc, trung thực và tôn trọng đạo đức nghiên cứu Xây dựng các giải pháp và đề xuất quản lý dựa trên các căn cứ khoa học vững chắc.			trọng số 50% trong điểm học phần + Đánh giá sự chuyên cần trong học tập. Đánh giá sự tích cực đóng góp tham gia xây dựng bài học: 20% + Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần qua báo cáo cá nhân. Đánh giá khả năng thiết kế nghiên cứu, thu thập và phân tích dữ liệu. Đánh giá thái độ tự học, nghiêm túc, trung thực, cẩn trọng: 80% Điểm thi kết thúc học phần: 100%; Trọng số: 50% Bài tiểu luận cá nhân cuối kỳ + Đánh giá sự am hiểu và vận dụng thành thạo các kỹ thuật phân tích dữ liệu định lượng và từ đó đề xuất các hàm ý quản trị cho bài nghiên cứu: 60% + Đánh giá khả năng phân tích và trình bày báo cáo khoa học: 20% + Đánh giá mức độ đạo đức trong nghiên cứu và thái độ ham học hỏi, tính cẩn trọng: 20%	
	KHÓA 18 QTKD	Định hướng ứng dụng				
6	Quản trị mô hình kinh doanh	Về kiến thức: người học hiểu rõ bản chất của mô hình kinh doanh, các yếu tố cấu thành mô hình kinh doanh và cách thức quản trị mô hình kinh doanh Về kỹ năng: người học sẽ có khả năng thực hiện nghiên cứu mô hình kinh doanh hiện tại và đề xuất các cải tiến, quản trị mô hình kinh doanh của tổ chức	3	4/11/2023 - 8/12/2023	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Chuẩn bị bài theo sự phân công của trưởng nhóm/giảng viên. Trao đổi ý kiến trong các buổi học:	Khoa QTKD

		Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Năng lực chủ động khám phá mô hình kinh doanh, các vấn đề quản trị mô hình kinh doanh; có phẩm chất đạo đức trong tác nghiệp và trách nhiệm nghề nghiệp.			30% + Mỗi nhóm học viên từ 3 đến 4 người - Mỗi nhóm chọn 1 công ty để thực hiện mô phỏng, đánh giá mô hình kinh doanh, phân tích các yếu tố của mô hình và đề xuất các giải pháp quản trị mô hình kinh doanh: 70% Điểm thi kết thúc học phần: 100%; Trọng số: 50% Bài thi tự luận - Đánh giá về kiến thức: 40% + Hệ thống hóa được các kiến thức cốt lõi được trang bị + Tương quan giữa MHKD và cạnh tranh + Vấn đề quản trị và đổi mới MHKD - Đánh giá về kỹ năng: 40% + Nhận diện mô hình kinh doanh + Đánh giá các yếu tố của mô hình + Xem xét sự thay đổi mô hình KD + Ra các quyết định quản trị - Về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: 20% + Năng lực thiết kế mô hình kinh doanh + Năng lực phân tích đánh giá + Sáng tạo và chủ động ra quyết định + Phẩm chất đạo đức trong quản trị	
7	Nghệ thuật lãnh đạo	Về kiến thức: Phân tích và đánh giá lãnh đạo và nghệ thuật lãnh đạo bao gồm cung cấp cách thức, các kinh	3	3/11/2023 - 8/12/2023	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong	Khoa QTKD

		nghiệm thực tiễn tiếp cận lãnh đạo hiệu quả và các kỹ năng dẫn dắt, truyền cảm hứng, giải quyết các vấn đề có liên quan đến xung đột giữa các cá nhân trong tổ chức, động viên và tạo động lực, khai thác và phát triển đội ngũ nhân lực hướng đến xoay chuyên các hành vi tích cực phục vụ cho tổ chức. Thông qua đó người học hiểu, áp dụng, đánh giá và giả định làm nhà lãnh đạo trong các tình huống và lại hình tổ chức. Về kỹ năng: Phân tích bối cảnh của lãnh đạo theo đó các quan niệm, mô hình, và tình huống là phù hợp cho việc lãnh đạo hiệu quả. Phát triển các kỹ năng cốt yếu của lãnh đạo: hình thành tầm nhìn, truyền đạt tầm nhìn, các kỹ năng được quan tâm phát triển trong quá trình môn học là truyền đạt, giải quyết xung đột, phát triển đội, tương tác qua lại giữa các cá nhân. - Về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm: Năng lực chủ động khám phá các vấn đề mới liên quan đến lĩnh vực lãnh đạo và nghệ thuật lãnh đạo; có phẩm chất đạo đức trong nghiên cứu và trách nhiệm nghề nghiệp cũng như trong vận dụng thực tiễn			điểm học phần +Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của học viên các nhóm: 10% + Đánh giá kỹ năng làm việc nhóm, trình bày, thuyết trình, quản lý thời gian v.v...: 10% + Đánh giá thái độ nghiêm túc, hợp tác, chia sẻ trong học tập, làm việc: 20% + Theo các chủ đề đã đăng ký liên quan đến các hoạt động về lãnh đạo: 60% Điểm thi kết thúc học phần: 100%; Trọng số: 50% Bài tiểu luận cá nhân cuối kỳ + Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của học viên. - Đánh giá khả năng nắm bắt và phát triển các nội hàm của lãnh đạo. Đánh giá sự sáng tạo tư duy của học viên liên quan đến lãnh đạo: 60% + Đánh giá kỹ năng trình bày văn bản, quản lý thời gian: 20% + Đánh giá thái độ nghiêm túc trong học tập, làm việc của học viên: 20%	
	KHÓA 20 ĐỢT 1 TCNH	Học kỳ 1				
1	Triết học	Về kiến thức: Có kiến thức khái quát về lịch sử triết học, các giá trị, hạn chế của các trường phái triết học trong lịch sử; Có kiến thức khái quát về nội dung thể giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng, quan điểm về triết học chính trị và con người trong triết học	4	22/7 - 16/9/2023	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 40% trong điểm học phần + Đi học đầy đủ, tích cực tham gia phát biểu ý kiến	Khoa LLCT

		Mác-Lênin. Về kỹ năng: Đánh giá được việc tiếp thu, kế thừa các trường phái triết học đặc biệt triết học Mác-Lênin ở Việt Nam; Phân tích được sự vận dụng các học thuyết triết học, đặc biệt triết học Mác-Lênin ở Việt Nam. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Sử dụng thế giới quan, phương pháp luận triết học Mác-Lênin để đánh giá, nhận định, đánh giá một cách khách quan, toàn diện các vấn đề liên quan đến hoạt động thực tiễn; Chủ động, tích cực và có tinh thần nhân văn trong hoạt động thực tiễn		trong giờ học: 10% +Đánh giá khả năng phân tích và tổng hợp kiến thức từ các tài liệu thu thập; Đánh giá khả năng tự vận dụng các kiến thức triết học vào sản xuất kinh doanh; Đánh giá nhận thức, thái độ, quan điểm đối với quá trình lãnh đạo của Đảng ta: 30% + Đánh giá khả năng trình bày tiểu luận; Đánh giá khả năng phân tích và tổng hợp kiến thức từ các tài liệu thu thập; Đánh giá khả năng tự vận dụng các kiến thức triết học vào sản xuất kinh doanh:60% Điểm đánh giá cuối kỳ: 100%; trọng số 60% trong điểm học phần Thi kết thúc học phần + Đánh giá những kiến thức cơ bản của triết học;Hiểu được sự vận dụng sáng tạo Đảng CS Việt Nam chủ nghĩa Mác-Lênin vào hoàn cảnh cụ thể Việt Nam:40% + Kỹ năng so sánh, đánh giá để khẳng định sự đúng đắn của triết học Mác – Lênin và sự vận dụng đúng đắn của Đảng Cs Việt Nam: 30% + Vận dụng những kiến thức triết học vào trong đời sống, sản xuất kinh doanh; Xây dựng đường	
--	--	--	--	---	--

					niềm tin vào Chủ nghĩa Mác -Lênin và Đảng CS Việt Nam:30%	
2	Quản trị tài chính hiện đại	Về kiến thức: Hiểu rõ về tài chính doanh nghiệp, phân biệt được khác nhau giữa TCDN và quản trị TCDN; Hiểu rõ mục tiêu quản trị TCDN; Hiểu rõ các quyết định của TCDN và ra các quyết định quản trị TCDN đạt được mục tiêu của quản trị TCDN; Hiểu rõ và tổ chức được hoạt động tài chính của công ty; Xây dựng được chiến lược tài chính để đảm bảo doanh nghiệp tăng trưởng bền vững; Xây dựng được hệ thống kế hoạch tài chính doanh nghiệp phục vụ cho việc ra quyết định và quản trị tăng trưởng bền vững. Về kỹ năng: Tổ chức được bộ máy quản trị tài chính trong doanh nghiệp; Vận dụng thành thạo các công cụ TCDN để quản trị, vận dụng ứng dụng CNTT để xử lý dữ liệu; Phân tích, đánh giá và quyết định đầu tư cũng như quản trị tài sản của doanh nghiệp nhằm đạt mục tiêu của chủ sở hữu; Phân tích, ra quyết định khai thác và quản trị nguồn tài trợ với chi phí hợp lý; Phân tích, xây dựng chính sách phân phối trong công ty hài hòa với chính sách tài trợ nhằm tăng giá trị công ty; Có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng vận dụng thuật ngữ tiếng Anh, kỹ năng giao tiếp, tự giải quyết vấn đề độc lập Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật; trách nhiệm công dân; Nhận biết vai trò quan trọng của đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tác phong làm việc chuyên nghiệp; Hợp tác, thân thiện, đoàn kết, phát huy trí tuệ tập thể, dám nghĩ dám làm, sáng tạo; Thể hiện được năng lực tự học tập và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	3	27/8 - 8/10/2023	- Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 50% + Điểm chuyên cần Học viên được điểm danh bất kỳ khi Giảng viên đưa ra câu hỏi hoặc làm các bài kiểm tra nhỏ điểm danh, hoặc tham gia vào quá trình thảo luận : 12,5%, + Bài tập cá nhân Làm các bài tập trên lớp: Học viên sau khi được nghe giảng lý thuyết sẽ được yêu cầu làm bài tập, xử lý các tình huống. Giảng viên sẽ chọn học viên bất kỳ và học viên xung phong xử lý vấn đề sớm nhất để đánh giá, chấm điểm: 12,5% + Bài tập nhóm (Thuyết trình) Tổ chức làm việc nhóm và trình bày các vấn đề theo nhóm, theo yêu cầu của giảng viên; Xây dựng và tuân thủ các nguyên tắc làm việc nhóm: 25% + Kiểm tra giữa kỳ Kiểm tra giữa kỳ 60 phút, sử dụng tài liệu, sẽ kiểm tra bằng hình thức trắc nghiệm, hoặc tự luận hoặc kết hợp gồm trắc nghiệm và tự luận tổng thang	Khoa TCNH

				điểm là 10, kiến thức từ chương 1 đến chương 6, hoặc/và có 1 báo cáo nghiên cứu đưa ra được các định hướng nghiên cứu liên quan đến học phần. (Ví dụ làm một literature reviews về các vấn đề nghiên cứu của học phần, tối thiểu 5 bài báo, để đưa ra các khoảng trống của nghiên cứu trước...). Giảng viên sẽ thống nhất với sinh viên hình thức cụ thể trước buổi kiểm tra: 50% Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50% Bài thi cuối kỳ + Kiến thức: Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của học viên, khả năng hệ thống hoá và áp dụng kiến thức để trình bày, diễn giải một vấn đề cụ thể đặt ra của môn học: 60% + Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng vận dụng kiến thức sâu rộng để giải quyết vấn đề, các tình huống cụ thể được yêu cầu phân tích, giải quyết trong bài thi: 25% + Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm: Đánh giá năng lực tự chịu trách nhiệm của sinh viên thông qua việc làm bài, sáng tạo và đạt các yêu cầu về nội dung,	
--	--	--	--	--	--

					hình thức. Tôn trọng các nguyên tắc, quy định trong học tập, thi cử: 15%	
3	Phân tích chính sách tiền tệ và tài khóa	- Kiến thức: Cung cấp phương pháp luận khoa học, những kiến thức lý thuyết liên quan đến chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa; Cung cấp những kiến thức chuyên sâu về các nghiên cứu lý thuyết và các nghiên cứu thực nghiệm liên quan đến chính sách tiền tệ, các kênh truyền dẫn chính sách tiền tệ tác động đến nền kinh tế, Chính sách tài khóa và tác động của chính sách tài khóa đến nền kinh tế. - Kỹ năng: Tổng hợp các nghiên cứu lý thuyết và các nghiên cứu thực nghiệm, đánh giá dữ liệu và thông tin liên quan đến chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa tác động đến nền kinh tế, từ đó phát hiện và đề xuất các hàm ý chính sách liên quan đến điều hành chính sách kinh tế vĩ mô của nhà nước/ phục vụ công tác nghiên cứu chuyên sâu; Phát triển kỹ năng phân tích/ hoạch định các chính sách, chiến lược liên quan đến chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa hoặc phục vụ công tác nghiên cứu chuyên sâu. - Thái độ: Phát triển năng lực dẫn dắt chuyên môn, đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu lý thuyết và chuyên sâu lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.	3	117/9 - 22/10/2023	- Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 50%(30% hoặc 40% hoặc 50%) + Kiến thức: Đánh giá mức độ phân tích/ nhận định các vấn đề liên quan. Khả năng tổng hợp các lý thuyết và các nghiên cứu thực nghiệm để nhận định/ đánh giá những vấn đề chuyên sâu liên quan: 40% Kỹ năng: kỹ năng nghiên cứu thông qua hoạt động nhóm, hoàn thành làm việc nhóm trong khoảng thời gian được giao: 30% Mức độ tự chịu trách nhiệm: Có thể làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm, phát triển năng lực dẫn dắt chuyên môn, đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu lý thuyết và chuyên sâu lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50%(70% hoặc 60% hoặc 50%) Bài thi cuối kỳ GV linh hoạt chọn 1 trong 4 phương pháp đánh giá sau: + Thi tự luận: Các	Khoa TCNH

					câu hỏi lý thuyết và bài tập tình huống bao gồm 4 - 6 câu hỏi thi. + Hoặc thi tiểu luận nhóm: mỗi nhóm tối đa 5 sinh viên lựa chọn và thực hiện một trong các chủ đề mà giảng viên yêu cầu trong đề thi. Tùy theo mức độ dễ khó của các câu hỏi, giảng viên sẽ cân đối số lượng câu hỏi. Nội dung đề thi nằm trong các kiến thức đã học.	
4	Phương pháp nghiên cứu định lượng 1	- Hiểu rõ các khái niệm và phương pháp luận về kinh tế lượng, và phân loại và đánh giá về bộ dữ liệu. - Ước lượng các hệ số hồi quy và kiểm định sự phù hợp của mô hình hồi quy. - Phát hiện và xử lý các hiện tượng vi phạm các giả định hồi quy như đa cộng tuyến, phương sai thay đổi, tự tương quan, và một số sai lỗi khi lựa chọn mô hình. - Ước lượng, kiểm định biến giả và ứng dụng biến giả trong các mô hình hồi quy khác nhau. - Ước lượng các mô hình kinh tế lượng động như các mô hình có biến trễ phân phối và mô hình tự hồi quy. - Ước lượng mô hình đồng thời Thực hành các bài toán kinh tế lượng căn bản sử dụng Eviews	3	1/3/2024 - 17/3/2024	-	Khoa Kinh tế - Luật
	TCNH KHÓA 20 ĐỢT 1	Học kỳ 2				
1	Quản trị ngân hàng hiện đại	Về kiến thức: Mô tả và giải thích được hoạt động kinh doanh của ngân hàng hiện đại và vận dụng được chuẩn mực quốc tế trong quản trị kinh doanh ngân hàng; Phân tích và vận dụng được quản trị vốn tự có và sự an toàn ngân hàng hiện đại; Vận dụng lý thuyết vào quản trị tín dụng, quản trị tài sản-nợ, quản trị thanh khoản; Xây dựng và triển khai có	3	15/12/2023 - 21/1/2024 (31/12 nghỉ Tết DL)	- Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 50% + Điểm chuyên cần và tích cực, chủ động (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 20%): Dựa vào tần suất tham dự	Khoa Marketing

		hiệu quả kế hoạch quản trị rủi ro thị trường, quản trị rủi ro hoạt động và quản trị kết quả kinh doanh ngân hàng hiện đại. Về kỹ năng: Phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin về các báo cáo tài chính ngân hàng hiện đại; Có sáng kiến cải tiến và thử nghiệm kiến thức mới trong hoạt động ngân hàng hiện đại; Có kỹ năng thảo luận các vấn đề liên quan hoạt động quản trị ngân hàng hiện đại với nhà chuyên môn và khoa học hoặc với người cùng ngành tài chính ngân hàng. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Thích nghi với môi trường công việc, tự định hướng và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng; Có tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp, tuân thủ đúng các quy trình quy định trong tác nghiệp.			giờ học trên lớp và nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp và số lần phát biểu + Bài thi tại lớp (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 80%): Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50% Bài thi cuối kỳ hoặc tiểu luận + Đánh giá về kiến thức: Vận dụng được các lý thuyết đã được học về quản trị ngân hàng hiện đại: 30% + Đánh giá về kỹ năng: Phân tích về hoạt động quản trị ngân hàng hiện đại: 50% + Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: Đề xuất được các giải pháp để nâng cao hiệu quả quản trị ngân hàng hiện đại: 20%	
2	Phân tích báo cáo tài chính và định giá doanh nghiệp	Kiến thức: Minh chứng và giải thích một khung phân tích chu đáo và kỹ lưỡng cho phân tích báo cáo tài chính và định giá bao gồm nhiều bước cụ thể; Phân tích hiệu quả các báo cáo tài chính: các đặc điểm kinh tế và điều kiện hiện tại của các ngành kinh doanh cạnh tranh của một công ty; Các chiến lược cụ thể mà công ty thực hiện để cạnh tranh trong từng ngành kinh doanh; Đánh giá mức độ phản ánh của báo cáo tài chính của công ty đối với hiệu quả kinh tế của các quyết định và hành động chiến lược của công ty; Đánh giá khả năng sinh lời và rủi ro của công ty bằng cách sử dụng các tỷ số tài chính và các công cụ phân tích khác; Dự báo lợi nhuận và rủi ro trong tương lai của công ty, kết hợp với thông tin về những thay đổi dự kiến trong các ngành kinh doanh và chiến lược của công ty; Định	3	4/11/2023 - 19/11/2023	Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 50% Điểm chuyên cần và tích cực, chủ động (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 20%): Dựa vào tần suất tham dự giờ học trên lớp và nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp và số lần phát biểu Bài tập nhóm, Thảo luận nhóm, Seminar (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 80%): mỗi nhóm (3-6 sinh viên) phải hoàn thành các bài tập	Khoa TC-NH

		giá trị doanh nghiệp thông qua phương pháp định giá khác nhau, đưa ra quyết định đầu tư bằng cách so sánh giá trị của các cổ phiếu với thị giá cổ phiếu quan sát được trên thị trường vốn. - Kỹ năng: Nâng cao kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá của học viên đối với các vấn đề về phân tích các báo cáo tài chính và định giá doanh nghiệp; Xây dựng được các tiêu chí phân tích các báo cáo tài chính và định giá doanh nghiệp. Cụ thể hóa kiến thức phân tích và định giá vào một công ty cụ thể. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thể vận dụng những kiến thức và kỹ năng đạt được trong học phần này đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia về thực trạng tài chính và giá trị doanh nghiệp; Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực của cá nhân; Có khả năng dẫn dắt chuyên môn trong việc xử lý các vấn đề liên quan đến phân tích và định giá doanh nghiệp		ứng dụng của các chương của học phần. Nội dung các bài tập, bài thảo luận nhóm, Seminar được trình bày ngay tại lớp. Giảng viên căn cứ vào chất lượng các bài tập, bài thảo luận nhóm; Seminar trên file word; file Power point, kỹ năng tương tác, phản biện trong quá trình thuyết trình để đánh giá điểm chung của cả nhóm và điểm cá nhân theo mức độ tham gia, đóng góp của các thành viên trong nhóm. Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50% Bài tiểu luận Được thực hiện trong thời gian 01 tháng : học viên chọn 1 ngân hàng thương mại Việt Nam để phân tích hiệu quả kinh doanh trên nền tảng công nghệ	
3	Tài chính quốc tế nâng cao	Về kiến thức: Trang bị cho học viên những kiến thức nâng cao, có hệ thống về thị trường tài chính quốc tế, các lý thuyết tài chính quốc tế để giúp học viên sau khi kết thúc học phần có thể vận dụng các kiến thức được trang bị để độc lập xử lý các vấn đề thực tiễn liên quan đến các hoạt động tài chính quốc tế của các công ty nội địa hoặc các công ty đa quốc gia ở Việt Nam và trên thế giới. Bên cạnh đó, với kiến thức được trang bị học viên có thể phân tích, đánh giá và dự báo chính sách tỷ giá của chính phủ Việt Nam khi có những thay đổi trong chính sách của các nước. Sau khi kết thúc học phần,	3	3,10,17/11 học tối thứ 6 24/11 - 10/12: học tối thứ 6, Cả ngày Chủ nhật Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 50% Kiểm tra thường xuyên: 25%(Tính chuyên cần:10%, Thái độ chủ động, tích cực trong học tập: 10%, Bài tập cá nhân: 5%) Thảo luận nhóm: 25% Thuyết trình: 50% Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50%	Khoa TC-NH

	người học có khả năng: -Hiểu và phân tích được tổ chức hoạt động tài chính của công ty đa quốc gia trong môi trường tài chính quốc tế. -Phân tích cán cân thanh toán quốc tế và các yếu tố tác động đến CCTK vãng lai và CCTK tài chính. Kiểm định các yếu tố này lên CCTM trường hợp Việt nam và các nước -Phân tích và đề xuất các chiến lược vận dụng các phái sinh tiền tệ trong phòng ngừa rủi ro tỷ giá trong DN. -Có kiến thức chuyên sâu về lý thuyết TCQT, Phân tích cách thức kiểm định 3 lý thuyết quan trọng trên thị trường TCQT -Phân tích được cách thức tác động của chính phủ đến tỷ giá và việc điều hành tỷ giá đã ảnh hưởng đến tăng trưởng và hội nhập kinh tế và khủng hoảng tài chính tại các quốc gia và có thể đưa ra hàm ý chính sách. -Phân tích và vận dụng tốt lý thuyết bất khả thi để đề xuất các lựa chọn chính sách của chính phủ trong điều hành kinh tế Việt Nam -Phân tích và đưa ra các quyết định tài chính quan trọng trong công ty đa quốc gia. Về kỹ năng: -Nâng cao kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá của học viên đối với các vấn đề tài chính quốc tế vĩ mô, đặc biệt là thay đổi của chính sách tỷ giá, chính sách lãi suất của các quốc gia đã tác động đến điều hành các chính sách của chính phủ VN -Phát triển kỹ năng nghiên cứu độc lập của học viên đối với các khía cạnh của tài chính quốc tế, từ đó học viên có thể vận dụng để ứng dụng và kiểm định tại thực tế của thị trường Việt Nam đồng thời phát hiện những điểm bất hợp lý trong chính sách điều hành của chính phủ và đề xuất hướng xử lý phù hợp với thực tiễn của kinh tế Việt Nam. -Phát triển kỹ năng trình bày và thảo luận vấn đề chuyên môn về TCQT với chuyên gia hoặc trong nhóm nghiên cứu. -Có kỹ năng đọc, phân tích các bài báo quốc tế có liên quan đến môn học và vận dụng để kiểm định trên thị trường		Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50% BÀI THI TỰ LUẬN(Bài thi 60 phút, kết hợp lý thuyết và vận dụng tình huống thực tế hoặc thực hành)	
--	---	--	--	--

		tài chính ở VN và 1 số quốc gia. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: -Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh trong môn học TCQT -Năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về lĩnh vực TCQT; trung thực, bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; -Nhận thức được trách nhiệm xã hội của các công ty đa quốc gia một cách đúng đắn để hài hoà các lợi ích trong xã hội và phát triển doanh nghiệp và kinh tế bền vững.				
4	Quản trị rủi ro các định chế tài chính	Về kiến thức: - Phân tích được hoạt động kinh doanh của các định chế tài chính và tổng quan về quản trị rủi ro các định chế tài chính. - Quản trị được các rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và ngoại hối, rủi ro thị trường, rủi ro công nghệ và hoạt động. - Vận dụng được lý thuyết vào hoạt động quản trị thanh khoản. - Xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch bán khoản cho vay. Về kỹ năng: - Phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin về các báo cáo định chế tài chính. - Có sáng kiến cải tiến và thử nghiệm kiến thức mới trong hoạt động quản lý rủi ro cho các định chế tài chính - Có kỹ năng thảo luận các vấn đề liên quan hoạt động quản trị rủi ro các định chế tài chính với nhà chuyên môn và khoa học. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: - Có khả năng nghiên cứu trong việc quản trị rủi ro hoạt động các định chế tài chính. - Có tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp, tuân thủ đúng các quy trình quy định trong tác nghiệp.	3	16/12/2023 - 21/1/2024 (31/12 nghỉ Tết DL)	Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 50% Điểm chuyên cần và tích cực, chủ động (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 20%): Dựa vào tần suất tham dự giờ học trên lớp và nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp và số lần phát biểu Tiểu luận, Seminar (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 80%): mỗi nhóm (3-6 sinh viên) phải hoàn thành một trong các chủ đề tiểu luận. Nội dung các bài tiểu luận, Seminar được trình bày ngay tại lớp. Giảng viên căn cứ vào chất lượng các bài tiểu luận, Seminar trên file word; file Power point, kỹ năng tương tác, phản biện trong quá trình thuyết trình để đánh giá điểm chung của cả nhóm và điểm cá	Khoa TC-NH

					nhân theo mức độ tham gia, đóng góp của các thành viên trong nhóm Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50% Bài thi cuối kỳ hoặc Bài tiểu luận cá nhân -Đánh giá về kiến thức: Vận dụng được các lý thuyết đã được học về quản trị rủi ro các định chế tài chính: 30% -Đánh giá về kỹ năng: Phân tích được các rủi ro trong quản trị các định chế tài chính: 50% -Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: Đề xuất được các giải pháp để nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro các định chế tài chính: 20%	
		Định hướng nghiên cứu				
	Phương pháp nghiên cứu định lượng 2	- Hiểu rõ các khái niệm và phương pháp luận về kinh tế lượng ứng dụng trong tài chính, và phân loại được kinh tế lượng ứng dụng trong kinh tế và tài chính. - Ước lượng các biến công cụ, biến nội sinh, khả năng cực đại, và mô hình có biến lệ thuộc bị giới hạn. - Lập mô hình và dự báo chuỗi thời gian đơn biến và đa biến. - Lập mô hình các mối quan hệ trong tài chính và các mô hình biến động và hệ số tương quan. - Ước lượng và phân tích các mô hình chuyển đổi và mô hình dữ liệu bảng. Ứng dụng phương pháp mô phỏng trong tài chính	3	1/3/2024 - 17/3/2024		
		Định hướng ứng dụng				
	Báo cáo chuyên đề	Về kiến thức: - Trình bày được tổng quan và	2	Cả ngày 3/3/2024	Điểm đánh giá quá trình: 100%,	

		đánh giá thực trạng thị trường chứng khoán Việt Nam; - Phân tích và đánh giá thực trạng hoạt động phát hành trái phiếu, trái phiếu quốc tế tại Việt Nam; - Phân tích và đánh giá thực trạng mô hình Ngân hàng trung ương tại Việt Nam; - Vận dụng các lý thuyết tài chính để phát hiện và giải quyết các tình huống trong thực tiễn thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng. Về kỹ năng: - Thực hành các hoạt động liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và các định chế tài chính. - Phân tích dữ liệu, quản lý dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin quản lý trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. - Thực hành làm việc nhóm, làm việc độc lập. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Tự học hỏi, tự định hướng, tự thích nghi và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng		Cả ngày 3/3 và Chiều 10/3/2024 Chiều 9/3 và Sáng 10/3 Cả ngày 9/3 và Sáng 10/3	Trọng số: 50% Điểm chuyên cần: 20% (Đánh giá mức độ học viên tham gia các buổi học và mức độ tập trung, tương tác của học viên) Báo cáo sản phẩm làm việc nhóm: 80% (Đánh giá hình thức của báo cáo. Đánh giá theo nội dung của báo cáo: - Đánh giá về kiến thức: Vận dụng được các lý thuyết đã được học vào giải quyết chủ đề tình huống - Đánh giá về kỹ năng: Phân tích, dự báo dựa trên các số liệu liên quan các tình huống. - Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: Hiểu biết đúng các quy định pháp luật hiện hành về tình huống. Đánh giá tiến độ thực hiện báo cáo.) Điểm đánh giá kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50% Bài tập lớn Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của học viên, khả năng hệ thống hoá và áp dụng kiến thức để trình bày, diễn giải một vấn đề cụ	
	Nghiên cứu tình huống 1 (Case study in finance 1)	Về kiến thức: - Hiểu và phân tích được sự khác nhau giữa lý thuyết và thực tiễn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.	3		Điểm chuyên cần và tích cực, chủ động (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 20%)	

		- Đánh giá được các vấn đề tài chính ngân hàng trong quá trình nghiên cứu các tình huống để hình thành các ý tưởng liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. - Vận dụng lý thuyết vào thực tiễn để đưa ra được các nhận định, các giải pháp phù hợp Ngành Tài chính - Ngân hàng. Về kỹ năng: - Phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề, dự báo phục vụ cho xử lý tình huống và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. - Phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm, làm việc độc lập trong quá trình thực hiện nghiên cứu các tình huống. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: - Có khả năng đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. Chịu trách nhiệm với các quyết định của bản thân, tự định hướng, tự thích nghi và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng			Bài báo cáo (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 80%) Đánh giá theo nội dung của báo cáo: - Đánh giá về kiến thức: Vận dụng được các lý thuyết đã được học vào giải quyết chủ đề tình huống - Đánh giá về kỹ năng: Phân tích, dự báo dựa trên các số liệu liên quan các tình huống. - Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: Hiểu biết đúng các quy định pháp luật hiện hành về tình huống: Đánh giá tiến độ thực hiện báo cáo.	
--	--	---	--	--	--	--

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
	KHÓA 20 ĐỢT 2 QTKD	Học kỳ 1				
1	Quản trị chiến lược hiện đại	Về kiến thức: Phân tích môi trường kinh doanh và đánh giá khả năng thích ứng của doanh nghiệp; Xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với điều kiện môi trường và năng lực của doanh nghiệp. Về kỹ năng: Tổ chức thực hiện chiến lược đã hoạch định một cách có hiệu quả và kiểm tra giám sát, hiệu chỉnh chiến lược cho phù hợp với sự biến động của các yếu tố môi trường để đảm bảo thường xuyên nâng cao và duy trì lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp; Rèn luyện tư duy ra quyết định và tư duy phản biện. Về tự chịu trách nhiệm: Tự kiểm soát	3	2/12/2023 - 6/1/2024 (QTKD L1) 5/1/2024 - 28/1/2024 (28/1 học 1 buổi)	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Tiêu chí đánh giá dựa trên một số yếu tố như tham dự đầy đủ các buổi học, ý kiến đóng góp trong hoạt động của lớp. Điểm của nội dung đánh giá này được đánh giá theo từng học viên: 20% +Thuyết trình chủ đề từng chương: 30	Khoa QTKD

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		bản thân và tôn trọng các thành viên trong lớp và giảng viên. Thực hiện quy chế và quy tắc hành xử của nhà trường; Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; trách nhiệm với xã hội; Có phong cách làm việc chuyên nghiệp phù hợp với xu thế phát triển của hoạt động kinh doanh trên thế giới.			+Thảo luận tình huống và các bài báo được công bố trên các Tạp chí có uy tín trong và ngoài nước: 30% +Báo cáo thực tập và báo cáo từ báo cáo chuyên đề (nội dung tổng quan cơ sở lý thuyết, xây dựng khung lý thuyết, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu liên quan đến quản trị chiến lược hiện đại: 20% Điểm đánh giá cuối kỳ: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần Mỗi học viên viết tiểu luận theo yêu cầu giảng viên cung cấp và được đánh giá dựa trên các tiêu chí sau đây: -Có lập luận/quyết định rõ ràng, chuyên biệt, không tản mát -Có những lý do và lập luận (arguments) chặt chẽ để bảo vệ quan điểm đó -Tính thuyết phục, độ mạnh (powerful), và tính then chốt (critical) của lý do hay lý lẽ (reasoning, rationales, justifications) được sử dụng -Có số liệu, chứng cứ phù hợp để hỗ trợ quá trình lập luận. Chứng cứ đáng tin cậy (reliable), hợp lệ (valid), và mạnh (powerful)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
					-Giải pháp đảm bảo tính phù hợp và khả thi <i>Không đạo văn; trích dẫn phù hợp</i> Có phân tài liệu tham khảo	
2	Triết học	Về kiến thức: Có kiến thức khái quát về lịch sử triết học, các giá trị, hạn chế của các trường phái triết học trong lịch sử; Có kiến thức khái quát về nội dung thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng, quan điểm về triết học chính trị và con người trong triết học Mác-Lênin. Về kỹ năng: Đánh giá được việc tiếp thu, kế thừa các trường phái triết học đặc biệt triết học Mác-Lênin ở Việt Nam; Phân tích được sự vận dụng các học thuyết triết học, đặc biệt triết học Mác-Lênin ở Việt Nam. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Sử dụng thế giới quan, phương pháp luận triết học Mác-Lênin để đánh giá, nhận định, đánh giá một cách khách quan, toàn diện các vấn đề liên quan đến hoạt động thực tiễn; Chủ động, tích cực và có tinh thần nhân văn trong hoạt động thực tiễn	4	26/11/2023 - 14/1/2024 (QTKD K20-L1) '23/2/2024 - 24/3/2024 (QTKD K20-L2)	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 40% trong điểm học phần + Đi học đầy đủ, tích cực tham gia phát biểu ý kiến trong giờ học: 10% +Đánh giá khả năng phân tích và tổng hợp kiến thức từ các tài liệu thu thập; Đánh giá khả năng tự vận dụng các kiến thức triết học vào sản xuất kinh doanh; Đánh giá nhận thức, thái độ, quan điểm đối với quá trình lãnh đạo của Đảng ta: 30% + Đánh giá khả năng trình bày tiểu luận; Đánh giá khả năng phân tích và tổng hợp kiến thức từ các tài liệu thu thập; Đánh giá khả năng tự vận dụng các kiến thức triết học vào sản xuất kinh doanh: 60% Điểm đánh giá cuối kỳ: 100%; trọng số 60% trong điểm học phần Thi kết thúc học phần + Đánh giá những kiến thức cơ bản của triết học; Hiểu được sự vận dụng sáng tạo Đảng CS Việt	Khoa LLCT

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
					Nam chủ nghĩa Mác -Lênin vào hoàn cảnh cụ thể Việt Nam:40% + Kỹ năng so sánh, đánh giá để khẳng định sự đúng đắn của triết học Mác – Lênin và sự vận dụng đúng đắn của Đảng Cs Việt Nam: 30% + Vận dụng những kiến thức triết học vào trong đời sống, sản xuất kinh doanh; Xây dựng đưong niềm tin vào Chủ nghĩa Mác -Lênin và Đảng CS Việt Nam:30%	
3	Đạo đức và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh	Về kiến thức: Nắm bắt được kiến thức chuyên sâu và đạo đức và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh như đạo đức kinh doanh và hành vi kinh doanh có trách nhiệm trong nền kinh tế thị trường, các quan điểm tiếp cận về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, xây dựng và phát triển lý luận khoa học trên nền tảng hành vi kinh doanh có trách nhiệm v.v. Về kỹ năng: Phân tích, tổng hợp dữ liệu, thông tin, tri thức nhằm phát triển được hệ thống tư duy khoa học của một nhà nghiên cứu. Về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm: Có thái độ nghiêm túc, nhận thức đúng đắn, hoàn thiện chuẩn mực của một nhà nghiên cứu. Hình thành tinh thần đổi mới, sáng tạo trong khoa học.	2	13/1/2024 - 28/1/2024 (13 và 14/1 học Chiều thứ 7, Chiều CN Các buổi còn lại học Tối thứ 6 và cả ngày CN) (LỚP 1) 26/11 - 22/12/2023 (LỚP-2)	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của học viên các nhóm: 10% + Đánh giá kỹ năng làm việc nhóm, trình bày, thuyết trình, quản lý thời gian v.v...: 10% + Đánh giá thái độ nghiêm túc, hợp tác, chia sẻ trong học tập, làm việc: 10% + Bài thuyết trình tổng hợp (Chương trình đạo đức và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh của doanh nghiệp X): 70% Điểm đánh giá cuối kỳ: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần Bài tiểu luận cá	Khoa QTKD

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
					nhân + Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của học viên; Đánh giá khả năng nghiên cứu; Đánh giá sự sáng tạo trong hoạt động tư duy: 40% + Đánh giá kỹ năng nghiên cứu, trình bày văn bản, thuyết trình, quản lý thời gian v.v.: 30% + Đánh giá thái độ nghiêm túc, hợp tác, chia sẻ, tương tác trong học tập, làm việc: 30%	
		Định hướng nghiên cứu				
4	Phương pháp nghiên cứu định tính trong kinh doanh	Về kiến thức: Phân biệt được nghiên cứu hàn lâm và nghiên cứu ứng dụng; xác định được ý tưởng nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu; biên soạn được tổng quan lý thuyết và các lý thuyết liên quan; hoàn thành được đề cương nghiên cứu định tính. Về kỹ năng: Có kỹ năng vận dụng kiến đã học để thực hiện một nghiên cứu định tính. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Bảo đảm trung thực và liêm chính trong nghiên cứu khoa học.	3	23/2/2024 - 17/3/2024 (buổi cuối học buổi sáng CN)	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Phát triển được vấn đề nghiên cứu; đánh giá được các lý thuyết và các nghiên cứu trước: 70% + Sáng tạo được vấn đề nghiên cứu: 15% + Có ý thức tuân thủ các nguyên tắc đạo đức trong nghiên cứu khoa học; Có thái độ nghiêm túc khi thực hiện nghiên cứu khoa học: 15% Điểm đánh giá cuối kỳ: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần Bài tiểu luận cá nhân + Phát triển được vấn đề nghiên cứu; đánh giá được các lý thuyết và các nghiên cứu trước; thiết kế được công cụ thu	Khoa QTKD

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
					thập dữ liệu nghiên cứu định tính: 70% + Sáng tạo được vấn đề nghiên cứu; biên soạn được đề cương nghiên cứu định tính; thực hiện được đề cương nghiên cứu định tính: 15% + Có ý thức tuân thủ các nguyên tắc đạo đức trong nghiên cứu khoa học; có thái độ nghiêm túc khi thực hiện nghiên cứu khoa học: 15%	
		Định hướng Ứng dụng				
4	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	Về kiến thức: người học hiểu rõ, tư duy, đánh giá và tranh luận được các vấn đề về phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh. Về kỹ năng: người học sẽ có khả năng nghiên cứu trong hoạt động kinh doanh. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Năng lực chủ động nghiên cứu, khám phá các vấn đề mới liên quan đến lĩnh vực kinh doanh; có phẩm chất đạo đức trong nghiên cứu và trách nhiệm nghề nghiệp.	3	2/12 - 31/12/2023 (31/12 học cả ngày CN)	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Kiểm tra cá nhân: 30% - Đánh giá về kiến thức: + Hệ thống hóa được các kiến thức về quy trình nghiên cứu và các phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh + Cập nhật các kiến thức mới của phương pháp nghiên cứu, lựa chọn và thiết kế nghiên cứu. + Tranh luận các vấn đề nghiên cứu. + Đề xuất các ý kiến về các vấn đề quản trị cho các tổ chức từ kết quả nghiên cứu. - Đánh giá về kỹ năng: + Thiết lập đề cương nghiên cứu khoa học ứng dụng trong kinh	Khoa QTKD

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
					doanh. +Phân tích thực tiễn khách quan, phân tích dữ liệu nghiên cứu. +Đánh giá và lựa chọn phương pháp nghiên cứu. - Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: +Năng lực tự nghiên cứu. +Đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia trong nghiên cứu. +Sáng tạo và chủ động trong nghiên cứu. + Bài tập NHÓM: 70% - Đánh giá về kiến thức: + Hệ thống hóa được các kiến thức về quy trình nghiên cứu và các phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh + Cập nhật các kiến thức mới của phương pháp nghiên cứu, lựa chọn và thiết kế nghiên cứu. +Tranh luận các vấn đề nghiên cứu. +Đề xuất các ý kiến về các vấn đề quản trị cho các tổ chức từ kết quả nghiên cứu. - Đánh giá về kỹ năng: +Thiết lập đề cương nghiên cứu khoa học ứng dụng trong kinh doanh. +Phân tích thực tiễn	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
					khách quan, phân tích dữ liệu nghiên cứu. +Đánh giá và lựa chọn phương pháp nghiên cứu. +Trình bày báo cáo. - Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: +Năng lực tự nghiên cứu. +Năng lực dẫn dắt chuyên môn, đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia trong nghiên cứu. +Sáng tạo và chủ động trong nghiên cứu. Điểm đánh giá cuối kỳ: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần BÀI THI TỰ LUẬN - Đánh giá về kiến thức: 40% + Hệ thống hóa được các kiến thức về quy trình nghiên cứu và các phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh + Cập nhật các kiến thức mới của phương pháp nghiên cứu, lựa chọn và thiết kế nghiên cứu. +Đánh giá và tranh luận các vấn đề nghiên cứu. +Đề xuất hàm ý quản trị cho các tổ chức từ kết quả nghiên cứu. - Đánh giá về kỹ năng: 40%	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
					+Thiết lập đề cương nghiên cứu khoa học ứng dụng trong kinh doanh. +Phân tích thực tiễn khách quan, phân tích dữ liệu nghiên cứu. +Đánh giá và lựa chọn phương pháp nghiên cứu khả thi. +Trình bày báo cáo. - Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: 20% +Năng lực tự nghiên cứu. +Năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia trong nghiên cứu. +Sáng tạo và chủ động trong nghiên cứu. +Phẩm chất đạo đức trong nghiên cứu.	
	KHÓA 20 ĐỢT 2 QTKD	Học kỳ 2				
1	Quản trị nguồn nhân lực hiện đại	2.1. Mục tiêu chung Mục tiêu của học phần giúp học viên có được những kiến thức và kỹ năng về khoa học và nghệ thuật quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức 1 cách hiệu quả và bền vững. Học viên có khả năng lập kế hoạch và thực hành các chính sách quản lý nhân sự; ứng dụng các lý thuyết và phương pháp nâng cao năng lực QTNNL và ứng dụng thực tiễn trong công tác hành chính nhân sự của tổ chức; áp dụng kỹ năng quản lý để đạt được hiệu năng công việc trong lĩnh vực chuyên môn, đặc biệt là trong cách quản lý con người và trong các mối quan hệ giữa các cá nhân đồng thời có thể đảm nhận những vị trí quản lý cao hơn. 2.2. Mục tiêu cụ thể	3	29/3 - 3/5/2024 (LỚP 1)	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của học viên các nhóm: 10% + Đánh giá kỹ năng làm việc nhóm, trình bày, thuyết trình, quản lý thời gian v.v...: 10% + Đánh giá thái độ nghiêm túc, hợp tác, chia sẻ trong học tập, làm việc 10% + Theo các chủ đề đã đăng ký liên quan	Khoa QTKD

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		<i>Về kiến thức:</i> Nắm bắt được kiến thức chuyên sâu về quản trị nguồn nhân lực ứng dụng tại các các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội (gọi chung là tổ chức) bao gồm: cung cấp phương pháp tiếp cận quản lý hiệu quả và các kỹ năng giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc hoạch định và tuyển dụng, đào tạo và phát triển, bố trí và sử dụng, đánh giá năng lực làm việc và duy trì nguồn nhân lực trong tổ chức. Qua đó có thể nhận diện những nguy cơ xung đột trong tổ chức do sự thay đổi của phong cách sống, do sự hội nhập của văn hóa quốc tế sẽ giúp cho các nhà quản trị có nhận thức đúng đắn khi hoạch định chiến lược thu hút, sử dụng và duy trì nguồn nhân lực cũng như khai thác có hiệu quả thị trường lao động trong và ngoài nước. <i>Về kỹ năng:</i> Lập kế hoạch và triển khai được một hoạt động liên quan đến cách thức triển khai quản trị nguồn nhân lực hiệu quả. Hình thành và phát triển kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng quản trị xung đột trong tổ chức. <i>Về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:</i> Năng lực chủ động khám phá các vấn đề mới liên quan đến lĩnh vực quản trị nhân sự; có phẩm chất đạo đức trong nghiên cứu và trách nhiệm nghề nghiệp trong tác nghiệp.			đến các hoạt động/chức năng của QTNNL đương đại trong tổ chức 70% Điểm thi kết thúc học phần: 100%; Trọng số: 50% Bài tiểu luận cá nhân cuối kỳ + - Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của học viên. - Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. - Đánh giá sự sáng tạo trong hoạt động tư duy của học viên 50% + Đánh giá kỹ năng trình bày văn bản, kỹ năng phản biện, kỹ năng quản lý thời gian 30% + Đánh giá thái độ nghiêm túc, hợp tác, chia sẻ, tương tác trong học tập, làm việc của học viên 20%	
2	Quản trị Marketing toàn cầu	Về kiến thức: Tranh luận được các kiến thức chuyên sâu về marketing toàn cầu, như tổng quan, môi trường, nghiên cứu, các chiến lược, chiến lược thâm nhập, sản phẩm và thương hiệu, chiến lược giá, phân phối và logistics toàn cầu, truyền thông với người tiêu dùng toàn cầu. Về kỹ năng: Giải thích được về marketing toàn cầu, vai trò của nó đối với các doanh nghiệp/tổ chức và những thách thức của nó trong giai đoạn hiện nay. Áp dụng được qui trình được quản trị	3	30/3 - 4/5/2024	Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% trong điểm học phần + Bài tập cá nhân về nhà: 10% + Bài tập cá nhân trên lớp: 5% + Bài tập về nhà thuyết trình: 15% + Bài tập nhóm: 10% Điểm thi kết thúc học phần: Trọng	Khoa Marketing

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		marketing toàn cầu để xây dựng được chiến lược thâm nhập thị trường toàn cầu và quản trị marketing toàn cầu cho doanh nghiệp/tổ chức. Phân tích, đánh giá được các yếu tố môi trường marketing toàn cầu hiện tại, xu hướng của nó cũng như hoạt động marketing toàn cầu của doanh nghiệp/tổ chức. Hoạch định, thực thi được chiến lược marketing toàn cầu cho doanh nghiệp/tổ chức. Sáng tạo trong quản trị marketing của một doanh nghiệp/tổ chức trong môi trường toàn cầu. Về mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm: Có năng lực phát hiện vấn đề trong lĩnh vực marketing toàn cầu, có khả năng dẫn dắt chuyên môn xử lý các vấn đề thay đổi liên quan đến marketing toàn cầu.			số: 60% Bài tiểu luận cá nhân cuối kỳ +Đánh giá về kiến thức: 36% +Đánh giá về kỹ năng: 24%	
	KHÓA 19 QTKD	Định hướng ứng dụng				
6	Quản trị mô hình kinh doanh	Về kiến thức: người học hiểu rõ bản chất của mô hình kinh doanh, các yếu tố cấu thành mô hình kinh doanh và cách thức quản trị mô hình kinh doanh Về kỹ năng: người học sẽ có khả năng thực hiện nghiên cứu mô hình kinh doanh hiện tại và đề xuất các cải tiến, quản trị mô hình kinh doanh của tổ chức Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Năng lực chủ động khám phá mô hình kinh doanh, các vấn đề quản trị mô hình kinh doanh; có phẩm chất đạo đức trong tác nghiệp và trách nhiệm nghề nghiệp.	3	30/3 - 4/5/2024	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Chuẩn bị bài theo sự phân công của trưởng nhóm/giảng viên. Trao đổi ý kiến trong các buổi học: 30% + Mỗi nhóm học viên từ 3 đến 4 người - Mỗi nhóm chọn 1 công ty để thực hiện mô phỏng, đánh giá mô hình kinh doanh, phân tích các yếu tố của mô hình và đề xuất các giải pháp quản trị mô hình kinh doanh: 70% Điểm thi kết thúc học phần:100%; Trọng số: 50% Bài thi tự luận - Đánh giá về	Khoa QTKD

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
					kiến thức: 40% + Hệ thống hóa được các kiến thức cốt lõi được trang bị + Tương quan giữa MHKD và cạnh tranh + Vấn đề quản trị và đổi mới MHKD - Đánh giá về kỹ năng: 40% + Nhận diện mô hình kinh doanh + Đánh giá các yếu tố của mô hình + Xem xét sự thay đổi mô hình KD + Ra các quyết định quản trị - Về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: 20% + Năng lực thiết kế mô hình kinh doanh + Năng lực phân tích đánh giá + Sáng tạo và chủ động ra quyết định + Phẩm chất đạo đức trong quản trị	
7	Nghệ thuật lãnh đạo	Về kiến thức: Phân tích và đánh giá lãnh đạo và nghệ thuật lãnh đạo bao gồm cung cấp cách thức, các kinh nghiệm thực tiễn tiếp cận lãnh đạo hiệu quả và các kỹ năng dẫn dắt, truyền cảm hứng, giải quyết các vấn đề có liên quan đến xung đột giữa các cá nhân trong tổ chức, động viên và tạo động lực, khai thác và phát triển đội ngũ nhân lực hướng đến xoay chuyển các hành vi tích cực phục vụ cho tổ chức. Thông qua đó người học hiểu, áp dụng, đánh giá và giả định làm nhà lãnh đạo trong các tình huống và lại hình tổ chức. Về kỹ năng: Phân tích bối cảnh của lãnh đạo theo đó các quan niệm, mô hình, và tình huống là phù hợp cho việc lãnh đạo hiệu quả. Phát triển các	3	29/3 - 3/5/2024	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của học viên các nhóm: 10% + Đánh giá kỹ năng làm việc nhóm, trình bày, thuyết trình, quản lý thời gian v.v...: 10% + Đánh giá thái độ nghiêm túc, hợp tác, chia sẻ trong học tập, làm việc: 20% + Theo các chủ đề đã đăng ký liên quan	Khoa QTKD

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		kỹ năng cốt yếu của lãnh đạo: hình thành tầm nhìn, truyền đạt tầm nhìn, các kỹ năng được quan tâm phát triển trong quá trình môn học là truyền đạt, giải quyết xung đột, phát triển đội, tương tác qua lại giữa các cá nhân. - Về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm: Năng lực chủ động khám phá các vấn đề mới liên quan đến lĩnh vực lãnh đạo và nghệ thuật lãnh đạo; có phẩm chất đạo đức trong nghiên cứu và trách nhiệm nghề nghiệp cũng như trong vận dụng thực tiễn			đến các hoạt động về lãnh đạo: 60% Điểm thi kết thúc học phần: 100%; Trọng số: 50% Bài tiểu luận cá nhân cuối kỳ + Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của học viên. - Đánh giá khả năng nắm bắt và phát triển các nội hàm của lãnh đạo. Đánh giá sự sáng tạo tư duy của học viên liên quan đến lãnh đạo: 60% + Đánh giá kỹ năng trình bày văn bản, quản lý thời gian: 20% + Đánh giá thái độ nghiêm túc trong học tập, làm việc của học viên: 20%	
	KHÓA 20 ĐỢT 2 TC-NH	Học kỳ 1	3			
1	Triết học	Về kiến thức: Có kiến thức khái quát về lịch sử triết học, các giá trị, hạn chế của các trường phái triết học trong lịch sử; Có kiến thức khái quát về nội dung thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng, quan điểm về triết học chính trị và con người trong triết học Mác-Lênin. Về kỹ năng: Đánh giá được việc tiếp thu, kế thừa các trường phái triết học đặc biệt triết học Mác-Lênin ở Việt Nam; Phân tích được sự vận dụng các học thuyết triết học, đặc biệt triết học Mác-Lênin ở Việt Nam. Về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm: Sử dụng thế giới quan, phương pháp luận triết học Mác-Lênin để đánh giá, nhận định, đánh giá một cách khách quan, toàn diện các vấn đề liên quan đến hoạt động thực tiễn; Chủ động, tích cực và có tinh thần nhân văn trong hoạt động	4	2/12 - 20/01/2024	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 40% trong điểm học phần + Đi học đầy đủ, tích cực tham gia phát biểu ý kiến trong giờ học: 10% +Đánh giá khả năng phân tích và tổng hợp kiến thức từ các tài liệu thu thập; Đánh giá khả năng tự vận dụng các kiến thức triết học vào sản xuất kinh doanh; Đánh giá nhận thức, thái độ, quan điểm đối với quá trình lãnh đạo của Đảng ta: 30%	Khoa LLCT

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		thực tiễn			+ Đánh giá khả năng trình bày tiểu luận; Đánh giá khả năng phân tích và tổng hợp kiến thức từ các tài liệu thu thập; Đánh giá khả năng tự vận dụng các kiến thức triết học vào sản xuất kinh doanh:60% Điểm đánh giá cuối kỳ: 100%; trọng số 60% trong điểm học phần Thi kết thúc học phần + Đánh giá những kiến thức cơ bản của triết học;Hiểu được sự vận dụng sáng tạo Đảng CS Việt Nam chủ nghĩa Mác -Lênin vào hoàn cảnh cụ thể Việt Nam:40% + Kỹ năng so sánh, đánh giá để khẳng định sự đúng đắn của triết học Mác – Lênin và sự vận dụng đúng đắn của Đảng Cs Việt Nam: 30% + Vận dụng những kiến thức triết học vào trong đời sống, sản xuất kinh doanh; Xây dựng được niềm tin vào Chủ nghĩa Mác -Lênin và Đảng CS Việt Nam:30%	
2	Quản trị tài chính hiện đại	Về kiến thức: Hiểu rõ về tài chính doanh nghiệp, phân biệt được khác nhau giữa TCDN và quản trị TCDN; Hiểu rõ mục tiêu quản trị TCDN; Hiểu	3	5/1 - 19/1/2024: tối 6, S.CN 21/1 -	- Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 50%	Khoa TCNH

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		rõ các quyết định của TCDN và ra các quyết định quản trị TCDN đạt được mục tiêu của quản trị TCDN; Hiểu rõ và tổ chức được hoạt động tài chính của công ty; Xây dựng được chiến lược tài chính để đảm bảo doanh nghiệp tăng trưởng bền vững; Xây dựng được hệ thống kế hoạch tài chính doanh nghiệp phục vụ cho việc ra quyết định và quản trị tăng trưởng bền vững. Về kỹ năng: Tổ chức được bộ máy quản trị tài chính trong doanh nghiệp; Vận dụng thành thạo các công cụ TCDN để quản trị, vận dụng ứng dụng CNTT để xử lý dữ liệu; Phân tích, đánh giá và quyết định đầu tư cũng như quản trị tài sản của doanh nghiệp nhằm đạt mục tiêu của chủ sở hữu; Phân tích, ra quyết định khai thác và quản trị nguồn tài trợ với chi phí hợp lý; Phân tích, xây dựng chính sách phân phối trong công ty hài hòa với chính sách tài trợ nhằm tăng giá trị công ty; Có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng vận dụng thuật ngữ tiếng Anh, kỹ năng giao tiếp, tự giải quyết vấn đề độc lập Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật; trách nhiệm công dân; Nhận biết vai trò quan trọng của đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tác phong làm việc chuyên nghiệp; Hợp tác, thân thiện, đoàn kết, phát huy trí tuệ tập thể, dám nghĩ dám làm, sáng tạo; Thể hiện được năng lực tự học tập và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.		2/2/2024: tối 6, ngày CN	+ Điểm chuyên cần Học viên được điểm danh bất kỳ khi Giảng viên đưa ra câu hỏi hoặc làm các bài kiểm tra nhỏ điểm danh, hoặc tham gia vào quá trình thảo luận : 12,5%, + Bài tập cá nhân Làm các bài tập trên lớp: Học viên sau khi được nghe giảng lý thuyết sẽ được yêu cầu làm bài tập, xử lý các tình huống. Giảng viên sẽ chọn học viên bất kỳ và học viên xung phong xử lý vấn đề sớm nhất để đánh giá, chấm điểm: 12,5% + Bài tập nhóm (Thuyết trình) Tổ chức làm việc nhóm và trình bày các vấn đề theo nhóm, theo yêu cầu của giảng viên; Xây dựng và tuân thủ các nguyên tắc làm việc nhóm: 25% + Kiểm tra giữa kỳ Kiểm tra giữa kỳ 60 phút, sử dụng tài liệu, sẽ kiểm tra bằng hình thức trắc nghiệm, hoặc tự luận hoặc kết hợp gồm trắc nghiệm và tự luận tổng thang điểm là 10, kiến thức từ chương 1 đến chương 6, hoặc/và có 1 báo cáo nghiên cứu đưa ra được các định	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
					huống nghiên cứu liên quan đến học phần. (Ví dụ làm một literature reviews về các vấn đề nghiên cứu của học phần, tối thiểu 5 bài báo, để đưa ra các khoảng trống của nghiên cứu trước...). Giảng viên sẽ thống nhất với sinh viên hình thức cụ thể trước buổi kiểm tra: 50% Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50% Bài thi cuối kỳ + Kiến thức: Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của học viên, khả năng hệ thống hoá và áp dụng kiến thức để trình bày, diễn giải một vấn đề cụ thể đặt ra của môn học: 60% + Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng vận dụng kiến thức sâu rộng để giải quyết vấn đề, các tình huống cụ thể được yêu cầu phân tích, giải quyết trong bài thi: 25% + Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm: Đánh giá năng lực tự chịu trách nhiệm của sinh viên thông qua việc làm bài, sáng tạo và đạt các yêu cầu về nội dung, hình thức. Tôn trọng các nguyên tắc, quy định trong học tập, thi cử: 15%	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
3	Phân tích chính sách tiền tệ và tài khóa	- Kiến thức: Cung cấp phương pháp luận khoa học, những kiến thức lý thuyết liên quan đến chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa; Cung cấp những kiến thức chuyên sâu về các nghiên cứu lý thuyết và các nghiên cứu thực nghiệm liên quan đến chính sách tiền tệ, các kênh truyền dẫn chính sách tiền tệ tác động đến nền kinh tế, Chính sách tài khóa và tác động của chính sách tài khóa đến nền kinh tế. - Kỹ năng: Tổng hợp các nghiên cứu lý thuyết và các nghiên cứu thực nghiệm, đánh giá dữ liệu và thông tin liên quan đến chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa tác động đến nền kinh tế, từ đó phát hiện và đề xuất các hàm ý chính sách liên quan đến điều hành chính sách kinh tế vĩ mô của nhà nước/ phục vụ công tác nghiên cứu chuyên sâu; Phát triển kỹ năng phân tích/ hoạch định các chính sách, chiến lược liên quan đến chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa hoặc phục vụ công tác nghiên cứu chuyên sâu. - Thái độ: Phát triển năng lực dẫn dắt chuyên môn, đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu lý thuyết và chuyên sâu lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.	3	23/2 - 17/3/2024 (buổi cuối học buổi sáng CN)	- Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 50%(30% hoặc 40% hoặc 50%) + Kiến thức: Đánh giá mức độ phân tích/ nhận định các vấn đề liên quan. Khả năng tổng hợp các lý thuyết và các nghiên cứu thực nghiệm để nhận định/ đánh giá những vấn đề chuyên sâu liên quan: 40% Kỹ năng: kỹ năng nghiên cứu thông qua hoạt động nhóm, hoàn thành làm việc nhóm trong khoảng thời gian được giao: 30% Mức độ tự chịu trách nhiệm: Có thể làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm, phát triển năng lực dẫn dắt chuyên môn, đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu lý thuyết và chuyên sâu lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50%(70% hoặc 60% hoặc 50%) Bài thi cuối kỳ GV linh hoạt chọn 1 trong 4 phương pháp đánh giá sau: + Thi tự luận: Các câu hỏi lý thuyết và bài tập tình huống	Khoa TCNH

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
					bao gồm 4 - 6 câu hỏi thi. + Hoặc thi tiểu luận nhóm: mỗi nhóm tối đa 5 sinh viên lựa chọn và thực hiện một trong các chủ đề mà giảng viên yêu cầu trong đề thi. Tuỳ theo mức độ dễ khó của các câu hỏi, giảng viên sẽ cân đối số lượng câu hỏi. Nội dung đề thi nằm trong các kiến thức đã học.	
4	Phương pháp nghiên cứu định lượng 1	- Hiểu rõ các khái niệm và phương pháp luận về kinh tế lượng, và phân loại và đánh giá về bộ dữ liệu. - Ước lượng các hệ số hồi quy và kiểm định sự phù hợp của mô hình hồi quy. - Phát hiện và xử lý các hiện tượng vi phạm các giả định hồi quy như đa cộng tuyến, phương sai thay đổi, tự tương quan, và một số sai lỗi khi lựa chọn mô hình. - Ước lượng, kiểm định biến giả và ứng dụng biến giả trong các mô hình hồi quy khác nhau. - Ước lượng các mô hình kinh tế lượng động như các mô hình có biến trễ phân phối và mô hình tự hồi quy. - Ước lượng mô hình đồng thời Thực hành các bài toán kinh tế lượng căn bản sử dụng Eviews	3	26/11 - 31/12/2023		Khoa Kinh tế - Luật
		Học kỳ 2				
1	Quản trị ngân hàng hiện đại	Về kiến thức: Mô tả và giải thích được hoạt động kinh doanh của ngân hàng hiện đại và vận dụng được chuẩn mực quốc tế trong quản trị kinh doanh ngân hàng; Phân tích và vận dụng được quản trị vốn tự có và sự an toàn ngân hàng hiện đại; Vận dụng lý thuyết vào quản trị tín dụng, quản trị tài sản-nợ, quản trị thanh khoản; Xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch quản trị rủi ro thị	3	5/4 - 19/4/2024 và 21/4/2024	- Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 50% + Điểm chuyên cần và tích cực, chủ động (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 20%): Dựa vào tần suất tham dự giờ học trên lớp và	KhoaTC-NH

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		trường, quản trị rủi ro hoạt động và quản trị kết quả kinh doanh ngân hàng hiện đại. Về kỹ năng: Phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin về các báo cáo tài chính ngân hàng hiện đại; Có sáng kiến cải tiến và thử nghiệm kiến thức mới trong hoạt động ngân hàng hiện đại; Có kỹ năng thảo luận các vấn đề liên quan hoạt động quản trị ngân hàng hiện đại với nhà chuyên môn và khoa học hoặc với người cùng ngành tài chính ngân hàng. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Thích nghi với môi trường công việc, tự định hướng và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng; Có tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp, tuân thủ đúng các quy trình quy định trong tác nghiệp.			nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp và số lần phát biểu + Bài thi tại lớp (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 80%): Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50% Bài thi cuối kỳ hoặc tiểu luận + Đánh giá về kiến thức: Vận dụng được các lý thuyết đã được học về quản trị ngân hàng hiện đại: 30% + Đánh giá về kỹ năng: Phân tích về hoạt động quản trị ngân hàng hiện đại: 50% + Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: Đề xuất được các giải pháp để nâng cao hiệu quả quản trị ngân hàng hiện đại: 20%	
2	Phân tích báo cáo tài chính và định giá doanh nghiệp	Kiến thức: Minh chứng và giải thích một khung phân tích chu đáo và kỹ lưỡng cho phân tích báo cáo tài chính và định giá bao gồm nhiều bước cụ thể; Phân tích hiệu quả các báo cáo tài chính: các đặc điểm kinh tế và điều kiện hiện tại của các ngành kinh doanh cạnh tranh của một công ty; Các chiến lược cụ thể mà công ty thực hiện để cạnh tranh trong từng ngành kinh doanh; Đánh giá mức độ phản ánh của báo cáo tài chính của công ty đối với hiệu quả kinh tế của các quyết định và hành động chiến lược của công ty; Đánh giá khả năng sinh lời và rủi ro của công ty bằng cách sử dụng các tỷ số tài chính và các công cụ phân tích khác; Dự báo lợi nhuận và rủi ro trong tương lai của công ty, kết hợp với thông tin về những thay đổi dự kiến trong các ngành kinh	3	cả ngày 20/4, tối 26/4, cả ngày 27-28/4, và cả ngày 11-12/5	Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 50% Điểm chuyên cần và tích cực, chủ động (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 20%): Dựa vào tần suất tham dự giờ học trên lớp và nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp và số lần phát biểu Bài tập nhóm, Thảo luận nhóm, Seminar (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 80%): mỗi nhóm (3-6 sinh viên) phải hoàn	Khoa TC-NH

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		doanh và chiến lược của công ty; Định giá trị doanh nghiệp thông qua phương pháp định giá khác nhau, đưa ra quyết định đầu tư bằng cách so sánh giá trị của các cổ phiếu với thị giá cổ phiếu quan sát được trên thị trường vốn. - Kỹ năng: Nâng cao kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá của học viên đối với các vấn đề về phân tích các báo cáo tài chính và định giá doanh nghiệp; Xây dựng được các tiêu chí phân tích các báo cáo tài chính và định giá doanh nghiệp. Cụ thể hóa kiến thức phân tích và định giá vào một công ty cụ thể. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thể vận dụng những kiến thức và kỹ năng đạt được trong học phần này đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia về thực trạng tài chính và giá trị doanh nghiệp; Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực của cá nhân; Có khả năng dẫn dắt chuyên môn trong việc xử lý các vấn đề liên quan đến phân tích và định giá doanh nghiệp			thành các bài tập ứng dụng của các chương của học phần. Nội dung các bài tập, bài thảo luận nhóm, Seminar được trình bày ngay tại lớp. Giảng viên căn cứ vào chất lượng các bài tập, bài thảo luận nhóm; Seminar trên file word; file Power point, kỹ năng tương tác, phản biện trong quá trình thuyết trình để đánh giá điểm chung của cả nhóm và điểm cá nhân theo mức độ tham gia, đóng góp của các thành viên trong nhóm. Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50% Bài tiểu luận Được thực hiện trong thời gian 01 tháng : học viên chọn 1 ngân hàng thương mại Việt Nam để phân tích hiệu quả kinh doanh trên nền tảng công nghệ	
3	Tài chính quốc tế nâng cao	Về kiến thức: Trang bị cho học viên những kiến thức nâng cao, có hệ thống về thị trường tài chính quốc tế, các lý thuyết tài chính quốc tế để giúp học viên sau khi kết thúc học phần có thể vận dụng các kiến thức được trang bị để độc lập xử lý các vấn đề thực tiễn liên quan đến các hoạt động tài chính quốc tế của các công ty nội địa hoặc các công ty đa quốc gia ở Việt Nam và trên thế giới. Bên cạnh đó, với kiến thức được trang bị học viên có thể phân tích, đánh giá và dự báo chính sách tỷ giá	3	17/5 - 21/6/2024	Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 50% Kiểm tra thường xuyên: 25%(Tính chuyên cần:10%, Thái độ chủ động, tích cực trong học tập: 10%, Bài tập cá nhân: 5%) Thảo luận nhóm: 25% Thuyết trình: 50%	Khoa TC-NH

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		của chính phủ Việt Nam khi có những thay đổi trong chính sách của các nước. Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng: -Hiểu và phân tích được tổ chức hoạt động tài chính của công ty đa quốc gia trong môi trường tài chính quốc tế. -Phân tích cán cân thanh toán quốc tế và các yếu tố tác động đến CCTK vãng lai và CCTK tài chính. Kiểm định các yếu tố này lên CCTM trường hợp Việt nam và các nước -Phân tích và đề xuất các chiến lược vận dụng các phái sinh tiền tệ trong phòng ngừa rủi ro tỷ giá trong DN. -Có kiến thức chuyên sâu về lý thuyết TCQT, Phân tích cách thức kiểm định 3 lý thuyết quan trọng trên thị trường TCQT -Phân tích được cách thức tác động của chính phủ đến tỷ giá và việc điều hành tỷ giá đã ảnh hưởng đến tăng trưởng và hội nhập kinh tế và khủng hoảng tài chính tại các quốc gia và có thể đưa ra hàm ý chính sách. -Phân tích và vận dụng tốt lý thuyết bất khả thi để đề xuất các lựa chọn chính sách của chính phủ trong điều hành kinh tế Việt Nam -Phân tích và đưa ra các quyết định tài chính quan trọng trong công ty đa quốc gia. Về kỹ năng: -Nâng cao kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá của học viên đối với các vấn đề tài chính quốc tế vĩ mô, đặc biệt là thay đổi của chính sách tỷ giá, chính sách lãi suất của các quốc gia đã tác động đến điều hành các chính sách của chính phủ VN -Phát triển kỹ năng nghiên cứu độc lập của học viên đối với các khía cạnh của tài chính quốc tế, từ đó học viên có thể vận dụng để ứng dụng và kiểm định tại thực tế của thị trường Việt Nam đồng thời phát hiện những điểm bất hợp lý trong chính sách điều hành của chính phủ và đề xuất hướng xử lý phù hợp với thực tiễn của kinh tế Việt Nam. -Phát triển kỹ năng trình bày và thảo luận vấn đề chuyên môn về TCQT với			Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50% Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50% BÀI THI TỰ LUẬN(Bài thi 60 phút, kết hợp lý thuyết và vận dụng tình huống thực tế hoặc thực hành)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		chuyên gia hoặc trong nhóm nghiên cứu. -Có kỹ năng đọc, phân tích các bài báo quốc tế có liên quan đến môn học và vận dụng để kiểm định trên thị trường tài chính ở VN và 1 số quốc gia. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: -Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh trong môn học TCQT -Năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về lĩnh vực TCQT; trung thực, bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; -Nhận thức được trách nhiệm xã hội của các công ty đa quốc gia một cách đúng đắn để hài hoà các lợi ích trong xã hội và phát triển doanh nghiệp và kinh tế bền vững.				
4	Quản trị rủi ro các định chế tài chính	Về kiến thức: - Phân tích được hoạt động kinh doanh của các định chế tài chính và tổng quan về quản trị rủi ro các định chế tài chính. - Quản trị được các rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và ngoại hối, rủi ro thị trường, rủi ro công nghệ và hoạt động. - Vận dụng được lý thuyết vào hoạt động quản trị thanh khoản. - Xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch bán khoản cho vay. Về kỹ năng: - Phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin về các báo cáo định chế tài chính. - Có sáng kiến cải tiến và thử nghiệm kiến thức mới trong hoạt động quản lý rủi ro cho các định chế tài chính - Có kỹ năng thảo luận các vấn đề liên quan hoạt động quản trị rủi ro các định chế tài chính với nhà chuyên môn và khoa học. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: - Có khả năng nghiên cứu trong	3	18/5 - 22/6/2024	Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 50% Điểm chuyên cần và tích cực, chủ động (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 20%): Dựa vào tần suất tham dự giờ học trên lớp và nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp và số lần phát biểu Tiểu luận, Seminar (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 80%): mỗi nhóm (3-6 sinh viên) phải hoàn thành một trong các chủ đề tiểu luận. Nội dung các bài tiểu luận, Seminar được trình bày ngay tại lớp. Giảng viên căn cứ vào chất lượng các bài tiểu luận, Seminar trên file	Khoa TC-NH

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		việc quản trị rủi ro hoạt động các định chế tài chính. - Có tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp, tuân thủ đúng các quy trình quy định trong tác nghiệp.			word; file Power point, kỹ năng tương tác, phản biện trong quá trình thuyết trình để đánh giá điểm chung của cả nhóm và điểm cá nhân theo mức độ tham gia, đóng góp của các thành viên trong nhóm Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50% Bài thi cuối kỳ hoặc Bài tiểu luận cá nhân -Đánh giá về kiến thức: Vận dụng được các lý thuyết đã được học về quản trị rủi ro các định chế tài chính: 30% -Đánh giá về kỹ năng: Phân tích được các rủi ro trong quản trị các định chế tài chính: 50% -Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: Đề xuất được các giải pháp để nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro các định chế tài chính: 20%	
5	Báo cáo chuyên đề	Về kiến thức: - Trình bày được tổng quan và đánh giá thực trạng thị trường chứng khoán Việt Nam; - Phân tích và đánh giá thực trạng hoạt động phát hành trái phiếu, trái phiếu quốc tế tại Việt Nam; - Phân tích và đánh giá thực trạng mô hình Ngân hàng trung ương tại Việt Nam; - Vận dụng các lý thuyết tài chính để phát hiện và giải quyết các tình huống trong thực tiễn thuộc lĩnh vực tài	2	Dự kiến 29-30/6/2024	Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 50% Điểm chuyên cần: 20% (Đánh giá mức độ học viên tham gia các buổi học và mức độ tập trung, tương tác của học viên) Báo cáo sản phẩm làm việc nhóm: 80%	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		chính ngân hàng. Về kỹ năng: - Thực hành các hoạt động liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và các định chế tài chính. - Phân tích dữ liệu, quản lý dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin quản lý trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. - Thực hành làm việc nhóm, làm việc độc lập. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Tự học hỏi, tự định hướng, tự thích nghi và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng			(Đánh giá hình thức của báo cáo. Đánh giá theo nội dung của báo cáo: - Đánh giá về kiến thức: Vận dụng được các lý thuyết đã được học vào giải quyết chủ đề tình huống - Đánh giá về kỹ năng: Phân tích, dự báo dựa trên các số liệu liên quan các tình huống. - Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: Hiểu biết đúng các quy định pháp luật hiện hành về tình huống. Đánh giá tiến độ thực hiện báo cáo.) Điểm đánh giá kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50% Bài tập lớn Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của học viên, khả năng hệ thống hoá và áp dụng kiến thức để trình bày, diễn giải một vấn đề cụ	
6	Nghiên cứu tình huống 1 (Case study in finance 1)	Về kiến thức: - Hiểu và phân tích được sự khác nhau giữa lý thuyết và thực tiễn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. - Đánh giá được các vấn đề tài chính ngân hàng trong quá trình nghiên cứu các tình huống để hình thành các ý tưởng liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. - Vận dụng lý thuyết vào thực tiễn để đưa ra được các nhận định, các giải pháp phù hợp	3		Điểm chuyên cần và tích cực, chủ động (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 20%) Bài báo cáo (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 80%) Đánh giá theo nội dung của báo cáo: - Đánh giá về kiến thức: Vận dụng được các lý thuyết	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		Ngành Tài chính - Ngân hàng. Về kỹ năng: - Phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề, dự báo phục vụ cho xử lý tình huống và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. - Phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm, làm việc độc lập trong quá trình thực hiện nghiên cứu các tình huống. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: - Có khả năng đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. Chịu trách nhiệm với các quyết định của bản thân, tự định hướng, tự thích nghi và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng			đã được học vào giải quyết chủ đề tình huống - Đánh giá về kỹ năng: Phân tích, dự báo dựa trên các số liệu liên quan các tình huống. - Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: Hiểu biết đúng các quy định pháp luật hiện hành về tình huống: Đánh giá tiến độ thực hiện báo cáo.	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
	KHÓA 19 QTKD	Học kỳ 2				
1	Quản trị nguồn nhân lực hiện đại	2.1. Mục tiêu chung Mục tiêu của học phần giúp học viên có được những kiến thức và kỹ năng về khoa học và nghệ thuật quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức 1 cách hiệu quả và bền vững. Học viên có khả năng lập kế hoạch và thực hành các chính sách quản lý nhân sự; ứng dụng các lý thuyết và phương pháp nâng cao năng lực QTNNL và ứng dụng thực tiễn trong công tác hành chính nhân sự của tổ chức; áp dụng kỹ năng quản lý để đạt được hiệu năng công việc trong lĩnh vực chuyên môn, đặc biệt là trong cách quản lý con người và trong các mối quan hệ giữa các cá nhân đồng thời có thể đảm nhận những vị trí quản lý cao hơn. 2.2. Mục tiêu cụ thể - Về kiến thức: Nắm bắt được kiến thức chuyên sâu về quản trị nguồn nhân lực ứng dụng tại các các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội (gọi chung là tổ chức) bao	3	Từ ngày 09/6-18/6/2023 Từ ngày 23/6-14/7/2023 (QTKD 19-3)	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của học viên các nhóm: 10% + Đánh giá kỹ năng làm việc nhóm, trình bày, thuyết trình, quản lý thời gian v.v....: 10% + Đánh giá thái độ nghiêm túc, hợp tác, chia sẻ trong học tập, làm việc 10% + Theo các chủ đề đã đăng ký liên quan đến các hoạt động/chức năng của QTNNL đương đại trong tổ chức 70% Điểm thi kết thúc	Khoa QTKD

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		gồm: cung cấp phương pháp tiếp cận quản lý hiệu quả và các kỹ năng giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc hoạch định và tuyển dụng, đào tạo và phát triển, bố trí và sử dụng, đánh giá năng lực làm việc và duy trì nguồn nhân lực trong tổ chức. Qua đó có thể nhận diện những nguy cơ xung đột trong tổ chức do sự thay đổi của phong cách sống, do sự hội nhập của văn hóa quốc tế sẽ giúp cho các nhà quản trị có nhận thức đúng đắn khi hoạch định chiến lược thu hút, sử dụng và duy trì nguồn nhân lực cũng như khai thác có hiệu quả thị trường lao động trong và ngoài nước. - Về kỹ năng: Lập kế hoạch và triển khai được một hoạt động liên quan đến cách thức triển khai quản trị nguồn nhân lực hiệu quả. Hình thành và phát triển kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng quản trị xung đột trong tổ chức. - Về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm: Năng lực chủ động khám phá các vấn đề mới liên quan đến lĩnh vực quản trị nhân sự; có phẩm chất đạo đức trong nghiên cứu và trách nhiệm nghề nghiệp trong tác nghiệp.			học phần: 100%; Trọng số: 50% Bài tiểu luận cá nhân cuối kỳ +- Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của học viên. - Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. - Đánh giá sự sáng tạo trong hoạt động tư duy của học viên 50% + Đánh giá kỹ năng trình bày văn bản, kỹ năng phản biện, kỹ năng quản lý thời gian 30% + Đánh giá thái độ nghiêm túc, hợp tác, chia sẻ, tương tác trong học tập, làm việc của học viên 20%	
2	Quản trị Marketing toàn cầu	Về kiến thức: Tranh luận được các kiến thức chuyên sâu về marketing toàn cầu, như tổng quan, môi trường, nghiên cứu, các chiến lược, chiến lược thâm nhập, sản phẩm và thương hiệu, chiến lược giá, phân phối và logistics toàn cầu, truyền thông với người tiêu dùng toàn cầu. Về kỹ năng: Giải thích được về marketing toàn cầu, vai trò của nó đối với các doanh nghiệp/tổ chức và những thách thức của nó trong giai đoạn hiện nay. Áp dụng được quy trình được quản trị marketing toàn cầu để xây dựng được chiến lược thâm nhập thị trường toàn cầu và quản trị marketing toàn cầu cho doanh nghiệp/tổ chức. Phân tích, đánh giá được các yếu tố môi	3	Từ ngày 02/6-07/7/2023 (QTKD K19-2) 21/7/2023 - 25/8/2023 (QTKD K19-3)	Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% trong điểm học phần + Bài tập cá nhân về nhà: 10% + Bài tập cá nhân trên lớp: 5% + Bài tập về nhà thuyết trình: 15% + Bài tập nhóm: 10% Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số: 60% Bài tiểu luận cá nhân cuối kỳ + Đánh giá về kiến thức: 36%	Khoa Marketing

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		trường marketing toàn cầu hiện tại, xu hướng của nó cũng như hoạt động marketing toàn cầu của doanh nghiệp/tổ chức. Hoạch định, thực thi được chiến lược marketing toàn cầu cho doanh nghiệp/tổ chức. Sáng tạo trong quản trị marketing của một doanh nghiệp/tổ chức trong môi trường toàn cầu. Về mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm: Có năng lực phát hiện vấn đề trong lĩnh vực marketing toàn cầu, có khả năng dẫn dắt chuyên môn xử lý các vấn đề thay đổi liên quan đến marketing toàn cầu.			+Đánh giá về kỹ năng: 24%	
3	Quản trị sự thay đổi	Về kiến thức: Tranh luận được sự thay đổi, bản chất và tính tất yếu phải thay đổi để phát triển; Phân tích hiện trạng và định hướng sự thay đổi của tổ chức; thiết kế được quy trình quản trị sự thay đổi; các kỹ thuật thay đổi bền vững; cách thức vượt rào cản trong quản trị sự thay đổi. Về kỹ năng: Có kỹ năng vận dụng kiến thức quản trị sự thay đổi vào thực tiễn; có thể đảm nhận được công việc quản trị sự thay đổi của tổ chức; có kỹ năng giải quyết các vấn đề liên quan đến sự thay đổi. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Có năng lực phát hiện vấn đề thay đổi, có khả năng dẫn dắt chuyên môn xử lý các vấn đề thay đổi phát sinh	3	Từ ngày 10/6-18/6/2023 Từ ngày 24/6-15/7/2023 (QTKD K19-3)	- Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Đánh giá về kiến thức: Xác định được các rào cản và lựa chọn các giải pháp vượt rào cản trong quá trình quản trị sự thay đổi; tranh luận được các kỹ thuật thay đổi bền vững: 70% + Đánh giá về kỹ năng:Đánh giá được hiệu quả của sự thay đổi: 15% + Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm trong quản trị sự thay đổi của tổ chức và có niềm đam mê với công việc quản trị sự thay đổi: 15% Điểm thi kết thúc học phần:100%; Trọng số: 50% Bài tiểu luận cá nhân cuối kỳ + Đánh giá về kiến thức: Phân biệt được	Khoa QTKD

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
					sự thay đổi và quản trị sự thay đổi; Xác định được các rào cản và lựa chọn các giải pháp vượt rào cản trong quản trị sự thay đổi; tranh luận được các kỹ thuật thay đổi bền vững: 70% + Phân tích hiện trạng và định hướng sự thay đổi của tổ chức; Thiết lập được quy trình quản trị sự thay đổi; Đánh giá được hiệu quả của sự thay đổi: 15% + Có ý thức trách nhiệm trong quản trị sự thay đổi của tổ chức; Có niềm đam mê với công việc quản trị sự thay đổi: 15%	
4	Quản trị công ty	Về kiến thức: Có kiến thức chuyên sâu về quản trị công ty và hình thành tư duy phản biện, đưa ra đánh giá các vấn đề liên quan như cấu trúc hội đồng quản trị, cơ cấu sở hữu, xung đột đại diện trong điều hành và giám sát hoạt động công ty,... Hệ thống kiến thức về môi trường quản trị công ty, các hình thức công ty, khuôn khổ công ty, luật pháp và quy định phù hợp cần thiết để đưa ra các nhận định và đánh giá mang tính chuyên môn cao về hoạt động quản trị công ty các doanh nghiệp. Về kỹ năng: Kỹ năng phân tích chính sách, quy định liên quan đến quản trị công ty thông qua việc nghiên cứu các văn bản pháp quy được công bố trong nước và thế giới. Thực hiện được các bài nghiên cứu về quản trị công ty thông qua việc đọc hiểu các tài liệu và bài nghiên cứu trong nước và quốc tế trong lĩnh vực này. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm:	3	Từ ngày 03/6-08/7/2023 (QTKD K19-2) 15/9/2023 - 20/10/2023 (QTKD K19-3)	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Đánh giá khả năng phân tích và tổng hợp kiến thức từ các tài liệu thu thập. - Đánh giá khả năng tự nghiên cứu và mở rộng kiến thức về lý thuyết quản trị công ty tại Việt Nam và trên thế giới. - Đánh giá góc nhìn và quan điểm, thái độ đối với các hoạt động quản trị công ty hiện nay: 60% + Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức lý thuyết nền tảng, các quy định, chính sách, thông lệ để nhận xét và đưa ra	Khoa QTKD

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		Hình thành thái độ đề cao tính minh bạch, trách nhiệm, đối xử công bằng trong hoạt động quản trị công ty. Tự nghiên cứu và khám phá các vấn đề mới liên quan đến quản trị công ty.			quan điểm đối với vấn đề liên quan đến quản trị công ty: 30% + Đánh giá khả năng phân tích, suy luận và đối chiếu kiến thức với thực tiễn - Đánh giá góc nhìn và quan điểm, thái độ của học viên đối với các hoạt động quản trị công ty hiện nay: 10% Điểm thi kết thúc học phần: 100%; Trọng số: 50% Bài tiểu luận cá nhân cuối kỳ + Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức lý thuyết nền tảng, các quy định, chính sách, thông lệ về quản trị công ty: 60% + Đánh giá khả năng nghiên cứu chuyên sâu về quản trị công ty. Đánh giá khả năng phân tích và trình bày quan điểm: 20% + Đánh giá mức độ tự nghiên cứu và thái độ đối với hoạt động quản trị công ty. Đánh giá mức độ tích cực trong việc đề xuất giải pháp về quản trị công ty: 20%	
5	Quản trị kinh doanh toàn cầu	Về kiến thức: Làm chủ kiến thức về quản trị kinh doanh quốc tế; có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia thực tiễn ứng dụng trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế; có tư duy phản biện; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản	3	19/05/2023 - 25/06/2023 (QTKD K19-1) 21/7/2023 -	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Đánh giá tính chuyên cần, thái độ	Khoa Thương mại

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		lý và trách nhiệm xã hội liên quan đến quản trị kinh doanh quốc tế hướng đến phát triển bền vững. Về kỹ năng: Có kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng quản lý, đặc biệt là kỹ năng phân tích dữ liệu, kỹ năng phân tích chính sách để lập kế hoạch kinh doanh, hoạch định chính sách trong quá trình quản trị doanh nghiệp kinh doanh quốc tế và có kỹ năng ra quyết định chiến lược trung và dài hạn. Có khả năng sử dụng các phần mềm ứng dụng trong phân tích dữ liệu; Có kỹ năng ngoại ngữ trong công việc quản trị kinh doanh quốc tế: có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể sử dụng và ứng dụng liên quan đến công việc chuyên môn; có thể trình bày rõ ràng các giải pháp quản trị bằng ngoại ngữ. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh quốc tế và đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc quốc tế và năng lực ứng dụng kiến thức vào thực tiễn hoạt động kinh doanh hiệu quả; đưa ra được những kết luận ứng dụng về các vấn đề phức tạp; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch kinh doanh quốc tế; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao.		25/8/2023 (QTKD K19-2) 15/9/2023 - 20/10/2023 (QTKD K19-3)	tích cực, chủ động tham gia các hoạt động học tập cá nhân trên lớp và hoạt động nhóm: 50% + Đánh giá khả năng nhận diện tiếp thu lý thuyết và sử dụng lý thuyết để phân tích đánh giá các nghiệp vụ quản trị kinh doanh quốc tế. Đánh giá thái độ tích cực, chủ động, sáng tạo tham gia trình bày, phản biện các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ quản trị kinh doanh quốc tế: 50% Điểm thi kết thúc học phần: 100%; Trọng số: 50% Bài tiểu luận cá nhân cuối kỳ + Trình bày được cơ sở lý thuyết của đề tài. Xu hướng toàn cầu hoá và bối cảnh kinh doanh quốc tế hiện nay; Các yếu tố ảnh hưởng đến việc quản trị kinh doanh quốc tế; + Các nền tảng lý thuyết ...: 30% + Phân tích thực trạng quản trị kinh doanh quốc tế của một đơn vị cụ thể; Nhận xét đánh giá: 40% + Đề xuất các giải pháp hoàn thiện hoặc rút ra những bài học kinh nghiệm: 30%	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
	KHÓA 19 QTKD	Định hướng nghiên cứu				
6	Phương pháp nghiên cứu định lượng	Về kiến thức: Có kiến thức chuyên sâu về phương pháp nghiên cứu định lượng trong kinh doanh, từ đó xác định phương pháp nghiên cứu định lượng phù hợp cho các chủ đề nghiên cứu khoa học. Tổ chức thiết kế nghiên cứu, thu thập và xử lý dữ liệu định lượng cần thiết để phục vụ cho nghiên cứu. Đề xuất các giải pháp quản trị dựa trên các phân tích khoa học và lập luận vững chắc. Về kỹ năng: Có kỹ năng thu thập dữ liệu và sử dụng thành thạo các phần mềm xử lý dữ liệu định lượng trong nghiên cứu quản trị kinh doanh. Xây dựng kỹ năng đọc và viết các báo cáo khoa học theo hướng định lượng. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Hình thành thói quen tự học và tự nghiên cứu, khám phá cái mới trong lĩnh vực quản lý và kinh doanh. Thái độ nghiêm túc, trung thực và tôn trọng đạo đức nghiên cứu Xây dựng các giải pháp và đề xuất quản lý dựa trên các căn cứ khoa học vững chắc.	3	22/7/2023 - 26/8/2023	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Đánh giá sự chuyên cần trong học tập. Đánh giá sự tích cực đóng góp tham gia xây dựng bài học: 20% + Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần qua báo cáo cá nhân. Đánh giá khả năng thiết kế nghiên cứu, thu thập và phân tích dữ liệu. Đánh giá thái độ tự học, nghiêm túc, trung thực, cẩn trọng: 80% Điểm thi kết thúc học phần: 100%; Trọng số: 50% Bài tiểu luận cá nhân cuối kỳ + Đánh giá sự am hiểu và vận dụng thành thạo các kỹ thuật phân tích dữ liệu định lượng và từ đó đề xuất các hàm ý quản trị cho bài nghiên cứu: 60% + Đánh giá khả năng phân tích và trình bày báo cáo khoa học: 20% + Đánh giá mức độ đạo đức trong nghiên cứu và thái độ ham học hỏi, tính cẩn trọng: 20%	Khoa QTKD
	KHÓA 19 QTKD	Định hướng ứng dụng				
6	Quản trị mô hình kinh doanh	Về kiến thức: người học hiểu rõ bản chất của mô hình kinh doanh, các yếu tố cấu thành mô hình kinh doanh và	3	07/07/2023 - 30/07/2023 (QTKD K19-	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong	Khoa QTKD

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		cách thức quản trị mô hình kinh doanh Về kỹ năng: người học sẽ có khả năng thực hiện nghiên cứu mô hình kinh doanh hiện tại và đề xuất các cải tiến, quản trị mô hình kinh doanh của tổ chức Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Năng lực chủ động khám phá mô hình kinh doanh, các vấn đề quản trị mô hình kinh doanh; có phẩm chất đạo đức trong tác nghiệp và trách nhiệm nghề nghiệp.		1) 08/9/2023 - 24/9/2023 (QTKD K19-2) 22/7/2023 - 26/8/2023 (QTKD K19-3)	điểm học phần + Chuẩn bị bài theo sự phân công của trưởng nhóm/giảng viên. Trao đổi ý kiến trong các buổi học: 30% + Mỗi nhóm học viên từ 3 đến 4 người - Mỗi nhóm chọn 1 công ty để thực hiện mô phỏng, đánh giá mô hình kinh doanh, phân tích các yếu tố của mô hình và đề xuất các giải pháp quản trị mô hình kinh doanh: 70% Điểm thi kết thúc học phần: 100%; Trọng số: 50% Bài thi tự luận - Đánh giá về kiến thức: 40% + Hệ thống hóa được các kiến thức cốt lõi được trang bị + Tương quan giữa MHKD và cạnh tranh + Vấn đề quản trị và đổi mới MHKD - Đánh giá về kỹ năng: 40% + Nhận diện mô hình kinh doanh + Đánh giá các yếu tố của mô hình + Xem xét sự thay đổi mô hình KD + Ra các quyết định quản trị - Về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: 20% + Năng lực thiết kế mô hình kinh doanh + Năng lực phân tích đánh giá	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
					+Sáng tạo và chủ động ra quyết định +Phẩm chất đạo đức trong quản trị	
7	Nghệ thuật lãnh đạo	Về kiến thức: Phân tích và đánh giá lãnh đạo và nghệ thuật lãnh đạo bao gồm cung cấp cách thức, các kinh nghiệm thực tiễn tiếp cận lãnh đạo hiệu quả và các kỹ năng dẫn dắt, truyền cảm hứng, giải quyết các vấn đề có liên quan đến xung đột giữa các cá nhân trong tổ chức, động viên và tạo động lực, khai thác và phát triển đội ngũ nhân lực hướng đến xoay chuyển các hành vi tích cực phục vụ cho tổ chức. Thông qua đó người học hiểu, áp dụng, đánh giá và giả định làm nhà lãnh đạo trong các tình huống và lại hình tổ chức. Về kỹ năng: Phân tích bối cảnh của lãnh đạo theo đó các quan niệm, mô hình, và tình huống là phù hợp cho việc lãnh đạo hiệu quả. Phát triển các kỹ năng cốt yếu của lãnh đạo: hình thành tầm nhìn, truyền đạt tầm nhìn, các kỹ năng được quan tâm phát triển trong quá trình môn học là truyền đạt, giải quyết xung đột, phát triển đội, tương tác qua lại giữa các cá nhân. - Về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm: Năng lực chủ động khám phá các vấn đề mới liên quan đến lĩnh vực lãnh đạo và nghệ thuật lãnh đạo; có phẩm chất đạo đức trong nghiên cứu và trách nhiệm nghề nghiệp cũng như trong vận dụng thực tiễn	3	20/05/2023 - 25/06/2023 (QTKD K19-1) 22/7/2023 - 26/8/2023 (QTKD K19-2) 15/9/2023 - 20/10/2023 (QTKD K19-3)	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần +Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của học viên các nhóm: 10% + Đánh giá kỹ năng làm việc nhóm, trình bày, thuyết trình, quản lý thời gian v.v...: 10% + Đánh giá thái độ nghiêm túc, hợp tác, chia sẻ trong học tập, làm việc: 20% + Theo các chủ đề đã đăng ký liên quan đến các hoạt động về lãnh đạo: 60% Điểm thi kết thúc học phần:100%; Trọng số: 50% Bài tiểu luận cá nhân cuối kỳ + Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của học viên. - Đánh giá khả năng nắm bắt và phát triển các nội hàm của lãnh đạo. Đánh giá sự sáng tạo tư duy của học viên liên quan đến lãnh đạo: 60% + Đánh giá kỹ năng trình bày văn bản, quản lý thời gian: 20% + Đánh giá thái độ nghiêm túc trong học tập, làm việc của học viên: 20%	Khoa QTKD

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		Học kỳ 3				
	KHÓA 19QTKD	HỌC KỲ 3 -QTKD TỔNG HỢP				
	Hành vi tổ chức đương đại	- Về kiến thức : Học viên phân tích được sự ảnh hưởng của các yếu tố như tính cách, nhận thức, học tập, các giá trị và thái độ, sự động viên... đến hành vi cá nhân. Phân tích được nhóm ảnh hưởng như thế nào đến hành vi cá nhân và các dạng hành vi trong nhóm. Phân biệt được các vấn đề liên quan đến văn hoá tổ chức, các đặc tính của văn hóa tổ chức, nhận dạng được văn hoá tổ chức, sự ảnh hưởng của văn hoá tổ chức đến sự phát triển của một tổ chức. - Về kỹ năng : Chỉ ra được các loại xung đột và chọn chiến lược hợp lý nhằm giải quyết hiệu quả những xung đột trong tổ chức. Vận dụng tốt những kỹ năng của nhà quản trị : kỹ năng ra quyết định, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng giao tiếp và truyền thông, kỹ năng đàm phán thương lượng, kỹ năng quản lý và làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết xung đột. Qua nghiên cứu học phần này, học viên có khả năng tham gia và thích ứng nhanh với môi trường hoạt động tập thể, củng cố và phát triển kỹ năng nghề nghiệp của mình. - Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Học viên được rèn luyện trong môi trường làm việc nhóm, có thái độ ứng xử đúng mực đối với tổ chức, với những người xung quanh và với bản thân. Thái độ tích cực, hợp tác và có trách nhiệm trong công việc; chấp hành những qui định và nguyên tắc hoạt động tập thể, hoạt động nhóm. Luôn sáng tạo và tự giác cao trong công việc và cuộc sống	3	Từ ngày 15/9/2023 – 20/10/2023 (QTKD TH K19-1) Từ ngày 1/12/2023 – 5/1/2024 (QTKD TH K19-2, 19-3)	- Điểm đánh giá quá trình được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10); - Điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10). Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 40% + Tiểu luận cá nhân: 30%, + Thuyết trình: 40%, + Chuyên cần và tham gia bài tập tình huống trên lớp: 30%. Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 60%	Khoa QTKD
	Quản trị bán hàng hiện đại	❖ Về kiến thức: Học xong học phần này, người học hiểu rõ được - Các phương thức bán hàng hiện đại và vận dụng các phương thức bán hàng vào thực tiễn cụ thể của một doanh nghiệp; - Các nội dung của công tác quản trị bán hàng trong môi trường kinh	3	Từ ngày 16/9/2023 – 21/10/2023 (QTKD TH K19-1) Từ 2/12/2023 – 6/1/2024 (QTKD TH	. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 5% tổng số điểm học phần. . Kiểm tra – đánh giá định kỳ: 25% tổng số điểm học phần.	Khoa QTKD

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		doanh hiện đại - Các phương thức quản lý kênh và qui trình xây dựng kênh bán hàng cho doanh nghiệp. - Nội dung và qui trình quản trị lực lượng bán hàng trong doanh nghiệp: tuyển dụng, đào tạo huấn luyện, kiểm soát năng suất và chi phí bán hàng. ❖ Về kỹ năng: - Kỹ năng lập kế hoạch bán hàng và kế hoạch phát triển thị trường cho những sản phẩm, ngành hàng khác nhau; - Kỹ năng thiết lập các kênh bán hàng truyền thông và hiện đại - Kỹ năng quản trị lực lượng bán hàng: tuyển dụng, đào tạo, xây dựng chính sách lương thưởng và các chính sách phát triển nguồn nhân lực bán hàng khác. - Kỹ năng lập kế hoạch và triển khai các hoạt động chăm sóc khách hàng và phát triển quan hệ khách hàng ❖ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: - Tự quản lý thời gian và chi phí trong hoạt động quản trị bán hàng. - Có tính kỷ luật, tính trung thực trong công việc. - Xây dựng được mối quan hệ tích cực trong giao tiếp và làm việc nhóm.		K19-2, 19-3)	- Tham gia học tập trên lớp: 5% - Phần tự học, tự nghiên cứu: 5% - Hoạt động theo nhóm: 5% - Kiểm tra, đánh giá giữa kỳ: 10% - Các kiểm tra khác (nếu có). - Thi cuối kỳ: 70% tổng số điểm học phần	
	Quản trị chất lượng toàn diện	□ Về kiến thức: Có kiến thức chuyên sâu về quản trị chất lượng và hình thành tư duy phản biện, đưa ra đánh giá các vấn đề liên quan hoạt động quản trị chất lượng của tổ chức. Cập nhật các quan điểm chất lượng, hệ thống chất lượng, phương pháp và công cụ kiểm soát chất lượng, triết lý chất lượng,... cũng như các quy định về quản lý chất lượng hiện đại trong và ngoài nước để đưa ra các nhận định và đánh giá mang tính chuyên môn cao về hoạt động quản trị chất lượng của các tổ chức. □ Về kỹ năng:	3	Từ ngày 3/11/2023 – 8/12/2023 (QTKD TH K19-1) Từ ngày 26/1 – 15/3/2024 (QTKD TH K19-2, 19-3)	Điểm đánh giá quá trình: từ 0 đến 10 Trọng số: 0,3 Điểm thi kết thúc học phần: từ 0 đến 10 Trọng số: 0,7	Khoa QTKD

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		Kỹ năng phân tích chính sách, quy định liên quan đến quản trị chất lượng thông qua việc nghiên cứu các văn bản pháp quy được công bố trong nước và thế giới. Thực hiện được các bài nghiên cứu về quản trị chất lượng thông qua việc đọc hiểu các tài liệu và bài nghiên cứu trong nước và quốc tế trong lĩnh vực này. ☐ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Tích cực nghiên cứu và khám phá các vấn đề mới liên quan đến quản trị chất lượng để giúp cho các doanh nghiệp đạt được hiệu quả về chất lượng và quản trị. Hình thành tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp trong các hoạt động quản trị chất lượng của tổ chức.				
	Quản trị dự án kinh doanh	☐ Về kiến thức: - Có khả năng tổng hợp và đánh giá các thông tin tác động trực tiếp và gián tiếp đến quá trình hình thành và quản lý dự án. - Hệ thống hoá các lý thuyết và mô hình quản lý khác nhau để quản lý tích hợp, quản lý phạm vi và quản lý tiến độ dự án - Có khả năng phân tích, đánh giá, kiểm soát và quản lý một dự án thành công dựa trên nền tảng khoa học công nghệ hiện đại ngày nay. ☐ Về kỹ năng: - Có kỹ năng phân tích, tổng hợp và giải quyết một cách sáng tạo các vấn đề phát sinh trong quá trình quản lý dự án đầu tư. - Có kỹ năng thẩm định và đánh giá hiệu quả dự án theo các tiêu chuẩn quốc tế. - Thành thạo trong việc đánh giá và đề xuất các mô hình quản lý dự án một cách khoa học, hiện đại và sáng tạo. - Có khả năng nghiên cứu, tư duy phản biện, thuyết trình và làm việc nhóm. ☐ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm:	3	Từ ngày 4/11/2023 – 9/12/2023 (QTKD TH K19-1) Từ nay 27/1/2024 – 16/3/2024) (QTKD TH K19-2, 19-3)	• Điểm đánh giá quá trình: 100%; Trọng số: 40% + Đánh giá thường xuyên: Bài tập cá nhân: 20% + Bài kiểm tra: Bài tập nhóm: 20% Điểm thi kết thúc học phần: 100%; Trọng số: 60% Thi kết thúc học phần	Khoa QTKD

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		- Có ý thức rèn luyện, học tập, nghiên cứu chuyên sâu và định hướng thành chuyên gia đối với lĩnh vực dự án - Có quan điểm phân tích, đánh giá dự án đầu tư một cách toàn diện và đúng đắn - Nâng cao được đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội.				
	Quản trị rủi ro trong kinh doanh	- Về kiến thức: Phân biệt và nhận dạng được các loại rủi ro trong kinh doanh; xây dựng được các biện pháp kiểm soát rủi ro; xây dựng được phương án tài trợ tổn thất do rủi ro gây ra. - Về kỹ năng: Có kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề liên quan đến rủi ro trong doanh nghiệp; kỹ năng tổng hợp và phân tích để nhận diện các rủi ro trong doanh nghiệp. - Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Có thái độ tích cực trong nhận thức và xử lý rủi ro trong doanh nghiệp.	3	Từ ngày 22/3 – 26/4/2024 (QTKD TH K19-2, 19-3 – Định hướng nghiên cứu)		Khoa QTKD
	Nghệ thuật lãnh đạo	Về kiến thức: Hệ thống hóa kiến thức chuyên sâu về lãnh đạo và nghệ thuật lãnh đạo bao gồm cung cấp phương pháp tiếp cận lãnh đạo hiệu quả và các kỹ năng dẫn dắt, truyền cảm hứng, giải quyết các vấn đề có liên quan đến xung đột giữa các cá nhân trong tổ chức, động viên và tạo động lực, khai thác và phát triển đội ngũ nhân lực hướng đến xoay chuyển các hành vi tích cực phục vụ cho tổ chức. Thông qua đó người học hiểu, áp dụng, đánh giá và giả định làm nhà lãnh đạo trong các tình huống và lại hình tổ chức. Về kỹ năng: Phân tích bối cảnh của lãnh đạo theo đó các quan niệm, mô hình, và lý thuyết là phù hợp cho việc lãnh đạo hiệu quả. Phát triển các kỹ năng cốt yếu của lãnh đạo: hình thành tầm nhìn, truyền đạt tầm nhìn, tạo khả năng... các kỹ năng được quan tâm phát triển trong quá trình môn học là truyền đạt, giải quyết xung đột,	3	Từ ngày 23/3 – 27/3/2024 (QTKD TH K19-2, 19-3 – định hướng nghiên cứu)		Khoa QTKD

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		phát triển đội, tương tác qua lại giữa các cá nhân. - Về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm: Năng lực chủ động khám phá các vấn đề mới liên quan đến lĩnh vực lãnh đạo và nghệ thuật lãnh đạo; có phẩm chất đạo đức trong nghiên cứu và trách nhiệm nghề nghiệp cũng như trong nghiên cứu học thuật.				
	Chuyên đề thực hành Quản trị rủi ro kinh doanh		3	29/12/2023 – 2/2/2024 (QTKH TH K19-1) Từ ngày 22/3 – 26/4/2024 (QTKD TH K19-2, 19-3 định hướng ứng dụng)		Khoa QTKD
	Chuyên đề thực hành Khởi nghiệp và Sáng tạo		3	30/12/2023 – 2/2/2024 (QTKH TH K19-1) Từ ngày 23/3 – 26/4/2024 (QTKD TH K19-2, 19-3 định hướng ứng dụng)		Khoa QTKD
	QTKD KHÓA 19	HỌC KỲ 3 – QT MARKETING				
	Quản trị hiệu quả kênh phân phối	☐ Về kiến thức: Học viên được trang bị những kiến thức về hoạt động phân phối và cách thức quản trị hệ thống kênh phân phối của một doanh nghiệp. ☐ Về kỹ năng: + Học viên có thể thiết kế được một hệ thống kênh phân phối và các giải pháp giải quyết những mâu thuẫn phát sinh trong kênh. + Học viên hoạch định được một số chiến lược kênh phân phối phù hợp với đặc điểm mặt hàng kinh doanh và điều kiện của doanh nghiệp. + Học viên có được những kỹ năng ở tầm vĩ mô để hoạch định các mục tiêu của doanh nghiệp trong hệ thống kênh phân phối. ☐ Về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:	3	Từ ngày 24/11 – 29/12/2023	- Điểm đánh giá quá trình được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10); - Điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10). - Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 40% + Tiểu luận cá nhân: 30%, + Thuyết trình: 40%, + Chuyên cần và tham gia bài tập tình huống trên lớp: 30%. Điểm thi kết thúc	Khoa Marketing

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		Học viên có kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng trình bày một báo cáo nghiên cứu. Hình thành ý thức tự học tập và chủ động trong nghiên cứu, phát triển năng lực phát hiện và giải quyết những vấn đề trong hoạt động quản trị kênh phân phối, hình thành khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân			học phần: 100%, Trọng số: 60%	
	Quản trị thương hiệu	Thương hiệu ngày càng đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển bất kỳ tổ chức nào. Học phần quản trị thương hiệu sẽ giúp cho học viên chuyên ngành quản trị kinh doanh có kiến thức chuyên sâu về thương hiệu, quản trị thương hiệu, phân tích nội dung của công tác quản trị thương hiệu. Đồng thời bổ sung thêm kiến thức cho học viên thực hiện các nghiên cứu thực tiễn trong lĩnh vực kinh doanh - marketing.	3	Từ ngày 25/11/2023 – 30/12/2023	- Điểm đánh giá quá trình được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10); - Điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10). - Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 40% + Tiểu luận cá nhân: 30%, + Thuyết trình: 40%, + Chuyên cần và tham gia bài tập tình huống trên lớp: 30%. Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 60%	Khoa Marketing
	Marketing kỹ thuật số	Kiến thức: Giúp học viên nắm vững những kiến thức về hoạt động marketing trên môi trường truyền thông kỹ thuật số và các công cụ truyền thông cho sản phẩm số trên Internet. Cụ thể: + Cung cấp những kiến thức về Marketing kỹ thuật số + Nội dung các công cụ Marketing kỹ thuật số. Xây dựng kế hoạch Marketing kỹ thuật số. + Nghiên cứu đưa ra các kiến thức mới. - Kỹ năng: Học viên có khả năng điều tra, tổng hợp, phân tích để đưa ra các giải pháp về quản trị một cách khoa học. Biết lập kế hoạch Marketing kỹ thuật số cho sản phẩm, triển khai thực hiện hoạt động truyền	3	Từ ngày 19/1/2024 – 8/3/2024	- Điểm đánh giá quá trình được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10); - Điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10). - Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 40% + Tiểu luận cá nhân: 30%, + Thuyết trình: 40%, + Chuyên cần và tham gia bài tập tình huống trên lớp: 30%.	Khoa Marketing

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		thông trên internet. Phân tích các dữ liệu của website và các số liệu truyền thông trên môi trường kỹ thuật số. - Thái độ: Ý thức được vấn đề đạo đức và trách nhiệm của người làm marketing khi triển khai các chương trình marketing và hoạt động truyền thông trên Internet. Đề xuất cải tiến hoạt động chuyên môn.			Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 60%	
	Quản trị đổi mới và phát triển sản phẩm mới	☐ Về kiến thức: - Phát triển được sự hiểu biết sâu sắc về quản trị đổi mới và phát triển sản phẩm mới - Phát triển được năng lực quản trị đổi mới và phát triển sản phẩm mới trong doanh nghiệp một cách hiệu quả. ☐ Về kỹ năng: - Phân tích, đánh giá được hoạt động quản trị đổi mới và phát triển sản phẩm mới ở cấp độ doanh nghiệp - Áp dụng những kiến thức trong môn học này để có thể quản trị đổi mới và phát triển sản phẩm mới cho một doanh nghiệp/ tổ chức. ☐ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: - Phát triển được năng lực để hoạch định, thực thi và đánh giá được chiến lược, kế hoạch đổi mới và phát triển sản phẩm mới của doanh nghiệp. - Phát triển được thái độ tích cực, phát triển bản thân thông qua quá trình học tập	3	Từ ngày 20/1/2024 – 9/4/2024	- Điểm đánh giá quá trình được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10); - Điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10). - Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 40% + Tiểu luận cá nhân: 30%, + Thuyết trình: 40%, + Chuyên cần và tham gia bài tập tình huống trên lớp: 30%. Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 60%	Khoa Marketing
	Truyền thông marketing tích hợp	☐ Về kiến thức: Giúp học viên nắm vững những nội dung chủ yếu của môn học liên quan đến việc xác định mục tiêu; dự đoán nhu cầu marketing và nhu cầu truyền thông; xác định thông điệp chiến lược, lập kế hoạch marketing – truyền thông; thực thi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các chiến lược và kế hoạch truyền thông tiếp thị. Nghiên cứu đưa ra các kiến thức mới. ☐ Về kỹ năng: Học viên có khả năng điều tra, tổng hợp, phân tích để đưa ra các giải pháp về quản trị một cách khoa học. Học	3	Từ ngày 22/3/2024 – 26/4/2024	- Điểm đánh giá quá trình được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10); - Điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10). - Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 40% + Tiểu luận cá nhân: 30%, + Thuyết trình: 40%,	Khoa Marketing

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		viên biết lập kế hoạch và triển khai hoạt động Truyền thông Marketing tích hợp cho sản phẩm, doanh nghiệp. ☐ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Ý thức được vấn đề đạo đức và trách nhiệm của người làm marketing khi triển khai các chương trình truyền thông marketing. Đề xuất cải tiến hoạt động chuyên môn.			+ Chuyên cần và tham gia bài tập tình huống trên lớp: 30%. Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 60%	
	Quản trị khủng hoảng	☐ Về kiến thức: - Người học có thể giải thích và phân loại các thuật ngữ và các khái niệm về khủng hoảng truyền thông và quản trị khủng hoảng truyền thông. - Mô tả quá trình quản trị khủng hoảng - Hiểu được cách thiết kế kế hoạch giải quyết khủng hoảng truyền thông; Mô tả nội dung của một bản kế hoạch xử lý khủng hoảng truyền thông. - Có sự hiểu biết sâu sắc cơ sở lý thuyết để dự đoán các cuộc khủng hoảng tiềm ẩn và phát triển các phương pháp tránh hoặc giảm thiểu thiệt hại vận dụng trong thực tiễn. ☐ Về kỹ năng: - Có khả năng phân tích và đánh giá được tác động của các cuộc khủng hoảng lên cộng đồng, về tổ chức và các bên liên quan của nó. - Có khả năng thiết kế Bản kế hoạch giải quyết khủng hoảng truyền thông (crisis communication plan - CCP) - Có năng lực vận dụng các phương pháp chẩn đoán và giải quyết các tình huống khủng hoảng. ☐ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: - Phát triển thái độ tích cực và trách nhiệm trong việc giải quyết khủng hoảng truyền thông. - Nhận thức được đạo đức trong quản trị khủng hoảng truyền thông. - Phát triển được thái độ tích cực, phát triển bản thân thông qua quá trình học tập	3	Từ ngày 23/3/2024 – 26/4/2024	- Điểm đánh giá quá trình được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10); - Điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10). - Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 40% + Tiểu luận cá nhân: 30%, + Thuyết trình: 40%, + Chuyên cần và tham gia bài tập tình huống trên lớp: 30%. Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 60%	Khoa Marketing

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
	QTKD KHÓA 19	HỌC KỲ 3 – QTKD QUỐC TẾ				
	Luật Thương mại quốc tế	☐ Về kiến thức: - Học viên nắm vững những kiến thức căn bản về các nguyên tắc, qui phạm điều chỉnh các lĩnh vực chủ yếu của thương mại quốc tế; các qui chế pháp lý về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế, hợp đồng cung ứng dịch vụ quốc tế và giải quyết tranh chấp trong hoạt động thương mại quốc tế. - Vận dụng các kiến thức Luật thương mại quốc tế giải thích, được các vấn đề pháp lý nảy sinh trong hoạt động thương mại quốc tế và giải quyết các tình huống không thường xuyên trong phát sinh hoạt động thương mại quốc tế. ☐ Về kỹ năng: - Vận dụng linh hoạt những kiến thức trên đây để giải thích, phân tích, xác lập và dự báo các vấn đề pháp lý nảy sinh và giải quyết các tình huống từ đơn giản đến phức tạp trong hoạt động thương mại quốc tế. - Thành thạo trong việc phân tích, đánh giá, xác lập và dự báo các vấn đề pháp lý phát sinh trong hoạt động thương mại quốc tế tại doanh nghiệp và đề xuất phương hướng giải quyết ☐ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: - Tuân thủ pháp luật, quy tắc đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp. - Có phong cách làm việc chuyên nghiệp phù hợp với xu thế phát triển của hoạt động kinh doanh trên thế giới. Hình thành tác phong chuyên nghiệp trong môi trường kinh doanh quốc tế. - Có năng lực làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm và	3	Từ ngày 24/11/2023 – 29/12/2023		
	Quản trị Logistics và Chuỗi cung ứng	☐ Về kiến thức: Trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu về logistics và quản trị chuỗi cung ứng. Trang bị cho học viên về lập kế hoạch, quản trị thu mua, quản trị sản xuất, quản trị phân phối và quản trị thu hồi trong chuỗi cung ứng.	3	Từ ngày 25/11/2023 – 30/12/2023		

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		Trang bị cho học viên các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống logistics và chuỗi cung ứng trong một tổ chức sản xuất hoặc kinh doanh. ☐ Về kỹ năng: Học viên có khả năng phân tích cấu trúc của một chuỗi cung ứng Học viên có khả năng hoạch định thiết kế một chuỗi cung ứng, đưa ra các quyết định về quản trị thu mua, quản trị sản xuất, quản trị phân phối và thu hồi Học viên có khả năng đánh giá hiệu quả của một hệ thống Logistics và chuỗi cung ứng của một tổ chức hoặc doanh nghiệp trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp để hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống Logistics/ chuỗi cung của một tổ chức/doanh nghiệp. ☐ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Có khả năng tự nghiên cứu, khám phá các vấn đề mới liên quan đến thiết kế và vận hành một chuỗi cung ứng; Có khả năng dẫn dắt chuyên môn cho các đồng nghiệp và đưa ra các quyết định trong hoạt động quản trị chuỗi cung ứng. Tác phong chuyên nghiệp, có khả năng làm việc độc lập trong môi trường cạnh tranh của kinh doanh quốc tế;				
	Quản trị Xuất nhập khẩu	☐ Về kiến thức: - Học phần nhằm trang bị cho người học những kiến thức về các nghiệp vụ trong hoạt động xuất nhập khẩu bao gồm: Hoạch định chiến lược kinh doanh xuất nhập khẩu; Quản lý hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, tổ chức thực hiện các hợp đồng xuất nhập khẩu và đánh giá kết quả và hiệu quả hoạt động xuất nhập khẩu. - Vận dụng sáng tạo những kiến thức của môn học vào thực tiễn Quản trị xuất nhập khẩu của doanh nghiệp/đất nước.	3	Từ ngày 19/1 – 8/3/2024		

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		- Vận dụng tốt những kiến thức của môn học vào việc viết Luận văn tốt nghiệp cao học. ☐ Về kỹ năng: - Có khả năng giải thích, phân tích, dự báo các vấn đề phát sinh và giải quyết các tình huống trong hoạt động xuất nhập khẩu. - Phân tích các tình huống kinh doanh thương mại quốc tế và việc vận dụng các kiến thức vào thực tế ở Việt Nam - Phát triển kỹ năng thuyết trình thông qua hình thức trình bày theo cá nhân hay cả nhóm trước lớp và trả lời các câu hỏi ☐ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: - Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp - Có tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo - Có phong cách làm việc chuyên nghiệp phù hợp với xu thế phát triển của hoạt động kinh doanh trên thế giới. Hình thành tác phong chuyên nghiệp trong môi trường kinh doanh quốc tế;				
	Đầu tư quốc tế/ toàn cầu	Về kiến thức: - Cung cấp các lý thuyết nền tảng và chuyên sâu về đầu tư quốc tế như các hình thức đầu tư quốc tế, nguyên nhân hình thành đầu tư quốc tế của doanh nghiệp. - Hướng dẫn phương pháp nghiên cứu, lựa chọn, ra quyết định, triển khai dự án đầu tư trực tiếp và gián tiếp nước ngoài. - Hướng dẫn phương pháp triển khai hoạt động xúc tiến đầu tư quốc tế của doanh nghiệp/tổ chức. ☐ Về kỹ năng: - Học viên có năng lực nghiên cứu, đánh giá, lựa chọn, thiết lập dự án đầu tư quốc tế khả thi; - Có khả năng triển khai, quản trị dự án đầu tư quốc tế; - Có khả năng tổ chức hoạt động xúc tiến (thu hút/thúc đẩy) dự án đầu tư quốc tế	3	Từ ngày 20/1 – 9/3/2024		

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		☐ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: - Có khả năng tự nghiên cứu, khám phá các vấn đề mới liên quan lĩnh vực đầu tư quốc tế. - Có khả năng lãnh đạo chuyên môn cho các đồng nghiệp và đưa ra các quyết định trong hoạt động phân tích, lựa chọn, triển khai dự án đầu tư quốc tế của doanh nghiệp. - Có khả năng tư duy, ra quyết định độc lập trong hoạt động đầu tư quốc tế của doanh nghiệp.				
	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	☐ Về kiến thức: - Hiểu rõ về quản trị tài chính doanh nghiệp, phân biệt được sự khác nhau giữa quản trị TCDN và quản trị tài chính ở công ty đa quốc gia. - Xác định được mục tiêu quản trị tài chính ở công ty đa quốc gia. - Hiểu rõ các quyết định của TCDN và ra các quyết định quản trị tài chính ở công ty đa quốc gia nhằm đạt được mục tiêu của chủ sở hữu công ty. - Vận dụng thành thạo các công cụ TCDN để quản trị như các công cụ phái sinh giúp phòng ngừa rủi ro và kinh doanh kiếm lời - Hiểu và có đối sách thích hợp với hoạt động chuyển giá ở công ty đa quốc gia. ☐ Về kỹ năng: - Nâng cao kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá của học viên đối với các vấn đề quản trị tài chính. - Phát triển kỹ năng nghiên cứu độc lập của học viên đối với các khía cạnh của tài chính MNC trong bối cảnh hội nhập sâu, rộng. - Phát triển kỹ năng trình bày và thảo luận vấn đề chuyên môn về QTTC MNC với chuyên gia hoặc trong nhóm nghiên cứu. - Có kỹ năng làm việc với các chuyên gia tài chính bậc cao trong tập đoàn hay tổng công ty. ☐ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: - Nghiên cứu, đưa ra những	3	Từ ngày 22/3 – 26/4/2024		

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh trong môn học MFM. - Năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về lĩnh vực MFM; trung thực, bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn. - Nhận thức được trách nhiệm xã hội của các công ty một cách đúng đắn để hài hoà các lợi ích trong xã hội và phát triển doanh nghiệp và kinh tế bền vững.				
	Quản trị đa văn hóa	☐ Về kiến thức: Học viên nắm vững kiến thức cơ bản về văn hóa, quản trị đa văn hóa, ý nghĩa của quản trị đa văn hóa, lãnh đạo và chuẩn mực lãnh đạo trong nhóm đa văn hóa; các kiểu văn hóa, các mô hình quản trị đa văn hóa hiện nay trên thế giới và ứng dụng vào Việt Nam. Học viên nắm vững phương thức vận dụng các công cụ giao tiếp, quản lý các mối quan hệ giao tiếp trong môi trường đa văn hóa, đa ngôn ngữ của doanh nghiệp mình. ☐ Về Kỹ năng: Học viên có khả năng vận dụng được các kiến thức cơ bản về văn hóa, quản trị doanh nghiệp trong môi trường đa văn hóa, phân tích sự khác biệt các nền văn hóa trên thế giới, sự đa dạng văn hóa trong doanh nghiệp mình quản lý. Học viên có khả năng vận dụng kỹ năng và công cụ giao tiếp trong môi trường kinh doanh của công ty cũng như cách ứng xử nhân viên trong doanh nghiệp đa quốc văn hóa, đa quốc tịch nhằm đạt hiệu quả cao trong công việc cũng như trong môi trường đa văn hóa. ☐ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Học viên tích cực, chủ động tìm hiểu về kiến thức có liên quan đến bài học, đọc tài liệu, làm việc nhóm, cá nhân trên lớp cũng như hoàn thiện các bài tiểu luận, tham dự học tập, tham dự	3	Từ ngày 23/3 – 27/4/2024		

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		giờ giảng lý thuyết trên 80% số tiết học.				
	KHÓA 19 TC-NH	Học kỳ 1	3			
1	Quản trị ngân hàng hiện đại	Về kiến thức: Mô tả và giải thích được hoạt động kinh doanh của ngân hàng hiện đại và vận dụng được chuẩn mực quốc tế trong quản trị kinh doanh ngân hàng; Phân tích và vận dụng được quản trị vốn tự có và sự an toàn ngân hàng hiện đại; Vận dụng lý thuyết vào quản trị tín dụng, quản trị tài sản-nợ, quản trị thanh khoản; Xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch quản trị rủi ro thị trường, quản trị rủi ro hoạt động và quản trị kết quả kinh doanh ngân hàng hiện đại. Về kỹ năng: Phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin về các báo cáo tài chính ngân hàng hiện đại; Có sáng kiến cải tiến và thử nghiệm kiến thức mới trong hoạt động ngân hàng hiện đại; Có kỹ năng thảo luận các vấn đề liên quan hoạt động quản trị ngân hàng hiện đại với nhà chuyên môn và khoa học hoặc với người cùng ngành tài chính ngân hàng. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Thích nghi với môi trường công việc, tự định hướng và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng; Có tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp, tuân thủ đúng các quy trình quy định trong tác nghiệp.	3	12/5/2023 - 07/7/2023 (TC-NH K19-2, K19-3, L1) Từ ngày 09-25/6/2023 (TC-NH K19-3, L2)	- Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 50% + Điểm chuyên cần và tích cực, chủ động (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 20%): Dựa vào tần suất tham dự giờ học trên lớp và nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp và số lần phát biểu + Bài thi tại lớp (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 80%): Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50% Bài thi cuối kỳ hoặc tiểu luận + Đánh giá về kiến thức: Vận dụng được các lý thuyết đã được học về quản trị ngân hàng hiện đại: 30% + Đánh giá về kỹ năng: Phân tích về hoạt động quản trị ngân hàng hiện đại: 50% + Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: Đề xuất được các giải pháp để nâng cao hiệu quả quản trị ngân hàng hiện đại: 20%	Khoa TC-NH
2	Phân tích báo cáo tài chính và định giá doanh nghiệp	Kiến thức: Minh chứng và giải thích một khung phân tích chu đáo và kỹ lưỡng cho phân tích báo cáo tài chính và định giá bao gồm nhiều bước cụ thể; Phân tích hiệu quả các báo cáo tài chính: các đặc điểm kinh tế và điều kiện hiện	3	12/5/2023 -	Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 50% Điểm chuyên cần và tích cực, chủ động (Tỷ trọng	Khoa TC-NH

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		tại của các ngành kinh doanh cạnh tranh của một công ty; Các chiến lược cụ thể mà công ty thực hiện để cạnh tranh trong từng ngành kinh doanh; Đánh giá mức độ phản ánh của báo cáo tài chính của công ty đối với hiệu quả kinh tế của các quyết định và hành động chiến lược của công ty; Đánh giá khả năng sinh lời và rủi ro của công ty bằng cách sử dụng các tỷ số tài chính và các công cụ phân tích khác; Dự báo lợi nhuận và rủi ro trong tương lai của công ty, kết hợp với thông tin về những thay đổi dự kiến trong các ngành kinh doanh và chiến lược của công ty; Định giá trị doanh nghiệp thông qua phương pháp định giá khác nhau, đưa ra quyết định đầu tư bằng cách so sánh giá trị của các cổ phiếu với thị giá cổ phiếu quan sát được trên thị trường vốn. - Kỹ năng: Nâng cao kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá của học viên đối với các vấn đề về phân tích các báo cáo tài chính và định giá doanh nghiệp; Xây dựng được các tiêu chí phân tích các báo cáo tài chính và định giá doanh nghiệp. Cụ thể hóa kiến thức phân tích và định giá vào một công ty cụ thể. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thể vận dụng những kiến thức và kỹ năng đạt được trong học phần này đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia về thực trạng tài chính và giá trị doanh nghiệp; Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực của cá nhân; Có khả năng dẫn dắt chuyên môn trong việc xử lý các vấn đề liên quan đến phân tích và định giá doanh nghiệp		07/7/2023 (TC-NH K19-2, K19-3, L1) Từ ngày 19/5-06/4/2023 (TC-NH K19-3, L2)	trong đánh giá quá trình: 20%): Dựa vào tần suất tham dự giờ học trên lớp và nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp và số lần phát biểu Bài tập nhóm, Thảo luận nhóm, Seminar (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 80%): mỗi nhóm (3-6 sinh viên) phải hoàn thành các bài tập ứng dụng của các chương của học phần. Nội dung các bài tập, bài thảo luận nhóm, Seminar được trình bày ngay tại lớp. Giảng viên căn cứ vào chất lượng các bài tập, bài thảo luận nhóm; Seminar trên file word; file Power point, kỹ năng tương tác, phản biện trong quá trình thuyết trình để đánh giá điểm chung của cả nhóm và điểm cá nhân theo mức độ tham gia, đóng góp của các thành viên trong nhóm. Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50% Bài tiểu luận Được thực hiện trong thời gian 01 tháng : học viên chọn 1 ngân hàng thương mại Việt Nam để phân tích hiệu quả kinh doanh trên nền tảng công nghệ	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
3	Tài chính quốc tế nâng cao	Về kiến thức: Trang bị cho học viên những kiến thức nâng cao, có hệ thống về thị trường tài chính quốc tế, các lý thuyết tài chính quốc tế để giúp học viên sau khi kết thúc học phần có thể vận dụng các kiến thức được trang bị để độc lập xử lý các vấn đề thực tiễn liên quan đến các hoạt động tài chính quốc tế của các công ty nội địa hoặc các công ty đa quốc gia ở Việt Nam và trên thế giới. Bên cạnh đó, với kiến thức được trang bị học viên có thể phân tích, đánh giá và dự báo chính sách tỷ giá của chính phủ Việt Nam khi có những thay đổi trong chính sách của các nước. Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng: -Hiểu và phân tích được tổ chức hoạt động tài chính của công ty đa quốc gia trong môi trường tài chính quốc tế. -Phân tích cán cân thanh toán quốc tế và các yếu tố tác động đến CCTK vãng lai và CCTK tài chính. Kiểm định các yếu tố này lên CCTM trường hợp Việt nam và các nước -Phân tích và đề xuất các chiến lược vận dụng các phái sinh tiền tệ trong phòng ngừa rủi ro tỷ giá trong DN. -Có kiến thức chuyên sâu về lý thuyết TCQT, Phân tích cách thức kiểm định 3 lý thuyết quan trọng trên thị trường TCQT -Phân tích được cách thức tác động của chính phủ đến tỷ giá và việc điều hành tỷ giá đã ảnh hưởng đến tăng trưởng và hội nhập kinh tế và khủng hoảng tài chính tại các quốc gia và có thể đưa ra hàm ý chính sách. -Phân tích và vận dụng tốt lý thuyết bất khả thi để đề xuất các lựa chọn chính sách của chính phủ trong điều hành kinh tế Việt Nam -Phân tích và đưa ra các quyết định tài chính quan trọng trong công ty đa quốc gia. Về kỹ năng: -Nâng cao kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá của học viên đối với các vấn đề tài chính quốc tế vĩ mô, đặc biệt là thay đổi của chính sách	3	12/5/2023 - 08/7/2023 (TC-NH K19-2, K19-3, L1) Từ ngày 30/6- 16/7/2023 (TC-NH K19-3, L2)	Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 50% Kiểm tra thường xuyên: 25%(Tính chuyên cần:10%, Thái độ chủ động, tích cực trong học tập: 10%, Bài tập cá nhân: 5%) Thảo luận nhóm: 25% Thuyết trình: 50% Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50% Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50% BÀI THI TỰ LUẬN(Bài thi 60 phút, kết hợp lý thuyết và vận dụng tình huống thực tế hoặc thực hành)	Khoa TC-NH

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		tỷ giá, chính sách lãi suất của các quốc gia đã tác động đến điều hành các chính sách của chính phủ VN -Phát triển kỹ năng nghiên cứu độc lập của học viên đối với các khía cạnh của tài chính quốc tế, từ đó học viên có thể vận dụng để ứng dụng và kiểm định tại thực tế của thị trường Việt Nam đồng thời phát hiện những điểm bất hợp lý trong chính sách điều hành của chính phủ và đề xuất hướng xử lý phù hợp với thực tiễn của kinh tế Việt Nam. -Phát triển kỹ năng trình bày và thảo luận vấn đề chuyên môn về TCQT với chuyên gia hoặc trong nhóm nghiên cứu. -Có kỹ năng đọc, phân tích các bài báo quốc tế có liên quan đến môn học và vận dụng để kiểm định trên thị trường tài chính ở VN và 1 số quốc gia. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: -Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh trong môn học TCQT -Năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về lĩnh vực TCQT; trung thực, bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; -Nhận thức được trách nhiệm xã hội của các công ty đa quốc gia một cách đúng đắn để hài hoà các lợi ích trong xã hội và phát triển doanh nghiệp và kinh tế bền vững.				
4	Quản trị rủi ro các định chế tài chính	Về kiến thức: - Phân tích được hoạt động kinh doanh của các định chế tài chính và tổng quan về quản trị rủi ro các định chế tài chính. - Quản trị được các rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và ngoại hối, rủi ro thị trường, rủi ro công nghệ và hoạt động. - Vận dụng được lý thuyết vào hoạt động quản trị thanh khoản. - Xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch bán khoán cho vay.	3	15/7/2023 - 19/8/2023 (TC-NH K19-2, K19-3, L1) Từ ngày 21/7- 06/8/2023 (TC-NH K19-3, L2)	Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 50% Điểm chuyên cần và tích cực, chủ động (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 20%): Dựa vào tần suất tham dự giờ học trên lớp và nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp và số lần phát biểu Tiểu luận, Seminar	Khoa TC-NH

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		Về kỹ năng: - Phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin về các báo cáo định chế tài chính. - Có sáng kiến cải tiến và thử nghiệm kiến thức mới trong hoạt động quản lý rủi ro cho các định chế tài chính - Có kỹ năng thảo luận các vấn đề liên quan hoạt động quản trị rủi ro các định chế tài chính với nhà chuyên môn và khoa học. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: - Có khả năng nghiên cứu trong việc quản trị rủi ro hoạt động các định chế tài chính. - Có tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp, tuân thủ đúng các quy trình quy định trong tác nghiệp.			(Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 80%): mỗi nhóm (3-6 sinh viên) phải hoàn thành một trong các chủ đề tiểu luận. Nội dung các bài tiểu luận, Seminar được trình bày ngay tại lớp. Giảng viên căn cứ vào chất lượng các bài tiểu luận, Seminar trên file word; file Power point, kỹ năng tương tác, phản biện trong quá trình thuyết trình để đánh giá điểm chung của cả nhóm và điểm cá nhân theo mức độ tham gia, đóng góp của các thành viên trong nhóm Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50% Bài thi cuối kỳ hoặc Bài tiểu luận cá nhân -Đánh giá về kiến thức: Vận dụng được các lý thuyết đã được học về quản trị rủi ro các định chế tài chính: 30% -Đánh giá về kỹ năng: Phân tích được các rủi ro trong quản trị các định chế tài chính: 50% -Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: Đề xuất được các giải pháp để nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro các định chế tài	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
					chính: 20%	
5	Báo cáo chuyên đề	Về kiến thức: - Trình bày được tổng quan và đánh giá thực trạng thị trường chứng khoán Việt Nam; - Phân tích và đánh giá thực trạng hoạt động phát hành trái phiếu, trái phiếu quốc tế tại Việt Nam; - Phân tích và đánh giá thực trạng mô hình Ngân hàng trung ương tại Việt Nam; - Vận dụng các lý thuyết tài chính để phát hiện và giải quyết các tình huống trong thực tiễn thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng. Về kỹ năng: - Thực hành các hoạt động liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và các định chế tài chính. - Phân tích dữ liệu, quản lý dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin quản lý trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. - Thực hành làm việc nhóm, làm việc độc lập. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Tự học hỏi, tự định hướng, tự thích nghi và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng	2	Từ ngày 28 - 30/7/2023 (TC-NH K19-2, K19-3, L1) Ngày 25/6/2023 Từ ngày 28 - 30/7/2023 (TC-NH K19-3, L2)	Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 50% Điểm chuyên cần: 20% (Đánh giá mức độ học viên tham gia các buổi học và mức độ tập trung, tương tác của học viên) Báo cáo sản phẩm làm việc nhóm: 80% (Đánh giá hình thức của báo cáo. Đánh giá theo nội dung của báo cáo: - Đánh giá về kiến thức: Vận dụng được các lý thuyết đã được học vào giải quyết chủ đề tình huống - Đánh giá về kỹ năng: Phân tích, dự báo dựa trên các số liệu liên quan các tình huống. - Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: Hiểu biết đúng các quy định pháp luật hiện hành về tình huống. Đánh giá tiến độ thực hiện báo cáo.) Điểm đánh giá kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50% Bài tập lớn Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của học viên, khả năng hệ thống hoá và áp dụng kiến thức để trình bày, diễn giải một vấn đề cụ	Khoa TCNH

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
6	Nghiên cứu tình huống 1 (Case study in finance 1)	Về kiến thức: - Hiểu và phân tích được sự khác nhau giữa lý thuyết và thực tiễn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. - Đánh giá được các vấn đề tài chính ngân hàng trong quá trình nghiên cứu các tình huống để hình thành các ý tưởng liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. - Vận dụng lý thuyết vào thực tiễn để đưa ra được các nhận định, các giải pháp phù hợp Ngành Tài chính - Ngân hàng. Về kỹ năng: - Phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề, dự báo phục vụ cho xử lý tình huống và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. - Phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm, làm việc độc lập trong quá trình thực hiện nghiên cứu các tình huống. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: - Có khả năng đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. Chịu trách nhiệm với các quyết định của bản thân, tự định hướng, tự thích nghi và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng	3	Từ ngày 28 - 30/7/2023 (TC-NH K19-2, K19-3, L1) Ngày 25/6/2023 Từ ngày 28 - 30/7/2023 (TC-NH K19-3, L2)	Điểm chuyên cần và tích cực, chủ động (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 20%) Bài báo cáo (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 80%) Đánh giá theo nội dung của báo cáo: - Đánh giá về kiến thức: Vận dụng được các lý thuyết đã được học vào giải quyết chủ đề tình huống - Đánh giá về kỹ năng: Phân tích, dự báo dựa trên các số liệu liên quan các tình huống. - Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: Hiểu biết đúng các quy định pháp luật hiện hành về tình huống: Đánh giá tiến độ thực hiện báo cáo.	Khoa TCNH
		Học kỳ 3				
	Quản trị danh mục đầu tư	Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng: -Xác định lợi nhuận và rủi ro của danh mục. -Thảo luận khái niệm độ e ngại rủi ro và chiến lược phân phối vốn vào tài sản rủi ro. -Xác định danh mục rủi ro tối ưu. -Phân tích mô hình chỉ số và mô hình định giá tài sản vốn. -Phân tích lý thuyết định giá chênh lệch và mô hình đa yếu tố về lợi nhuận và rủi ro. -Phân tích giả thuyết về thị trường hiệu	3	Từ ngày 15/9/2023 - 20/10/2023 (TC-NH K19-1) Từ ngày 17/11/2023 – 22/12/2023 (TC-NH K19-2, 19-3 lớp 1)	- Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa TCNH

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		quả. -Phân tích và đánh giá các mô hình lợi nhuận chứng khoán trong thực tiễn. -Định giá trái phiếu và suất sinh lời của trái phiếu -Xác định cấu trúc kỳ hạn của trái phiếu -Quản trị danh mục trái phiếu -Định giá cổ phiếu -Định giá hiệu quả hoạt động danh mục -Thảo luận lý thuyết quản trị danh mục chủ động				
	Ngân hàng số nâng cao	☐ Về kiến thức: - Hiểu được quy trình thực hiện các nghiệp vụ trên nền tảng công nghệ. - Phân tích được các công nghệ ngân hàng đang sử dụng để cung cấp dịch vụ cho khách hàng. - Vận dụng để cung cấp các nghiệp vụ ngân hàng trên nền tảng công nghệ. - Nhận diện và phân tích được các rủi ro trong hoạt động ngân hàng số. ☐ Về kỹ năng: - Thực hiện được các nghiệp vụ trên nền tảng công nghệ. - Ra quyết định cung cấp dịch vụ cho khách hàng trên nền tảng công nghệ - Quản trị được thông tin và bảo mật thông tin trên nền tảng công nghệ ☐ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: - Làm chủ được các công nghệ trong cung cấp dịch vụ cho khách hàng. - Chịu trách nhiệm với các quyết định của bản thân khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng trên nền tảng công nghệ.	3	Từ ngày 22/12/2023 – 26/1/2024 (TC-NH K19-1) Từ ngày 6/10 – 10/11/2023 (TC-NH K19-2, 19-3 lớp 1)	Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa TCNH
	Mua bán và sáp nhập	Với học phần này, học viên hiểu được các kiến thức cơ bản về mua bán sáp nhập, vận dụng được các quy định pháp lý về mua bán sáp nhập ở Việt Nam vào hoạt động thẩm định giá các thương vụ mua bán sáp nhập, biết vận dụng các kiến thức về hoạt động mua bán sáp nhập đã học để phân tích và đánh giá các quyết định mua hoặc bán cũng như chiến lược và mục tiêu tiềm năng của sáp nhập, kế hoạch sáp nhập các nguồn	3	Từ ngày 16/9 – 21/10/2023 (TC-NH K19-1) Từ ngày 18/11 – 23/12/2023 (TC-NH K19-2, 19-3 lớp 1)	- Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa TCNH

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		lực để xem xét và thẩm định chi tiết các thương vụ mua bán sáp nhập. Mục tiêu quan trọng hơn, đó là học viên biết cách vận dụng các phương pháp và kỹ thuật thẩm định giá để ước tính giá trị của các thương vụ mua bán sáp nhập phù hợp với thị trường, đồng thời xác định nguồn vốn nào tài trợ cho thương vụ mua bán sáp nhập sẽ mang lại hiệu quả cho bên mua.				
	Tài chính hành vi	❖ Về kiến thức: - Hiểu được các kiến thức tổng quan về tài chính hành vi như khái niệm, tài chính xúc cảm, tâm lý học rủi ro và những ứng dụng của tài chính hành vi. - Phân tích được thị trường hiệu quả và thị trường không hiệu quả - Vận dụng được hiệu ứng tâm lý học, lý thuyết triển vọng, các lệch lạc hành vi, các mô hình dựa trên sở thích và niềm tin để giải thích hành vi ra quyết định của nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức và hành vi thực hiện quyết định tài trợ, hoạch định ngân sách vốn đầu tư, chính sách cổ tức, mua bán và sáp nhập của nhà quản lý doanh nghiệp. ❖ Về kỹ năng: - Có kỹ năng giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực tài chính, dự báo tài chính để phân tích và đưa ra các quyết định tài chính từ góc tiếp cận của tài chính hành vi. - Có kỹ năng phân tích các nghiên cứu đã công bố có liên quan đến tài chính hành vi và vận dụng ở Việt Nam cũng như các quốc gia khác. - Đánh giá được các vấn đề về tài chính hành vi với các chuyên gia hay nhóm nghiên cứu. Có	3	Từ ngày 7/10 – 11/11/2023 (TC-NH K19-2, 19-3 lớp 1)	Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa TCNH

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh trong môn học TCHV. ❖ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: - Cẩn trọng, trung thực, tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và ý thức cộng đồng. - Bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn trong các nghiên cứu về TCHV.				
	Chiến lược tài chính công ty	Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng: □ Phân biệt rõ chiến lược công ty và chiến lược tài chính của công ty, mối quan hệ giữa 2 loại chiến lược này. □ Xây dựng chiến lược tài chính công ty theo từng giai đoạn tồn tại của công ty. □ Hiểu biết và hoạch định chiến lược trong mua bán và sáp nhập công ty.	3	Từ ngày 28/10 – 2/12/2023 (TC-NH K19-1) Từ ngày 29/12/2023 đến 2/2/2024 (TC-NH K19-2, 19-3 lớp 1)	Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa TCNH
	Tài chính khởi nghiệp	Sau khi học xong học phần này, học viên có thể: • Hiểu sự khác nhau giữa Tài chính khởi nghiệp và Tài chính công ty cổ phần. • Biết được mục tiêu tối đa hóa giá trị của người khởi nghiệp là trọng tâm để nghiên cứu tài chính khởi nghiệp. • Có khả năng mô tả quá trình hình thành dự án mới từ lúc có ý tưởng cho đến khi dự án đi vào vận hành. • Nhận biết việc nghiên cứu tài chính khởi nghiệp sẽ dẫn đến việc thực hiện đầu tư và quyết định tài chính tốt hơn, nâng cao khả năng thiết lập dự án thành công.	3	Từ ngày 30/12/2023 – 3/2/2024 (TC-NH K19-2, 19-3 lớp 1) Từ ngày 27/10/2023 – 1/12/2023 (TC-NH K19-1)	Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa TCNH
	Ngân hàng đầu tư nâng cao	• Sau khi học xong học phần này người học sẽ mô tả, giải thích, so sánh được các nghiệp vụ trong ngân hàng đầu tư. Đồng thời người học còn có thể xác định được khung pháp lý và đạo đức trong hoạt động của ngân hàng đầu tư.	3	Từ ngày 22/12/2023 – 26/1/2024 (TC-NH K19-1)	Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa TCNH

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
	Quản trị và giám sát khu vực công	Sau khi học xong học phần này người học hiểu được cách thức chuyển tải những thông điệp mang tính chính trị vào cuộc sống hàng ngày của người dân.	3	16/9 – 24/9/2023	Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa Thuế-HQ
	Tài chính công nâng cao	Học phần này cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên sâu về tài chính công theo từng góc độ cụ thể của nền kinh tế, bao gồm: Ngoại tác và hàng hóa công, giáo dục và y tế, phân phối thu nhập và phúc lợi xã hội. Những kiến thức đạt được từ học phần này giúp cho học viên nắm vững nền tảng tài chính công ở mức chuyên sâu và toàn diện; học viên có thể vận dụng những kiến thức này vào công việc cụ thể tùy theo từng vị trí công tác hiện tại và tương lai.	3	7/10- 15/10/2023	- Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa Thuế - Hải quan
	Thẩm định đầu tư công	Học phần Thẩm định đầu tư công cung cấp cho học viên hệ đào tạo sau đại học những kiến thức chuyên sâu về đánh giá kinh tế dự án công, thích hợp cho công tác thực tiễn của người học trong tương lai và phù hợp với mục tiêu nâng cao năng lực đánh giá dự án công trên quan điểm kinh tế. Với nội dung học phần được thiết kế từ những vấn đề lý thuyết cơ	3	28/10 – 15/11/2023	- Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa Thuế - Hải quan

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		bản về đầu tư công đến những kỹ thuật đánh giá dự án trên quan điểm kinh tế - xã hội, việc thẩm định kinh tế đối với dự án đầu tư công xem xét một cách toàn diện tác động của dự án đến những nền tảng kinh tế như tăng trưởng – việc làm – phúc lợi xã hội.				
	Quản lý chi tiêu công	Học phần “Quản lý chi tiêu công – bậc đào tạo sau đại học” cung cấp cho học viên kiến thức về chi tiêu công ở mức độ chuyên sâu trên cơ sở hệ thống hóa một cách toàn diện. Kiến thức được phân bổ trong học phần đi từ những khái niệm cơ bản đến việc mở rộng, ứng dụng vào từng lĩnh vực cụ thể như hoạch định ngân sách, giám sát ngân sách. Đặc biệt, trong quản lý chi tiêu công, một mảng kiến thức quan trọng được bổ sung đó là quản lý dòng tiền dành cho chi tiêu nhằm đảm bảo sự tương thích giữa kế hoạch chi tiêu và thực hiện chi tiêu công.	3	18/11-26/11/2023	- Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa Thuế - Hải quan
	Phân tích chính sách công nâng cao	Học phần này cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu về chính sách công và những kỹ năng cần thiết để phân tích một chính sách công, từ việc phác thảo một khuôn khổ phân	3	9/12/2023 – 17/12/2024	- Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa Thuế - Hải quan

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		tích chính sách đến quy trình phân tích một chính sách.				
	Phân tích chính sách thuế nâng cao	Học phần phân tích chính sách thuế đưa ra một khuôn khổ lý thuyết cho việc phân tích chính sách thuế gồm công cụ, mục tiêu và sự vận dụng vào từng lĩnh vực cụ thể như thuế lương, thuế tiêu dùng, thuế đầu tư và tài sản và thuế công ty. Ở bậc Cao học, học phần này được thiết kế như là một phần kiến thức chuyên sâu, thích hợp với các nhà hoạch định chính sách tài khóa nói riêng và chính sách kinh tế nói chung. Ngoài ra, học phần này cũng trang bị những kiến thức cần thiết cho các chuyên gia trong lĩnh vực quản trị, điều hành doanh nghiệp trong bối cảnh nền kinh tế đang cải cách và hội nhập sâu rộng vào khu vực và toàn cầu.	3	30/12/2023 – 7/1/2024	- Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa Thuế - Hải quan

- Trình độ Đại học: thông báo công khai tại <https://ufm.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao>, cụ thể:
- + Chương trình đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 1644/QĐ-ĐHTCM ngày 24 tháng 9 năm 2021 (4 ngành đào tạo, gồm: ngành Hệ thống thông tin quản lý và 3 ngành đào tạo thuộc chương trình đặc thù lĩnh vực Du lịch) của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing.
- + Chương trình đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 1738/QĐ-ĐHTCM ngày 08 tháng 7 năm 2022 (10 ngành đào tạo chương trình chuẩn) của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing.
- + Chương trình đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 725/QĐ-ĐHTCM ngày 17 tháng 3 năm 2023 (ngành Công nghệ tài chính chương trình chuẩn) của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing.
- + Chương trình đào tạo ban hành kèm theo các Quyết định số 3463/QĐ-ĐHTCM ngày 30 tháng 12 năm 2022 (ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành chương trình đặc thù) của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Marketing.

- + Chương trình đào tạo ban hành kèm theo các Quyết định số 2157/QĐ-ĐHTCM ngày 30 tháng 8 năm 2023 (ngành Hệ thống thông tin quản lý) của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing.
- + Chương trình đào tạo ban hành kèm theo các Quyết định số 1739/QĐ-ĐHTCM ngày 08 tháng 7 năm 2022 (06 ngành chương trình chất lượng cao) của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing
- + Chương trình đào tạo ban hành kèm theo các Quyết định số 2202/QĐ-ĐHTCM ngày 05 tháng 9 năm 2023 (06 ngành chương trình tích hợp) của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing.
- + Chương trình đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 2652/QĐ-ĐHTCM ngày 03 tháng 10 năm 2022 (03 ngành chương trình chất lượng cao tiếng Anh toàn phần) của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing.
- + Chương trình đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 807/QĐ-ĐHTCM ngày 30 tháng 3 năm 2023 (chương trình đào tạo cử nhân tài năng ngành Tài chính – Ngân hàng) của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing.

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm nghiệm thu	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1	Giáo trình Kinh tế vi mô 1	2023	
2	Giáo trình Thiết lập và thẩm định dự án	2023	
3	Giáo trình Bóng bàn	2023	
4	Giáo trình Bóng rổ	2023	
5	Giáo trình Đầu tư quốc tế	2023	
6	Giáo trình Kế toán quản trị 1	2023	
7	Giáo trình Kiểm soát nội bộ	2023	
8	Giáo trình Kinh doanh bất động sản	2023	
9	Giáo trình Quản trị kênh bán hàng	2023	
10	Giáo trình Quản trị ngân hàng hiện đại	2023	
11	Giáo trình Tài chính công	2023	
12	Giáo trình Thực hành kế toán tài chính	2023	
13	Giáo trình Tiền tệ, Ngân hàng và thị trường tài chính 1	2023	
14	Giáo trình Vận tải và bảo hiểm hàng hóa ngoại thương	2023	
15	Giáo trình Xây dựng Kế hoạch Marketing	2023	
16	Bài giảng Khuôn khổ pháp lý kế toán Việt Nam	2023	
17	Sách chuyên khảo Vai trò của phân cấp tài khóa đối với tăng trưởng kinh tế địa phương ở Việt Nam	2023	
18	Sách chuyên khảo Lý thuyết và thực tế áp dụng quản trị xung đột trong tổ chức	2023	

19	Sách chuyên khảo Chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa, tăng trưởng kinh tế - Bằng chứng thực nghiệm từ các quốc gia đang phát triển	2023	
20	Sách chuyên khảo Phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT – Từ lý thuyết đến thực tiễn ở Việt Nam	2023	
21	Sách chuyên khảo Thể chế và tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia Châu Á	2023	
22	Giáo trình Marketing chiến lược	2024	
23	Giáo trình Quản trị trung tâm thương mại	2024	

E. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp
Có danh sách kèm theo.

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
-----	-----------------------------	----------	------------------	----------------------	-----------------

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Hội thảo khoa học quốc gia “Kinh tế tuần hoàn, kinh tế bền vững, Marketing xanh (ESR2024)”	03/2024	Trường Đại học Kinh tế tài chính	200
2	Hội thảo “Chia sẻ kinh nghiệm tích hợp chứng chỉ quốc tế vào chương trình đào tạo trình độ đại học”	01/2024	Trường Đại học Tài chính – Marketing	50
3	Hội thảo “Giải pháp phát triển ngành công nghiệp năng lượng tái tạo tại khu vực nam bộ”	12/2023	Trường Đại học Tài chính – Marketing	50
4	Hội thảo “Chất lượng và trách nhiệm xã hội trong công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh”	12/2023	Trường Đại học Tài chính – Marketing	80
5	Hội thảo “Tăng trưởng xanh hướng đến phát triển bền vững: Kinh nghiệm thế giới và thực tiễn ở Việt Nam”	12/2023	Trường Đại học Tài chính – Marketing	60
6	Hội thảo “Marketing với khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo”	11/2023	Trường Đại học Tài chính – Marketing	500

7	Hội thảo khoa học quốc tế chủ đề “Tài chính-kế toán thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển bền vững”	11/2023	Học viện Tài chính	800
8	Hội thảo Đề cương về văn hóa Việt Nam 1943 và vấn đề hội nhập quốc tế hiện nay	11/2023	Trường Đại học Tài chính – Marketing	100
9	Hội thảo “Kinh tế tuần hoàn – hướng phát triển bền vững cho doanh nghiệp Việt Nam”	11/2023	Trường Đại học Tài chính – Marketing	50
10	Hội thảo khoa học quốc tế chủ đề “Kinh doanh trên nền tảng Công nghệ số, lần 3 năm 2023” (BDP-3)	10/2023	Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh	300
11	Hội thảo khoa học quốc gia về Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng Việt Nam lần thứ 3 (CLSCM-2023)	10/2023	Trường Đại học Tài chính – Marketing	300
12	Hội thảo khoa học “Góp ý cho các chương trình đào tạo: thạc sĩ Tài chính công, Quản trị Tài chính và cử nhân Tài chính công, Thuế, Marketing Digital”	09/2023	Trường Đại học Tài chính – Marketing	50
13	Hội thảo “Tài chính cho phát triển bền vững”	09/2023	Trường Đại học Tài chính – Marketing	100
14	Hội thảo “Thực trạng phát triển hạ tầng logistics đáp ứng nhu cầu xuất nhập khẩu tại Việt Nam”	08/2023	Trường Đại học Tài chính – Marketing	70
15	Hội thảo “Phát triển kinh tế ban đêm tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long”	07/2023	Nhà khách Quốc hội	100
16	Hội thảo “Phát triển dịch vụ Logistics Việt Nam: Cơ hội và thách thức”	07/2023	Trường Đại học Tài chính – Marketing	400

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1	Đánh giá mức độ công bố bắt buộc thông tin phi tài chính của	-Dương Hoàng Ngọc Khuê - Trần Thị Phương Lan		12 tháng	30.000.000	Đánh giá mức độ công bố bắt buộc thông tin phi tài chính của các doanh nghiệp niêm yết tại sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020.

	các doanh nghiệp niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh – giai đoạn 2016 - 2020	- Dương Thị Thùy Liên - Ung Hiên Nhã Thi - Nguyễn Thị Ngọc Oanh				Từ đó, đề xuất các gợi ý chính sách nhằm tăng cường mức độ công bố thông tin phi tài chính của các doanh nghiệp niêm yết tại sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.
2	Nâng cao ý thức bảo vệ Tổ quốc của sinh viên Trường Đại học Tài chính – Marketing trong giai đoạn hiện nay	- Đinh Văn Quyên - Nguyễn Bảo Luân - Đặng Trường Giang - Lê Viết Tiến - Huỳnh Minh Hậu		12 tháng	30.000.000	Luận giải cơ sở lý thuyết và thực tiễn trên cơ sở đó xác định yêu cầu và đề xuất giải pháp nâng cao ý thức bảo vệ Tổ quốc của sinh viên Trường Đại học Tài chính - Marketing trong giai đoạn hiện nay.
3	Các yếu tố tác động đến tương tác xã hội và niềm tin của người mua đối với người bán thông qua hình thức livestream tại Việt Nam	- Mai Thoại Diễm Phương - Tô Anh Thơ - Trịnh Thị Hồng Minh - Lê Thị Thanh Trang - Nguyễn Thị Thoa		12 tháng	30.000.000	Mục tiêu tổng quát của đề tài cơ sở này là nghiên cứu các yếu tố tác động đến tương tác xã hội và niềm tin của người mua đối với người bán thông qua hình thức livestream tại Việt Nam. Qua đó nhận diện ảnh hưởng của các yếu tố quan trọng nhằm đề xuất các hàm ý quản trị cho những nhà bán hàng qua hình thức livestream.
4	Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến tăng trưởng kinh tế: nghiên cứu trong điều kiện chất lượng thể chế tại các quốc gia Asean	- Nguyễn Xuân Bảo Châu - PGS.TS. Nguyễn Thị Mỹ Linh - Hồ Thị Lam - Phạm Thị Tuyết Nhung		12 tháng	30.000.000	Mục tiêu nghiên cứu của đề tài là đánh giá tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đến tăng trưởng kinh tế trong điều kiện chất lượng thể chế khác nhau tại các quốc gia ASEAN. Từ đó, đề xuất các giải pháp và hàm ý chính sách nhằm nâng cao chất lượng thể chế để thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam và các quốc gia ASEAN.
5	Lựa chọn một số giải pháp nâng cao hứng thú học tập giáo dục thể chất tại Trường Đại học Tài chính – Marketing	-Nguyễn Minh Vương - Nguyễn Thành Cao - Nguyễn Võ Tấn Quang - Nguyễn Tú		12 tháng	30.000.000	Tìm hiểu thực trạng hứng thú học tập môn giáo dục thể chất của sinh viên Trường Đại học Tài chính - Marketing. Trên cơ sở đó, đề tài lựa chọn và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hứng thú học tập giáo dục thể chất, góp phần nâng cao chất lượng học tập nói chung và chất lượng đào tạo cho sinh

						viên Trường Đại học Tài chính - Marketing nói riêng.
6	Ảnh hưởng của môi trường sáng tạo, sự tự chủ đến sự sáng tạo của nhân viên: vai trò điều tiết của vốn tâm lý và sự phức tạp của công việc	- Lê Thị Thanh Trang - Trần Thị Tuyết Mai - Trần Thế Nam - Bùi Thị Nhi - Phạm Thị Tuyết Nhung		12 tháng	30.000.000	Mục tiêu tổng quát của đề tài cấp cơ sở là phân tích tác động của môi trường sáng tạo, sự tự chủ đến sự sáng tạo của nhân viên tại các sản giao dịch bất động sản ở Tp. HCM. Ngoài ra, phân tích vai trò điều tiết của hai nhân tố: vốn tâm lý, sự phức tạp của công việc đến mối quan hệ giữa biến độc lập và biến phụ thuộc. Từ các kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đề xuất các hàm ý quản trị giúp doanh nghiệp kích thích sự sáng tạo của nhân viên để từ đó góp phần cải thiện hiệu quả công việc.
7	Bất đẳng thức hình học và ứng dụng	- Nguyễn Tuấn Duy - Phạm Thị Thu Hiền - Đào Nguyên Anh - Lâm Hoàng Nguyên		12 tháng	30.000.000	Việc liên kết bất đẳng thức dạng Hardy với cặp hàm Bessel sẽ cho chúng ta một dạng bất đẳng thức Hardy tổng quát, mà với mỗi cặp hàm Bessel cụ thể, ta có thể thu được một bất đẳng thức dạng Hardy. Vì vậy đề tài sẽ xây dựng dạng đẳng thức Hardy mà điểm kỳ dị nằm trên biên, liên kết với cặp hàm Bessel,.
8	Phương trình vi tích phân dao động bậc không nguyên trong không gian loại Wiener	- Trần Đình Phụng - Nguyễn Văn Phong		12 tháng	30.000.000	Tìm ra các điều kiện để đảm bảo cho sự tồn tại và duy nhất nghiệm thuộc không gian Wiener bao gồm các hàm khả tích địa phương có trung bình bình phương bị chặn trên R^+ cho các bài toán hỗn hợp về các phương trình vi tích phân thường, phương trình đạo hàm riêng bậc không nguyên theo thời gian
9	Tác động của sự phù hợp với tổ chức, sự tự tin, ý nghĩa công việc đến sự gắn kết với công việc và sự cam kết với tổ chức của giảng viên cơ hữu tại các trường đại học công lập khu vực	- Bùi Thị Nhi - Tiêu Văn Trang - Trần Thế Nam - Võ Hoàng Kim Uyên - Nguyễn Hoàng Đoan Anh		12 tháng	30.000.000	Nghiên cứu được hình thành với mục tiêu phân tích các ảnh hưởng từ sự phù hợp với tổ chức, sự tự tin, ý nghĩa công việc đến sự gắn kết với công việc và sự cam kết với tổ chức của giảng viên cơ hữu tại các trường đại học công lập thuộc khu vực Tp.Hồ Chí Minh. Từ các kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đề xuất hàm ý quản trị giúp gia tăng sự gắn kết của giảng viên với công việc cũng như sự cam kết của giảng viên với trường đại học đang công tác.

	Thành phố Hồ Chí Minh					
10	Vai trò của trí tuệ cảm xúc trong việc thúc đẩy hiệu quả làm việc nhóm tại các ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh: ảnh hưởng trung gian của xung đột nhiệm vụ	- Trần Thị Siêm - Tô Anh Thơ - Thái Kim Phong - Lê Ngọc Dũng - Lâm Ngọc Thùy		12 tháng	30.000.000	Mục tiêu tổng quát của đề tài là nghiên cứu ảnh hưởng của trí tuệ cảm xúc đến hiệu quả làm việc nhóm thông qua trung gian là xung đột nhiệm vụ, từ đó đưa ra những phát hiện, có những đóng góp mới vào cơ sở lý thuyết, và gợi ý một số hàm ý quản trị cho các nhà quản lý nhân sự tại Việt Nam.
11	Áp dụng án lệ tại Việt Nam – thực trạng và giải pháp	- Hồ Thị Thanh Trúc - Nguyễn Thị Hương Thảo - Trần Thế Nam - Huỳnh Thiên Tứ - Lê Thùy Khanh		12 tháng	30.000.000	Mục tiêu tổng quát của đề tài này là nghiên cứu về thực trạng áp dụng án lệ của tòa án tại Việt Nam hiện nay, nhằm nhận diện những bất cập trong lựa chọn, áp dụng án lệ, xác định nguyên nhân của các bất cập ấy, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng áp dụng án lệ của toàn án.
12	Tác động của tạo thanh khoản đến ổn định tài chính của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam – Tiếp cận theo phương pháp hồi quy phân vị	- Nguyễn Thị Mỹ Linh - Chu Thị Thanh Trang - Trần Thị Thanh Nga - Trần Thị Kim Oanh - Nguyễn Phú Nhật		12 tháng	30.000.000	Nghiên cứu tác động của tạo thanh khoản đến ổn định tài chính của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam. Từ các kết quả nghiên cứu, đề tài đề xuất một số hàm ý chính sách có liên quan đến ổn định tài chính của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam.
13	Nghiên cứu yếu tố ảnh hưởng đến chấp nhận chuyển đổi số của các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam	- Nguyễn Xuân Trường - Lê Trọng Tuyền - Phạm Khánh Ngọc - Hoso Nguyễn Thy Thy - Trương Thị Hồng		12 tháng	30.000.000	Nghiên cứu này nhằm khám phá, xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sự chấp nhận chuyển đổi số của các SME ở Việt Nam, từ đó đề xuất các hàm ý thúc đẩy chuyển đổi số cho các SME ở Việt Nam
14	Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài, độ mở	- Tô Thị Hồng Gấm - Nguyễn Mậu Bá		12 tháng	30.000.000	Nghiên cứu tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến bất bình đẳng thu nhập ở các quốc gia đang phát triển, xem xét vai trò của độ

	thương mại và di cư đến bất bình đẳng thu nhập ở các quốc gia đang phát triển trên thế giới	Đăng - Trần Thị Kim Oanh - Nguyễn Văn Bôn - Trương Thị Hằng				mở thương mại và di cư. Trên cơ sở đó đưa ra hàm ý chính sách nhằm cải thiện sự bất bình đẳng thu nhập tại các quốc gia, trong đó có Việt Nam.
15	Mối quan hệ giữa đặc điểm doanh nghiệp, nhận thức động cơ xuất khẩu, nhận thức rào cản xuất khẩu bên trong doanh nghiệp và kết quả xuất khẩu nông sản của các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam vào thị trường Asean+3	- Mai Xuân Đào - Nguyễn Thị Cẩm Loan - Trần Thị Lan Nhung		12 tháng	30.000.000	Xây dựng mô hình mối quan hệ giữa đặc điểm DN, nhận thức động cơ XK bên trong DN, nhận thức rào cản XK bên trong DN và kết quả XK của DN. Nghiên cứu kiểm định cho trường hợp DNNVV Việt Nam XK nông sản vào thị trường ASEAN+3 và kiểm định sự khác biệt theo một số đặc điểm của mẫu khảo sát về các mối quan hệ trong mô hình nghiên cứu. Trên cơ sở đó, đề tài đề xuất một số hàm ý nghiên cứu nhằm thúc đẩy DNNVV Việt Nam XK nông sản vào ASEAN+3.
16	Nghiên cứu các yếu tố tác động đến việc chấp nhận sử dụng phần mềm kế toán online của các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Thành phố Hồ Chí Minh	- Nguyễn Diên Duẩn - Trương Văn Nam - Nguyễn Văn Diệp - Đặng Đình Nhân - Phạm Thị Ngọc Dung		12 tháng	30.000.000	Xác định các yếu tố tác động đến việc chấp nhận sử dụng phần mềm kế toán online của doanh nghiệp vừa và nhỏ tại TP.HCM
17	Mối quan hệ giữa kế toán thận trọng và tập trung quyền sở hữu: vai trò điều tiết của tính độc lập hội đồng quản trị	- Nguyễn Thị Minh Hằng - Tô Anh Thơ - Ngô Nhật Phương Diễm - Phan Thị Huyền - Mai Thanh Hương		12 tháng	30.000.000	Trên cơ sở lý luận và tổng quan các nghiên cứu trước, mục tiêu tổng quát của bài nghiên cứu này chính là nghiên cứu thực nghiệm nhằm làm rõ tác động của tập trung quyền sở hữu và vai trò điều tiết của tính độc lập của hội đồng quản trị đến việc thực hiện nguyên tắc thận trọng trong kế toán tại các công ty phi tài chính niêm yết trên TTCK Việt Nam
18	Ma trận mờ trực cảm và phương pháp lựa chọn các thuộc tính trong việc đưa	- Võ Thị Bích Khuê - Trần Mạnh Tường		12 tháng	30.000.000	Nghiên cứu lý thuyết logic mờ và logic mờ trực cảm cùng các phương pháp xếp hạng các thuộc tính dựa vào lý thuyết tập mờ và tập mờ trực cảm. Đề xuất các phương pháp xếp hạng thứ tự các

	ra quyết định					thuộc tính của bộ dữ liệu dựa vào phương pháp MCDM nhằm hỗ trợ bài toán xếp hạng thuộc tính trong Khoa học dữ liệu. Nghiên cứu các tính chất của phương pháp đề xuất, áp dụng các phương pháp trên cho dữ liệu thực tế. So sánh phương pháp mới được đề xuất với các phương pháp hiện hành và đánh giá độ hiệu quả của nó.
19	Tác động của lãnh đạo tinh thần, tinh thần làm việc của nhân viên đến sự tham gia vào hoạt động trách nhiệm xã hội của nhân viên	- Trần Nguyễn Khánh Hải - Đỗ Khoa Dư Thị Chung - Đoàn Ngọc Tâm - Triệu Đỗ Hồng Phúc		12 tháng	30.000.000	Nghiên cứu nhằm làm rõ các tác nhân (LĐTT, TTLVNV, HLCV) ảnh hưởng đến sự tham gia vào hoạt động CSR của nhân viên. Từ đó, có phương hướng và giải pháp để thúc đẩy sự tham gia vào hoạt động CSR của nhân viên.
20	Tác động của tham nhũng đến kinh tế ngầm tại các quốc gia đang phát triển châu Á	- Trần Xuân Hằng - Hồ Thúy Trinh - Nguyễn Thị Hồng Như		12 tháng	30.000.000	Mục tiêu nghiên cứu tổng quát của đề tài kiểm định sự tác động của tham nhũng đến quy mô nền kinh tế ngầm tại các nước đang phát triển Châu Á, trong đó quan tâm đến vai trò của tham nhũng như là chất bôi trơn để giúp khu vực tư vượt qua các rào cản bị gây ra bởi chất lượng thể chế yếu kém tại các quốc gia này.
21	Ảnh hưởng của huấn luyện, trao quyền, vốn xã hội từ nhà quản lý đến cam kết của nhân viên với tổ chức: tác động điều tiết của sự hỗ trợ từ đồng nghiệp	- Lê Xuân Quỳnh Anh - Nguyễn Thị Thúy - Bùi Thị Nhi - Trần Thế Nam - Phạm Nguyễn Huyền Trân		12 tháng	30.000.000	Nghiên cứu những tác động của nhà quản lý đến sự cam kết của nhân viên với tổ chức thông qua các khía cạnh huấn luyện, vốn xã hội và sự trao quyền. Bên cạnh đó, sự hỗ trợ của đồng nghiệp cũng được phân tích với vai trò điều tiết mối quan hệ giữa nhà quản lý và nhân viên. Từ kết quả nghiên cứu, tác giả kì vọng sẽ đưa ra những hàm ý quản trị đến các tổ chức trong việc thúc đẩy sự cam kết của nhân viên với tổ chức.
22	Tác động của nội dung trên mạng xã hội đến sự gắn kết của người tiêu dùng và tài sản thương hiệu trong thị	- Nguyễn Ngọc Bích Trâm - Dư Thị Chung - Ngô Minh Trang		12 tháng	30.000.000	Mục tiêu nghiên cứu chung của đề tài là xem xét tác động của nội dung về thương hiệu được xây dựng trên mạng xã hội, gồm có (1) Nội dung do người dùng tạo ra (UGC); (2) Nội dung do doanh nghiệp tạo ra (FGC) đến sự gắn kết của người tiêu dùng và tài sản

	trường điện thoại thông minh tại Việt Nam					thương hiệu trên mạng xã hội trong bối cảnh ngành hàng điện thoại thông minh tại Việt Nam.
23	Tác động của trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đến tránh thuế thu nhập doanh nghiệp của các công ty niêm yết ở Việt Nam	- Thái Trần Văn Hạnh - Ngô Nhật Phương Diễm - Nguyễn Thị Tuyết		12 tháng	30.000.000	Đề tài nghiên cứu khung lý thuyết về TNXH, hành vi tránh thuế thu nhập doanh nghiệp để xác định mục tiêu chung “Tác động công bố thông tin trách nhiệm xã hội đến hành vi tránh thuế thu nhập doanh nghiệp tại các công ty niêm yết ở Việt Nam”.
24	Giáo dục thực hành luật – giải pháp phát triển tại Trường Đại học Tài chính – Marketing	- Trần Thị Huyền Trang - Hồ Thị Thanh Trúc - Thái Thị Tường Vy - Võ Thị Kim Phụng - Nguyễn Hữu Hoàng Phúc		12 tháng	30.000.000	Trên cơ sở phân tích các vấn đề lý luận về giáo dục thực hành luật (CLE) và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của một số trường đại học trong nước và nước ngoài về vấn đề này, mục tiêu nghiên cứu của đề tài là phân tích, đánh giá thực tiễn thực hiện CLE tại Trường Đại học Tài chính - Marketing và từ đó đề xuất những giải pháp nhằm phát triển CLE tại Trường Đại học Tài chính - Marketing.
25	Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động các Câu lạc bộ Thể dục thể thao tại Trường Đại học Tài chính – Marketing	- Phạm Thanh Giang - Phan Thanh Mỹ - Hồ Văn Cương - Bùi Thiện Mến		12 tháng	30.000.000	Qua thực tiễn nghiên cứu, đề tài này không chỉ tập trung vào việc phân tích hiện trạng mà còn đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm cải thiện hoạt động của các Câu lạc bộ Thể dục thể thao. Điều này bao gồm việc xây dựng chương trình đào tạo chuyên sâu cho các huấn luyện viên, nhằm nâng cao chuyên môn và khả năng tương tác giữa họ và sinh viên. Ngoài ra, việc tạo ra các sự kiện thể thao đa dạng và hấp dẫn cũng là một phần quan trọng, nhằm thu hút sự tham gia đa dạng từ cộng đồng sinh viên.
26	Nghiên cứu ảnh hưởng của hoạt động cộng tác sửa bài lên kết quả học viết tiếng Anh kinh doanh của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh	- Chu Quang Phê - Nguyễn Hoàng Trang - Võ Hoàng Kim Uyên		12 tháng	30.000.000	Nghiên cứu sự ảnh hưởng của hoạt động cộng tác sửa bài lên kết quả học kỹ năng viết tiếng Anh kinh doanh của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh và đề xuất hàm ý nhằm giúp công tác dạy học kỹ năng viết tiếng Anh hiệu quả hơn.

27	Phân tích các yếu tố tác động đến kim ngạch xuất khẩu gạo Việt Nam: tiếp cận theo mô hình trọng lực	- Vũ Anh Linh Duy - Nguyễn Quyết - Hà Minh Hiếu - Trần Mạnh Tường		12 tháng	30.000.000	Mục tiêu chung của đề tài là phân tích, đánh giá các yếu tố tác động đến kim ngạch xuất khẩu gạo Việt Nam, qua đó đưa ra những giải pháp phát huy những ảnh hưởng tích cực đồng thời giảm thiểu những ảnh hưởng tiêu cực đối với việc xuất khẩu gạo Việt Nam.
28	Vận dụng mô hình Hệ thống thông tin thành công mở rộng đánh giá sự hài lòng của doanh nghiệp đối với cảng điện tử khu vực Đông Nam Bộ	- Nguyễn Thanh Hùng - Trương Thị Thúy Vĩ		12 tháng	30.000.000	Mục đích của nghiên cứu này là đo lường sự hài lòng đối với cảng điện tử (ePort) khu vực Đông Nam bộ từ quan điểm của các doanh nghiệp sử dụng, gồm: doanh nghiệp vận tải biển quốc tế, doanh nghiệp vận tải nội địa, doanh nghiệp dịch vụ logistics và doanh nghiệp xuất nhập khẩu bằng cách sử dụng mô hình Hệ thống thông tin thành công (ISS - Information System Success Model) mở rộng. Mô hình được phát triển bao gồm các yếu tố: chất lượng hệ thống, chất lượng thông tin, chất lượng phục vụ, cảm nhận hữu ích, cảm nhận dễ sử dụng và sự hài lòng. Bằng chứng thực nghiệm, nội dung thảo luận và một số hàm ý quản trị được trình bày trong nghiên cứu giúp ban quản lý cảng cải thiện và sử dụng đầy đủ tiềm năng của cảng điện tử như một công cụ hữu ích nâng cao lợi thế cạnh tranh của cảng.
29	Rủi ro địa chính trị và thị trường chứng khoán các nước ASEAN-6	Bùi Minh Bảo		12 tháng	30.000.000	Nhóm tác giả thực hiện đề tài nghiên cứu với mục tiêu chung là xem xét mối liên hệ giữa rủi ro địa chính trị và thị trường chứng khoán các nước ASEAN-6. Đây là bằng chứng thực nghiệm quan trọng để nhóm tác giả có thể dựa vào để đề xuất các hàm ý chính sách nhằm ổn định và phát triển thị trường chứng khoán trong khu vực.
30	Tác động của sự công bằng, sự vui vẻ nơi làm việc đến sự sáng tạo, hiệu quả công việc của giảng viên cơ hữu	- Nguyễn Thị Kim Ba - Trần Thế Nam - Hồ Thị Thanh Thúy - Châu Mỹ Chi		12 tháng	30.000.000	Phân tích tác động của sự công bằng, sự vui vẻ nơi làm việc đến hành vi sáng tạo và hiệu quả công việc của giảng viên cơ hữu tại các trường đại học công lập ở Tp.HCM. Từ kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đề xuất hàm ý quản trị giúp các

	tại các trường đại học công lập thuộc khu vực Thành phố Hồ Chí Minh	- Lê Thị Thanh Trúc				trường đại học tìm ra giải pháp góp phần nâng cao sự sáng tạo của giảng viên để từ đó cải thiện hiệu quả công việc.
31	Tác động của kiều hối lên đầu tư tư nhân ở các nước đang phát triển: vai trò của chất lượng thể chế	- Nguyễn Văn Bôn - Chu Thị Thanh Trang - Trần Thị Kim Oanh - Nguyễn Thị Mỹ Linh - Chu Vĩnh Thịnh		12 tháng	30.000.000	Nghiên cứu đánh giá vai trò của chất lượng thể chế trong tác động của kiều hối lên đầu tư tư nhân cho mẫu 87 quốc gia đang phát triển trong giai đoạn 2002 – 2022.
32	Tác động của chi tiêu công đến tăng trưởng kinh tế tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long: nghiên cứu vai trò điều tiết của thay đổi Luật ngân sách nhà nước	- Phan Thị Hằng Nga - Phạm Hồng Châu Oanh - Phạm Minh Tiến - Lê Ngọc Dũng - Hoàng Thị Hồng Oanh		12 tháng	30.000.000	Phân tích hiệu quả và tác động của chi ngân sách nhà nước đến tăng trưởng kinh tế, phân tích vai trò của sự thay đổi luật NSNN năm 2015 đến tăng trưởng kinh tế tại Vùng Đồng bằng Sông Cửu Long. Từ đó đề xuất các hàm ý thúc đẩy phát triển kinh tế Vùng Đồng bằng Sông Cửu Long
33	Đánh giá cơ cấu thu - chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2017-2020, kéo dài năm 2021, và các nhân tố tác động, đề xuất mô hình dự báo, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước tỉnh Long An	- Trần Thị Kim Oanh - Hồ Thủy Tiên - Trần Thị Thanh Nga - Phạm Thanh Truyền - Phạm Văn Đô - Nguyễn Bình Minh - Phạm Hồng Nghi - Nguyễn Chí Cường - Trương Phú Trí - Nguyễn Thị Phương Kiều - Nguyễn Ngọc Minh Sang		12 tháng	30.000.000	Đề tài đánh giá thực trạng cơ cấu thu - chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2017-2020, kéo dài năm 2021, và xác định các nhân tố tác động đến cơ cấu thu – chi ngân sách nhà nước, đồng thời đề xuất mô hình dự báo và xây dựng lộ trình, chính sách, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước tại tỉnh Long An.

		- Nguyễn Quang Minh - Nguyễn Đình An - Nguyễn Thị Hồng Hà				
34	Tác động của phân cấp tài khóa đến tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam	- Trần Thị Kim Oanh - Hồ Thủy Tiên - Nguyễn Tấn Hưng - Nguyễn Trần Xuân Linh - Nguyễn Văn Bồn - Nguyễn Thị Bảo Ngọc - Phạm Thị Hà An - Nguyễn Văn Điệp		12 tháng	30.000.000	Đề tài đề xuất cơ chế và gợi ý chính sách nâng cao hiệu quả phân cấp tài khóa nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế được xem xét trong mối quan hệ không gian giữa các tỉnh/thành của Việt Nam.
35	Hoàn thiện chính sách tài chính phát triển kinh tế số ở Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030	- Huỳnh Thế Nguyễn - Lê Trung Đạo - Phan Thị Hằng Nga - Lê Thị Thúy Hằng - Nguyễn Tấn Hưng - Nguyễn Hoàng Vinh		12 tháng	300.000.000	Hệ thống hóa cơ sở lý thuyết về chính sách tài chính đối với phát triển kinh tế, kinh tế số để từ đó hình thành cơ sở khoa học cho đề xuất các chính sách tài chính thúc đẩy kinh tế số phù hợp với bối cảnh Việt Nam
36	Tác động của chính sách tài chính đối với phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam trong quá trình hội nhập	- Lê Trung Đạo - Phạm Minh Tiến - Phan Thị Hằng Nga - Nguyễn Quang Minh - Nguyễn Quyết - Trần Thị Diễm		12 tháng	300.000.000	Phân tích tác động của chính sách tài chính đến phát triển kinh tế tư nhân và đưa ra hàm ý chính sách nhằm phát triển kinh tế tư nhân nhanh và bền vững trong quá trình hội nhập
37	Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tuân thủ thuế của các doanh	- Bùi Hồng Trang - Phan Thị Hằng Nga - Lê Thị		12 tháng	90.000.000	Nghiên cứu sự ảnh hưởng và mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến hành vi tuân thủ thuế của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn TP Hồ Chí Minh. Trên cơ sở

	ng nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh phát triển của thương mại điện tử	Hồng Hạnh - Nguyễn Thu Hà - Phạm Minh Tiến - Võ Ngọc Bảo Châu - Trần Thị Thảo				kết quả nghiên cứu, đề xuất các kiến nghị để hoàn thiện chính sách, pháp luật về thuế trong môi trường TMĐT đang phát triển nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thuế, tăng cường sự tuân thủ thuế của người nộp thuế.
38	Nhận thức Facebook như một công cụ tìm việc và duy trì hình ảnh online theo định hướng nghề nghiệp	- Tô Anh Thơ - Thái Kim Phong - Trần Thị Siêm - Hồ Thị Thu Hồng - Nguyễn Thị Thúy - Nguyễn Hoàng Phúc		12 tháng	90.000.000	
39	Hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại trên nền tảng công nghệ số tại các quốc gia đang phát triển và Việt Nam	- Trần Thị Phương Thanh - Phan Thị Hằng Nga - Lê Thị Thúy Hằng - Ngô Vinh Tấn Quốc		12 tháng	90.000.000	

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp cơ sở đào tạo	Năm 2023	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 71/QĐ-TTKĐ ngày 27/4/2023	2028

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
2	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh – chương trình chất lượng cao trình độ đại học	Năm 2019	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 77/QĐ-TTKĐ ngày 16/12/2019	2024
3	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Marketing – chương trình chất lượng cao trình độ đại học	Năm 2019	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 76/QĐ-TTKĐ ngày 16/12/2019	2024
4	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng – chương trình chất lượng cao trình độ đại học	Năm 2019	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 75/QĐ-TTKĐ ngày 16/12/2019	2024
5	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh – trình độ thạc sĩ	Năm 2019	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 78/QĐ-TTKĐ ngày 16/12/2019	2024

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
6	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng – trình độ thạc sĩ	Năm 2019	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 79/QĐ-TTKĐ ngày 16/12/2019	2024
7	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh – trình độ đại học	Năm 2022	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 59/QĐ-TTKĐ ngày 20/05/2022	2027
8	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Marketing – trình độ đại học	Năm 2022	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 54/QĐ-TTKĐ ngày 20/05/2022	2027
9	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Bất động sản – trình độ đại học	Năm 2022	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 56/QĐ-TTKĐ ngày 20/05/2022	2027

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
10	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế – trình độ đại học	Năm 2022	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 58/QĐ-TTKĐ ngày 20/05/2022	2027
11	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng – trình độ đại học	Năm 2022	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 56/QĐ-TTKĐ ngày 20/05/2022	2027
12	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Kế toán – trình độ đại học	Năm 2022	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 53/QĐ-TTKĐ ngày 20/05/2022	2027
13	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh – trình độ đại học	Năm 2022	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 21/QĐ-TTKĐ ngày 04/04/2022	2027

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
14	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Hệ thống thông tin quản lý – trình độ đại học	Năm 2022	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 57/QĐ-TTKĐ ngày 20/05/2022	2027
15	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành – trình độ đại học	Năm 2022	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 19/QĐ-TTKĐ ngày 04/04/2022	2027
16	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn – trình độ đại học	Năm 2022	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 20/QĐ-TTKĐ ngày 04/04/2022	2027
17	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống – trình độ đại học	Năm 2022	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 18/QĐ-TTKĐ ngày 04/04/2022	2027

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
18	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Kế toán trình độ đại học	Năm 2023	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn	Đạt	Quyết định số 376/QĐ-KĐCLGDSG ngày 22/9/2023	2028
19	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo chất lượng cao tiếng Anh toàn phần ngành Kinh doanh quốc tế trình độ đại học	Năm 2023	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn	Đạt	Quyết định số 377/QĐ-KĐCLGDSG ngày 22/9/2023	2028
20	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Tài chính – Ngân hàng trình độ đại học	Năm 2023	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn	Đạt	Quyết định số 378/QĐ-KĐCLGDSG ngày 22/9/2023	2028
21	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Kinh doanh quốc tế chuyên ngành Thương mại quốc tế trình độ đại học	Năm 2023	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn	Đạt	Quyết định số 379/QĐ-KĐCLGDSG ngày 22/9/2023	2028
22	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo chất lượng cao tiếng Anh toàn phần ngành Marketing trình độ đại học	Năm 2023	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn	Đạt	Quyết định số 380/QĐ-KĐCLGDSG ngày 22/9/2023	2028

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
23	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo chất lượng cao tiếng Anh toàn phần ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học	Năm 2023	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn	Đạt	Quyết định số 381/QĐ-KĐCLGDSG ngày 22/9/2023	2028